

Nhà hàng Đại-La - Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lăng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ếp
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dưng hay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống Lôi Công Hoàn « Ông Tiên ». Các tiệm
thuốc Bắc có bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên Phú-Lâm Cholon
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết. Uống Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon
(K.N. BY. số 3 — 9-5-63)

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại nhà in riêng của PHỒ-THÔNG

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 50 đ

Công sở : gấp đôi

PHỒ THÔNG

Giám-đọc. Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ



260
Xuân TÂN HỜI

PHỔ THÔNG



**Thân chúc toàn thể
Bạn Đọc trung thành
và thân yêu của Phổ
Thông một năm yên
vui, đầy hạnh phúc**

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHO BIEN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đọc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 233 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 24814

Năm thứ XIII — số 260 — 15-1-1971

1 — Tiếng dội trong âm u	NV	6 — 10
2 — Bức tranh Tam-Đa	Nam xuân Thọ	11 — 15
3 — Loạn Đông phố Vương	Thanh.việt-Thanh	16 — 20
4 — Heo thời sự	Từ-trầm-Lệ	21 — 30
5 — Thư Xuân về Thủy (thơ)	Tr-thị Tuệ-Mai	31
6 — Hai Tết năm Hợi	Thái-Bạch	32 — 37
7 — Con Heo	Nguyễn-quang-Tô	38 — 42
8 — Mắt chứa một trời Xuân (thơ)	Tạ-ký	43 — 44
9 — Những năm Hợi trên	Phạm.Văn-Sơn	45 — 62
10 — Mùa Xuân lành dềnh (thơ)	Tô-nguyệt-Điền	63 — 64

11 — Phát súng	Đông-Tùng	65 — 71
12 — Nhân cuộc nói chuyện của	Ng đình-Tử	72 — 77
13 — Căn phòng. tình yêu, buổi chiều	Hoa-tướng Dung	78 — 82
14 — Một truyện tình ly kỳ	Diệu-Huyền	83 — 93
15 — Báo chí ở Pháp	Chu-minh-Thụy	94 — 100
16 — Nhịp thở mùa Xuân	Hoài-việt-Nhân	101 — 102
17 — Năm 1970	Giang-Tân	103 — 114
18 — Một chuyến du Xuân	Xuân-Vũ	115 — 128
19 — Chiếc lá dòng Xuân (thơ)	Từ-trầm-Lệ	129 — 131
20 — Mùa Xuân cuối cùng (thơ)	Huỳnh kim Sơn	132
21 — Đơn của dân Nam Việt	Thượng tân Thị	133 — 137
22 — Lệ Xuân	Cao-nguyên-Lãng	138 — 153
23 — Mộng đêm Xuân (thơ)	Thùy-An	154 — 155
24 — Chiếc vòng cứu mệnh	Mạch-quế-Hương	156 — 165
25 — Một cái Tết	Nguyễn-khắc-Thiện	166 — 173
26 — Lệ sầu (thơ)	Trung Hải	174
27 — Ngày Xuân đưa em (thơ)	Nguyễn-Phát	175 — 176
28 — Kính tặng bà Trương phổ (thơ)	Hoài-Thi	177 — 178
29 — Sinh khí văn nghệ	Hoàng Thắng	179 — 181
30 — Sách báo mới	PT	182 — 183

Tiếng Dội trong âm u

à Paul Eluard
qui n'a rien compris.

Cái Hòa-bình quái thai Sài-gòn Năm con Chó,
Qua năm con Heo
Cũng lại là nó.
Lại cái Hòa-bình lại-cái,
Không ra trống, không ra mái,
Cánh dơi, mỏ chuột,
Bố Cộng sản, mẹ CIA.
Nửa Thầy Chùa, nửa Cha,
Người đàn bà đó sống như Mỹ,
Lái xe hơi Mỹ,
Xuống đường đòi quyền sống
Nhân danh lao-động.
Kêu ời-ời Hòa-Bình ! Hòa Bình !
Ông Sư đó gõ mõ tụng kinh,

Năm tề cúng Phật,
Chừ cúng con ma Hòa-Bình,
Cũng gõ mõ tụng kinh
Nhân danh Đạo pháp.
Con chúa Giê-su.
Coi Phật là ma quỷ
Coi Cộng-sản là thù
Hôm nay nắm tay Tỳ-Kheo
Vỗ vai dân-nghèo,
Hát bài ca Hòa-Bình,
Nhân-danh thánh thần, Amen.
Paul Eluard !
18 năm anh đã chết
Còn muốn về xem hoa giấy ?
Saigon đầy hoa giấy đỏ máu
Saigon treo khẩu-hiệu
Đỏ như huyết chó, huyết heo,
Của kẻ tư-bản đòn gió,
Hóa trang dân nghèo !
Saigon râm-rộ Honda,
Sắm còi xe-hơi Nhật, Mỹ,
Tivi trong các xóm bình dân.
Radio trong các ổ chuột.
Paul, hiện hồn về đây nghe,
Tiếng họ kêu gọi Hòa-bình,
Nhân-danh Đạo-đức.

Nhân-danh nhân loại,
Nhân-danh bác ái, đại đồng !
Hiện về xem, Paul Eluard,
Ngôi chùa kim-cương,
Bạc vàng đầy chánh điện,
Thượng tọa lái xe Mercedes
Ngủ phòng máy lạnh,
Thuyết pháp Hòa-Bình.
Nhà thờ Chúa đầy tử sắt
Dollars, Dollars,
Vang dậy tiếng gọi hòa bình.
Chuông đồ hòa bình.
Hà nội lặng-thinh.
Hà nội im-lìm.
Không có xe-hơi Mỹ,
Không có máy lạnh, ti vi,
Không có dollars,
Không có tiếng gào thét hòa bình.
Chùa Quán-sứ không tụng kinh hòa bình.
Nhà thờ Hàng Cỏ không đồ chuông hòa bình.
Hà nội lạnh như đá như đá,
Hà nội nặng như búa đập đe
Hà nội chẳng có ai đòi quyền sống
Chẳng ai x ống đường
Chẳng ai thả chim bồ-câu.
Paul Eluard,
Tôi nhất anh và tôi giống nhau

Cùng ngồi trong xó
Làm thơ câu ngắn câu dài,
Nước mắt giọt dài giọt ngắn,
Khóc thấy hiến-tranh,
Cười nghe hòa-bình,
Cười rùng-rợn đội xuống âm phủ
Tôi cười xuống đáy mộ Quang-trung
Anh cười với Le Soldat Inconnu
Dưới Arc de triumphe .
Việt Nam ! Việt Nam !
Hà nội hăm he Chiến tranh Chiến tranh
10 năm, 20 năm tới cùng thắng lợi.
Sài-gon, một nhóm đàn bà,
Một nhóm tăng già
Một vài linh mục,
Hung hăng đòi hỏi hòa bình Miền Nam.
Không dám quỳ lạy xin hòa-bình Hà-nội.
A ha ! Paul Eluard,
Anh hiểu chưa ? Anh đã không hiểu ?
Trống Chiến tranh ngoài đó
Chuông Hòa bình trong này,
Vẫn cùng một âm thanh
Tiếng ội âm u cùng một cung đàn.
Về đây, Paul đừng gì n hờn,
Về nghe tiếng đội Hòa-bình đường Tự Do,
Đường Sur Vain Hạnh, đường Hồng Bàng,
Tiếng dội búa liềm — Dollar,
Rộn-ràng khiên-vũ; hát ca,
Nghe sắc bén tiếng cười hăng-học
Giống như trong thơ anh,

Thời Guerre au Vietnam 1945

Nhưng tôi bảo anh trước :

Anh đừng thương hại tôi,

Vì 2 đứa ta là bạn.

Vì tôi đã thấy quá nhiều hoa giãv của anh.

Nhiều lính cộng sản da vàng nằm gục

Cạnh xác lính cộng hòa da vàng tóc đen.

Vì tôi đã nghe từ dèo Ba đội,

Từ bến sông Gianh.

20 năm nữa quyết còn chiến tranh,

Quyết chiến thắng cuối cùng.

Và tôi đã nghe tiếng dội

Nhóm người Sài Gòn đòi hòa bình tức khắc.

Đòi phải hòa bình sau Tết con Heo

Hãy hiện hồn về đây,

Bạn Paul Eluard, thi-sĩ

Đã nổi danh 52,

Mà ta đã biết, đã mến,

Guerre au Vietnam,

Hãy qua ngâm bài thơ hôm nay:

Paix au Vietnam !

Với giọng cười rừng rợn

Của Dante, Homère

Như tiếng dội âm u

Trong địa ngục T.ường Sơn

Nhé Paul Eluard

Người chết trong cộ-đơn !

Tết Sài Gòn Con Heo



BỨC TRANH « TAM-ĐA » SỐNG ĐỘNG

Hương-Sơn nhất lão

ĐOÀN TỬ QUANG

82 tuổi đỗ đạt, còn mẹ già 98 tuổi, thọ 108 tuổi

● NAM-XUÂN-THỌ

nhà học giả Hoàng Xuân-Hãn khi viết về tiểu sử vị « Hương sơn nhất lão » này cũng chẳng tiếc lời tán thán.

Đoàn Tử-Quang người làng Phụng-công, tỉnh Hà-tĩnh. Từ thuở trẻ ông lão đảo trường ốc lắm phen, chỉ đỗ hai khoa tú-tài (tú kép). Nhưng ông chẳng nản lòng, vẫn hằng ôm mộng tranh khôi đoạt giáp. Đến khoa Canh-tí 1900, tuổi đã 82 ông hãy còn liều chông đi thi. Đây mới thật đúng là ông già gân nhĩ.

Khoa này, Chánh chủ khảo là cụ nghệ Khiếu Năng-Tĩnh, người

XUÂN về. Ai không thích ngắm và không mong muốn được như bức tranh « Phước lộc Thọ » ? Nhất là về phương diện « Thọ », ai không mong được sống hơn trăm tuổi ? Ngày tuần ngắm tranh Tam Đa rực rỡ kẻ cũng vui mắt nở lòng, nhưng thiết tưởng không lý thú bằng nghe kể chuyện một nhân vật thọ nhất và gia thế cũng hiên ngang nhất trong lịch sử ta.

Trên đường cử nghiệp ngày xưa, có một ông lão càng già lại càng hăng tranh khoa giáp. Ấy là cụ Cử Đoàn Tử-Quang. Chính

tỉnh Nam-định : Phó chủ khảo là cụ cử Mai Khắc-Đôn người tỉnh Thừa-thiên.

Kết quả : Ba mươi người được lấy đỗ cử-nhân, người chiếm giải-nguyên là cụ Phan-bội-Châu, còn Đoàn Tử-Quang đứng hạng 29, (1)

Bấy giờ Đoàn Tử-Quang hãy còn mẹ già 98 tuổi. Thân mẫu ông góa chồng từ khi mới sinh ra ông thủ tiết cho đến già. Vua Tự-Đức có ban tặng thân mẫu ông 15 lạng bạc và phong tặng tiết-phụ hạng thứ.

Tuy tuổi đã cao, nhưng sức ông vẫn khỏe, tinh thần sáng suốt. Triều đình nghe chuyện ông đều cảm khái, nên vẫn bổ nhận ông làm huấn-đạo ở Hương-Sơn. Khi về hưu tuổi ông đã trên năm. Năm Giáp-tí 1924, nhân lễ tứ tuần đại khánh vua Khải-định, các quan tỉnh Nghệ-An làm sớ tâu về triều, ông được ban chức hàm Hàn-lâm thị-độc, Năm sau, ông mất tuổi tròn một trăm lẻ tám.

Có người đã phẩm bình về chuyện thi cử của ông :

«Đã ngoài tám mươi mà còn cổ thi lấy đỗ, đỗ rồi để làm gì ?

«Đem cái tuổi trăng niên quí vào một chuyện thi đỗ, tuy có tỏ là kiên nhẫn phi thường đấy, nhưng không nghĩ rằng sự nghiệp kẻ nam nhi há chỉ ở trong sự thi đỗ, Giả đem cái kiên nhẫn ấy dùng làm việc cho đời, có phải hữu ích hơn không».

Lại bảo : «Sự nghiệp của ông sau khi đỗ, tóm lại chỉ có bấy nhiêu».

Lời ghê thật nghiêm thiết xác đáng. Tuy nhiên, tuần tuổi 82 còn vương nghiệp lều chõng, đỗ cử nhân đồng thời với cụ Phan Bội-Châu, kẻ cũng là một thiên giai thoại thú vị. Lại nữa, khi ăn yến do nhà vua thiết đãi các tân khoa, ông thố các thức ăn vào tay áo nói rộng nói rằng để đem về dâng mẹ già 98 tuổi, khiến ai nấy càng thêm ngẩn ngơ thán phục. Đã thế, ông còn thọ đến 108 tuổi, trong khi bà mẹ chắc cũng thọ trên trăm, lại càng là chuyện ít có. Do đấy, đời ông vẫn là một vận sự hay, người người đều xưng tụng.

Ngày ông thi đỗ cử nhân, tổng đốc Nghệ-an là cụ Đào Tấn có thơ vịnh đề bia truyền thiên giai thoại :

Hảo thị Hương-sơn Đoàn
tú tài
Niên hoa bát thập nhị hồi
khai.
Văn trường bạch chiến tu
như kích,
Đoạt đắc nhất chi đản quế
lai.



Đoạt đắc nhất chi đản quế
lai.
Thung dung huế tượng quá
nam-cai
Từ vi cửu thập bát tuế hĩ
Thủ kiến nhi lang đắc ý
hồi.

Hoàng Xuân Hãn dịch :

Tốt thay ! Hương-sơn Đoàn
tú-tài

Niên hoa nở lại tám mươi
hai.

Văn trường bạch chiến râu
làm kích

Cướp về đản quế một cành
chơi.

Cướp về đản quế một cành
chơi

Thung dung chống gậy qua
nam-cai

Mẹ hiền tuổi đã chín mươi
tám

Thoạt thấy con về dáng nụ
cười.

Thủ-khoa Phan Bội-Châu khi ấy cũng mừng ông đôi câu đối :

« Xảo tá thiên công, quyết tá thiên công, trực tương tân khổ thí tài hoa, cơ cơ phụ bát thập niên tiền thư kiếm trái;

« Kỳ đích nhân vật, khoái đích nhân vật, nghĩ bả văn chương hoàn tạo hóa, hảo hảo khan thiên vạn lý ngoại phong vân trình.

Nghĩa :

« Kéo là thợ trời, giả dối
là thợ trời đem mùi cay
đắng thử người tài hoa,
một suýt nữa thì ông võ mất
nợ thư kiếm đã tám mươi
năm;

« Ông là người rất lạ
lại là người rất thú, nay
đưa văn chương trả nợ đời,
ta xem hội phong vân nghìn
muôn dặm của ông rarôisao»

Con cụ Đào Tấn là Đào Thoại-
Thạch cũng có một bài ca trù
tán dương;

Đoàn Tử-Quang Hương sơn
nhất lão.

Kẻ hàn có canh lều lão tám
mươi hai.

Kép vài khoa bảng thượng
tú-tài,

Nghề văn tự kẻ khen hay
người nói dở.

Trường môn cao hỏ tán cử
từ,

Đoàn Tử-Quang tánh tự
kinh nhân.

Rõ ràng một vẻ một xuân,
Áo xiêm râu tóc mười phần
thái bình.

Bạch thủ cùng kinh thiền
Phục-Sinh chỉ bát tuế,

Thanh vân đắc lộ đa Thái
công chi nhị niên,

Nhớ chừng ông Lương Hiệu
trạng-nguyên,

Trang tuổi ấy thiên bách
niên tái kiến.

Kể rồi chuyện thanh đang
hoàng quyền,
Bổng bật cười châu ngọc
bạch ba.

Chín mươi tám tuổi mẹ già,
Gương tiết phụ rạng lòe
ngang thế giới.

Đầu tuyết sương đầu
hương dạ bất,

Miệng lâm đàm khấn vãi
kỳ khoa,

Nhất môn từ hiếu như
thiên hóa

mừng thay nhân thụy trở
nhà thư hương
Khoa trường chỉ vận sử hề
quốc gia chỉ trình tường

Nam-Xuân-Thọ

(1) Theo ông Lãng-nhân trong
bộ «giai thoại làng nho» q.I tr.
21 ;

«Sau bốn kỳ, Đoàn Tử-Quang
lược hai kỳ phê ưu, hai kỳ thứ.
Khi xướng danh, Phan Bội-Châu

đỗ thủ khoa, vì được ba kỳ ưu,
một kỳ thứ. Ông chỉ kém một kỳ
ưu, đáng đỗ á-nguyên. Song vì
xét trong quyền, nơi cộng
những chỗ tẩy xóa, phải có ba
chữ cộng quyền nội thì ông lại
quên không viết, thành ra phạm
tường qui. Lẽ ra bị đánh hồng
tuột, nhưng mai chủ Khảo là
tế-tửu khiêu Năng Tĩnh thấy
ông râu tóc bạc phơ, lấy làm
ái ngại, bèn làm sớ thanh tự
tâu vua xin lấy đỗ, nhưng cho đỗ
cử nhân thứ 29 (khoa này 30
cử nhân).



● Piètre disciple, quinedépasse pas son maitre

Môn đệ dở, nếu không tiến hơn thầy.

Leonardo da Vinci

(Cahiers)

Loạn « Đông Phố Vương » ở « Sai-Côn » mùa xuân năm 1747

● Bài của THANH VIỆT THANH

VAO đầu thế kỷ thứ XVII, trong số người Trung-hoa sang Việt-Nam tỵ nạn nhà Thanh, ngoài Mạc-Cửu là người có công sáng lập, khai hóa vùng bùn lầy nước đọng Hà-Tiên và luôn hết lòng phục Chúa Nguyễn đang trong ra, còn có những kẻ gian manh, những bọn « cón đồ », sớm đầu gối đánh », luôn luôn lừa cơ hội để mong chiếm đoạt miền Nam ta trong thời kỳ mà quân lực Võ-Vương Nguyễn Phúc-Khoát (1733 — 1765) còn phải bận lo đương

đầu với Chúa Trịnh miền Bắc bên bờ sông Gianh. Đó là bọn Hoàng-Tiến, bọn Dương-Ngạn-Địch (1688) và bọn Lý văn Quang (1747).

Với ba kẻ phản loạn vừa nêu danh, chỉ có Lý văn Quang là đáng kể, vì hẳn đã biết lợi dụng thời cơ, nhằm vào ngày Tết Nguyên Đán vui tươi dân ta đang nô nức mừng xuân không phòng bị chặt-chẽ nên hồi bọn Hoàng-Tiến và Dương-ngạn-Địch nổi loạn (1688).

Lý văn Quang vốn là một tay

thương mại giang hồ, võ nghệ cao cường, người tỉnh Phức-Kiến, sang Việt Nam với tham vọng gây dựng « cơ đồ », xây mộng « vàng son » qua tài lừa đảo và xoay sở tài ba của mình.

Đầu tiên, ngay sau khi đến « Sai-Côn » (tức Sài-gòn ngày nay), Quang cùng bọn thương khách đồng chí đã bí mật dò la tình thế và cho bộ hạ len lỏi vào các xã Minh hương của người Tàu di-cư lập thành từ năm 1680 ở Chợ-lớn, khoảng giữa đường Thủy binh và sông ông Lớn, tuyên truyền nầy nọ để kết nạp vây cánh. Quang lại còn khéo léo ve vãn, thu hút thêm được khá đông người ngoại quốc đến giao dịch buôn bán ở xứ ta như người Nhật bản, Hòa lan và Ấn độ v.v... vì thế, chẳng bao lâu sau, Quang được trên 300 dư đảng theo về, phần đông là những tay cự phách, giang hồ lưu lạc lao thông binh khí. Khoảng

cuối năm 1746, khi thấy lực lượng mình đã trở nên hùng hậu, có thể đương đầu được với viên quan khâm sai của Chúa Nguyễn đóng ở phiên trấn (Sài-gòn — Gia định) là ông Nguyễn-văn-Cần, một võ tướng lừng danh của Võ Vương Quang bên hợp đảng, tự xưng là « Đông Phố Vương » (1), định đến ngày mừng một Tết năm 1747 thì « cử đồ đại sự », cướp giáo đoạt thành...

Tiếng pháo giao thừa mừng xuân năm đó, từ nửa khuya đêm 30, vẫn còn đi dẹt nổ khắp nơi trong cảnh thanh bình, nghe rộn lòng vui, sung sướng của dân chúng và quân lính « Sai-côn », cho mãi đến tinh sương ngày mừng một... thì biến cố xảy ra làm cho người người mất hứng, nhón nhát lo âu, kinh hoàng sợ hãi...

Ngay khi tiếng gà canh năm đêm 30 rạng sáng ngày mừng

một Tết bắt đầu gầy, bọn Lý văn Quang đã chia quân mai phục khắp cùng trang các đường phố, nhất là chung quanh cứ diềm phiến trấn, dinh của ông Nguyễn văn Cần. Mặt khác, chúng còn chọn lọc ngót trăm người lực lưỡng, nguy trang thành lương dân, khăn áo chỉnh tề, giả vờ mang lễ vật từ Chợ lớn ra, chực ở cửa dinh để chờ giờ vào « mừng tuổi » quan khâm sai.

Cửa dinh mở, bọn chúng bèn làm bộ khúm rúm, lần lượt đi vào... và rồi, thỉnh linh, vừa khi trông thấy bóng dáng ông Nguyễn văn Cần ở trung đường bọn chúng liền hè nhau vút lễ vật, rút đoản và trường đao giấu trong người ra xông lại vây đánh ông.

Bị tấn công bất ngờ, ông Nguyễn văn Cần không sao trở tay kịp. Một trường đao vút mạnh vào vai ông; ông lao đảo một

giây, chỉ một giây thôi, rồi máu nóng trong người nhà đồng tướng giao động, bưng dằng dổ mặt, ông bèn hét lên một tiếng cực to, xông ngay vào lũ giặc... ông cướp được một trường đao, chém mạnh một hơi, hơn 10 đầu tên giặc cổ lìa khỏi cổ.

Hoảng kinh, bọn Lý văn Quang bèn vừa đánh vừa thối lui trước sự phản công của viên khâm sai và quân lính trong thành. Chiến trận lan dần ra khắp ngã phố phường. Dân chúng Sài-côn vô cùng rối loạn, bồng bế nhau tìm nơi ẩn tránh. Tiếng gào la của quân lính và của những ượng dân Sài-côn, nghe rền cả một góc trời xuân..

Tưởng rằng sẽ đánh tan được lũ giặc trước sự phản công mạnh mẽ của quân sĩ trong thành không ngờ khi ra tới chỗ có phục binh, giặc bỗng ủa ra vây hãm, làm nghiêng thế tấn công

của ông. Trong khi chỉ huy quân lính vượt qua hàng rào cây, chẳng may ông vướng phải chuôi đao và trượt té, bị quân giặc xông đến đâm chết. Lúc đó, mặt trời vừa lên khỏi ngọn cây và chiến trận của ta chỉ còn diễn lẻ tẻ ở phía Nam sông Cầu Bông trước sự tấn công ồ ạt của quân giặc, đang nhắm hướng Bắc thành Đông Phố (Gia định) tiến vào. Quan trấn thủ thành này vội vàng giàn quân ra ngăn chặn rồi cho người cấp báo ngay với viên cai cơ ở Cổ-Xúy (Bà Rịa) là ông Thắng hầu Nguyễn phúc Đại để xin cầu tiếp viện.

Được tin ông Thắng hầu Nguyễn Phúc Đại bèn tức tốc dẫn quân theo đường thủy kéo về, đổ bộ lên bến Cổ-Măng (Thủ Thiêm ngày nay) hiện cùng binh ở dinh Phiên trấn, dồn lại vây đánh cả hai mặt Bắc-Nam suốt cả ba ngày đêm, thế giặc mới tan.

Đông phố vương « Lý văn Quang cùng dư đảng còn sống sót đều bị bắt, cả thảy gồm 57 tên. Bọn chúng được giam vào ngục thất. chờ lệnh phán xử của Võ-Vương ở Thuận Hóa đưa vào.

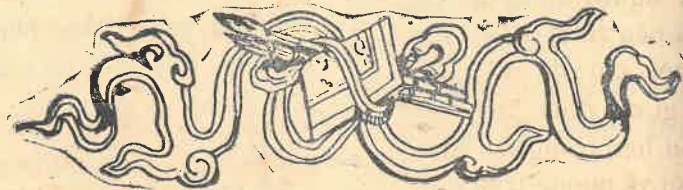
Hồi ấy nhà Mãn-Thanh đang hồi cường thịnh, Võ Vương có ý nể sợ, nên không dám cho lệnh xử tử bọn giặc, bèn sai giải chúng về Phước kiện, giao cho viên quan Tổng binh sở tại là Lê Huy Đức đề Đốc Bộ nhà Thanh xử tội chúng.

Sau khi thu góp chiến trường và đầu đó được an ninh trở lại, thì ba ngày xuân 1747 năm đó đã hết. Mừng bốn rồi còn gì ! Tuy nhiên dân chúng Sài-côn vẫn hơn hớn tươi cười tiếp đón đoàn quân chiến thắng, như quên cả ngày giờ bồng bế nhau trốn giặc trong cảnh hãi hùng, ghê rợn trước làn giáo, mũi tên. Trong lòng họ, mùa xuân

vẫn nở hoa. Tiếng pháo hồng
 dù nở muộn, tiếng chúc lễ đầu
 năm dù lệch ngày, tiếng chúc
 lễ đầu năm dù lệch ngày, tiếng
 hò reo đón Tết dù chậm trễ...
 nhưng tất cả đều hăng say
 trong một niềm vui cởi mở qua
 nhịp bước oai hùng của đàn
 lân vang nhạc phách, trống
 kèn... vừa đang khởi múa

muộn màng trên các ngã phố
 phường Sài-côn cũ, tức Sài-gòn
 hoa lệ thân yêu của người Việt
 oai hùng chúng ta hôm nay...

THANH-VIỆT-THANH



● *La liberté, c'est l'homme.*

Tự do, là con người

Fules Michelet

(Les Jésuites)

Chú thích : Thiếu tự do, con người không còn là người

nữa.

Heo ... thời sự

● TỪ-TRẦN-LÊ

Vào bài, xin nói về « heo
 thời sự » ở phương Tây
 nước. Các bạn cũng biết,
 nguyên qua báo chí, mấy lúc
 này ở Mỹ có hai vấn đề
 sôi động : phong trào
 phản chiến và sự tranh đấu
 bạo động chống kỳ thị chủng
 tộc của người da đen. Như
 tựa nêu trên, ở bài này,
 chúng tôi chỉ đề cập đến
 những gì có dính líu hình
 ảnh con heo trong đó thôi.
 Vậy, nói về phong trào phản
 chiến thì những tay phản
 chiến ở Luân Đôn đã từng
 đem đầu heo đặt ở cửa
 những cơ sở của chánh phủ
 Mỹ ở nước Anh. Họ làm vậy
 không biết có phải ý của họ
 muốn tế sống các viên
 chức của chánh phủ Mỹ
 bằng ? Còn về cuộc tranh
 đấu bạo động của người da

đen hôm nay thì ngay từ
 năm 1921, văn sĩ da đen Cl-
 aude Me Kay đã từng viết :
 « Nếu chúng ta phải chết,
 Nếu chúng ta phải chết,
 Thì ít ra không như
 Những con heo thiến,
 Nếu chúng ta phải chết
 Thì phải chết một cách vinh
 quang bằng việc phản công
 lại. »

Và người da đen đã phản
 công thật sự, bằng những
 cuộc bạo động liên tục, vì
 họ muốn được dãi ngộ như
 con người, họ không muốn
 bị xem như những con heo.

Chắc các bạn không quên
 rằng giải Nobel về văn
 chương năm 1958 được trao
 cho văn sĩ kiêm thi sĩ Nga
 Boris Pasternak với quyển
 « Bác sĩ zhivago quyền sách

mà người ta đã mệnh danh là « làm rung chuyển điện Cẩm Linh ». Sau khi Pasternak đánh điện trả lời bày tỏ sự biết ơn cùng niềm hân hoan, sự kinh ngạc và bối rối về sự lựa chọn đó, điện Cẩm Linh đã huy động tất cả phương tiện của nhà nước dựng lên một chiến dịch mãnh liệt chống lại Pasternak, và dưới áp lực của Chánh phủ Nga, Pasternak đã phải từ khước giải thưởng vinh dự đó. Cuốn « Bác sĩ Zhivago » bị nhà nước Nga đặt ngoài vòng pháp luật, còn Pasternak vốn là một thi văn hào hiện đại của Nga mà cộng sản cũng đã từng công nhận, lại bị đối xử như một tên phản loạn, một « con heo đã làm bẩn máng heo. »

Thượng nghị Viện của Hoa Kỳ từ khi thành lập đã phải trải qua bao bước thăng trầm mới có được cái tiếng ngày nay là một cơ cấu dân chủ lành mạnh và tiêu biểu nhất

của quyền dân. Trong quyển « Can đảm nghị trường » có Tổng thống Kennedy có lẽ trải qua những ly sấm ban đầu (dời các nhà ngoại giao đó) mà người ta phải nói chuyện với bầy heo thì còn cách gì khác hơn thế nữa. Đến năm 1869, một nhân viên Nội các Mỹ nói với ông Henry Adams : « ông đang mong đem dùng sự theo leo đối với một nghị sĩ. Một nghị sĩ là một con heo. Ông cứ cầm gậy mà khện cho mồm nó. » Với người phương Tây, con heo tượng trưng cho sự dục, sự ham muốn về xác thịt. Và một trong những phương thức hữu hiệu nhất để chọc cho con lợn lòng thêm lên đòi ăn là « xi nê ma cu xoang ». Xi nê ma cu xoang, bất cứ lúc nào và ở bất cứ nước « văn minh » nào cũng có, và những kẻ giàu sang, càng ăn no càng mở là những kẻ thích « ăn khiên » bằng cái trò ăn nhốt. Trước đây, báo

giao Anh và Gia nã Đại đã nói là họ đã giải quyết vấn đề qua những ly sấm ban đầu (dời các nhà ngoại giao đó) mà người ta phải nói chuyện với bầy heo thì còn cách gì khác hơn thế nữa. Đến năm 1869, một nhân viên Nội các Mỹ nói với ông Henry Adams : « ông đang mong đem dùng sự theo leo đối với một nghị sĩ. Một nghị sĩ là một con heo. Ông cứ cầm gậy mà khện cho mồm nó. »

Với người phương Tây, con heo tượng trưng cho sự dục, sự ham muốn về xác thịt. Và một trong những phương thức hữu hiệu nhất để chọc cho con lợn lòng thêm lên đòi ăn là « xi nê ma cu xoang ». Xi nê ma cu xoang, bất cứ lúc nào và ở bất cứ nước « văn minh » nào cũng có, và những kẻ giàu sang, càng ăn no càng mở là những kẻ thích « ăn khiên » bằng cái trò ăn nhốt. Trước đây, báo

chỉ có loan một tin rất giật gân về xi nê ma cu xoang. Rằng sở cảnh sát Hoa Kỳ khám phá và chấm dứt sự hoạt động của một nhóm tổ chức chuyên sản xuất những loại phim « con heo ». Mà lại là những phim « con heo » tô màu nữa mới là ngoạn mục, cho chó. Tất cả những nhân viên của tổ chức ấy, đều bị tống vào khám. Cuộc điều tra cho biết tổ chức này có cả một hệ thống truyền bá rất tinh tế để gửi đi khắp năm châu những cuốn phim « con heo » bắt hủ và thâu vào những số lời vô cùng to tát, còn hơn những cuốn phim vĩ đại của Cecil Bi de Mille. Vì phim « con heo » ai cũng có thể đem về nhà chiếu riêng cho mình xem, và nếu người thuê đó là đàn ông thì có thể xem chung với vài ba... bạn gái cho thêm phần... hào hứng.

Với một buổi chiếu tại gia như thế tổ chức kia thu một

số tiền thuê không nhỏ. Thế nên, mới hoạt động có mấy năm mà hãng phim « con heo » đã thu vào được cả hàng chục triệu đô la. Các nam nữ tài tử đóng phim « con heo » đều được trả lương rất hậu.

Các bạn thường đọc sách, chắc từng được biết qua về giáo phái Vaudou ở Haiti. Họ thờ những loại quỷ thần mà họ tin là có quyền phép vô cùng gọi là loa. Ngay cả những quan tòa ở xứ này cũng bị chi phối trong sự mê tín đó. Có một lần tòa án xử một dân bản xứ bị tố cáo giết chết người tình của cô em ruột anh ta. Trước tòa, anh ta tự bào chữa rằng : đêm ấy, khi anh ta về đến nhà thì thấy từ trong nhà có một hình thù xông ra cản đường anh ta. Anh nhìn kỹ, thì thấy đó là một con vật, một con heo, và anh ta đánh đuổi nó. Anh đã lỡ tay giết chết nó, anh đã giết chết một con heo, chứ anh đâu có giết một con người. Tòa đã xử cho anh ta được trắng án vì cho rằng đó là do loa hóa phép khiến nạn nhân

biến thành con heo. Nhân vụ này, xin nói đến một vụ mới xảy ra cách đây vài tháng : Theo tin Reurte, tòa án binh Mỹ đã miễn tố tội của anh binh nhì Mỹ Michael Moome lỡ bắn chết một người Phi luật Tàn trên đất Phi, vì anh ta khai rằng anh trông lầm nạn nhân là một con heo rừng. Ta bắt nhớ trong kịch bản « con tê giác » của Jonesco, tất cả nhân vật đều biến thành tê giác hết ráo. Nhà văn Nguyễn trung Dũng cũng có một truyện ngắn, trong đó anh đồ tể nhìn vợ mình biến hóa ra một con heo và anh ta liền thọc huyết ngay. Đón với bản án tha bổng anh binh nhì Mỹ trên đây, sinh viên Phi Luật Tàn không chấp nhận nổi lời biện hộ, hài hước đó, nên kéo nhau đi biểu tình trước tòa Đại Sử Mỹ, Bộ Ngoại Giao và Bộ Tư Pháp Phi, Cảnh sát can thiệp, và sinh viên với cảnh sát choảng nhau. Kết cuộc

của vụ án đó là có một số kẻ bị bru dầu sứt trán toàn là người Phi cả, trong khi đó anh binh nhì Mỹ giết người thì lại phây phây không sao hết.

Và để kết thúc chuyện « heo thời sự » phương tây, xin kể các bạn nghe thêm 1 vụ xử án hi hữu nữa ! một con lợn bị xử chết treo. Vụ xử án này xảy ra năm 1386. ở tỉnh Calvados thuộc địa hạt Caen (Pháp). Một con lợn sẽ gặm mất một đứa bé nằm trên vồng. Vì vết thương quá nặng nên đứa bé chết. Chiều theo tục lệ trung cổ, tội vật bị đưa ra tòa xét xử như tội nhân vậy. Tòa đã tuyên án xử giảo con heo tội phạm ấy. Thủ phạm bị treo ngược lên mõm bị trói gò và đeo mặt nạ, vào như người. Thân heo cũng được mặc quần áo như người. Chân sau được xỏ giày ống, chân trước đeo bao tay trắng. Hiện ở nhà thờ tỉnh nói trên còn có một

bức vẽ con lợn bị xử chết treo ấy.

Giờ xin mời các bạn điem qua « heo thời sự » ở nước mình. vào năm Đinh Hợi, tức 24 năm về trước, trước phong trào kháng Pháp ở Việt Nam, dư luận thế giới tỏ ra như thế nào ? Xin ghi lại đây đôi dòng để làm tài liệu :

Nhân lệnh đình chiến của Hội đồng Bảo An trao cho chánh phủ Nam Dương và Hòa Lan vào tối 1-8-47, báo New-York Herald Tribune có viết : « Như vậy người Pháp có thể tiên kiến rõ rệt rằng một quyết nghị như thế có thể sẽ được đưa ra về vấn đề Đông Dương ».

Tờ báo của Thiên chúa giáo Hòa Lan « De Tyd » bàn về cuộc xung đột Pháp-Việt, nhận định : « Cuộc xung đột Pháp-Việt có một ý nghĩa chánh trị, thuần túy và làm cho các dân tộc Á Đông mở

mắt để chiến đấu cho sự tự do của mình. Nước Pháp cũng tự biết mình đi con đường lầm lạc nguy hiểm nhưng vì hoàn cảnh bắt buộc : một là vì quyền lợi kinh tế, hai là muốn duy trì chế độ thực dân. « Báo Hindoustan Times » của con Thánh Gandhi viết : « Sự độc lập của Ấn độ chỉ nằm trên miếng giấy nếu nước láng giềng Việt Nam còn dưới chế độ thuộc địa của Pháp ». Báo « The National Call » viết : « Lúc này hơn lúc nào hết các nước ở Á-Châu phải cộng tác để bảo vệ quyền lợi chung. Vấn đề Việt Nam, Nam Dương không còn là vấn đề riêng của hai nước đó, mà nó liên quan đến Ấn-độ và hết thảy Á châu nữa ».

Nghị sĩ xứ Algérie Ahmed Mezerna tuyên bố rằng dân Hồ chí Minh chịu hay không chịu Liên Hiệp Pháp, sự thật cũng vẫn tỏ ra rằng dân tộc Việt Nam muốn độc lập và

sẽ được độc lập một ngày kia theo nguyên tắc của Hiến chương Đại tây dương. Đoàn thanh niên Nam Dương gửi một điện tín cho Việt Nam rằng : « chúng tôi một lòng liên kết với thanh niên Việt Nam đang tranh đấu cho tự do của mình, và các bạn sẽ

đắc thắng vì các bạn theo chánh nghĩa ». Ủy ban chấp hành Liên Đoàn Sinh Viên Thế Giới, trụ sở ở Prague, trong phiên nhóm Février 1947, đã bỏ thăm bản quyết nghị : « Liên Đoàn SVTG rất lấy làm tiếc vì tình hình nặng nề đang gieo tai hại cho nước Cộng Hòa Việt Nam trẻ trung về các phương diện xã hội, kinh tế và văn hóa. Xin tỏ cảm tình và ý muốn giúp đỡ Sinh viên Việt Nam ». Hội Nhân Quyền Thế Giới thì thông qua cho Hội Nhân Quyền t hập ở Paris một quyết định kêu gọi hai chính phủ Pháp, Việt ngưng ngay chiến tranh và mở các cuộc thương thuyết hòa giải vụ

xung đột Pháp-Việt. đăng xác định địa vị vị lai cho nước Việt Nam t ong Liên Hiệp Pháp.

12 năm nữa lần qua. Năm con heo 1959 vừa mở màn, dư luận sôi nổi lên về một phóng sự « Khỉ cà mau » của báo Saigon Mới rằng chủ khỉ đột cà mau ở rừng U minh đã bắt một cô gái đem nhốt dưới hang làm vợ, và sau 10 năm chung sống với khỉ đột, cô gái kia rở nên á khẩu. Các báo bè nhau tấn công Saigon Mới tới tấp, lên án Saigon Mới bịa chuyện để bêu rếu phụ nữ. Saigon Mới phản công bằng cách lục đăng một chuyện khỉ Ba Ri cũng biết lấy người và lại biết hút thuốc tiếu. Lời qua tiếng lại ồn ào, cuối cùng « vụ án Khỉ Cà mau » được đưa ra trước Hội đồng kỷ luật báo chí. Saigon mới bị phạt một tháng, khỏi nhà Hội báo chí ; nhưng làm quái gì bản án

đó, và bà Bút Trà cười ha hả vì đã hốt được bọn bạc. Các báo cũng nhân vụ Khỉ ! Cà mau mà tóm được một mớ xu. Rõ thật là chuyện khỉ ! Kể đó nổ tung vụ hạm heo của bộ ba huyện Th., huyện N., còm mi Đ. được giao phó kiểm tra lò heo Chánh Hưng Bộ ba này gian lận tiền thuế heo để âm một số bạc khổng lồ là 41 triệu đồng.

Năm con heo 1959 lại được chứng kiến dân Đò thành chạy đôn chạy đáo đi mua than, nhưng vừa than nào cũng ca lên điệp khúc ! « hết rồi ». Bị những tay phù thủy hóa phép cho khan than, dám thị dân không có than nấu nướng than trời tổ mỗ, báo chí tởn.., mực cũng nhiều vì than, khiến nảy sanh câu ca dao tàn thời :
*Cái ngủ mầy ngủ cho lâu
Than còn ở dưới Cà mau
chưa về.*

Và trong khi báo chí tỏ ra « ý thức » bỏ mực tử vì cùng xổ số xe gắn máy, thì thầy

thuốc lại thi nhau xuất hiện như ếch nhái gặp mưa. Nào thầy Liêm, thầy Lui, thầy Nhin, thầy Cỏ, thầy Đốt, thoi thi cả một ngàn lễ một thứ « thầy ». Báo chí lên tiếng báo động với nhà cầm quyền về lối chữa bệnh tả đạo bàng môn của họ. Chuyện các ông thầy... rùa lô-can h này chưa dứt thì xảy ra vụ ông thầy.. chùa TTT ở chùa Hương Tích tại Saigon. Nhà sư này miệng niệm « Nam mô », nhưng lòng chứa cả một bồ bực các cùng một con

lợn to kềnh. Bị báo chí lột bộ mặt dối thế, sư ta liền đi kiện. Nhưng tang chứng đành rành, sư đành phải rời bỏ chức trụ trì chùa Hương Tích mà vân du thẳng vào... Khám Chí Hòa. Và năm con Heo 1959 được bế mạc bằng một vấn đề văn nghệ được đặt ra là Khiêu dâm. Số là một phòng dạy về nọ ở Bàn cờ đang lúc hoạt động với một giáo sư họa sĩ, một cô làm mẫu khỏa thân và ba học viên thì nhân viên Kiểm

tục ập vào hốt tất cả về bộ điutra. Cô gái làm mẫu bị vặn hỏi có giấy phép hành nghề khỏa thân đó hay không. Thật là bất thương cho người làm văn nghệ ở các xứ Đại Cồ Việt này !

Giờ đây chúng ta đang ở thêm năm con Heo 1971, chưa biết trong năm này sẽ có xảy ra những chuyện gì. Nhưng, trong năm con chó vừa qua, đã có diễn ra bao nhiêu chuyện dính líu đến... con heo. Trước hết, phải nói đến nỗi buồn rầu, ngao ngán, chề chán, cùng lo lắng cho vận mệnh đất nước của người dân Việt. Khi thấy tong năm rồi, nơi tòa nhà Quốc Hội đã diễn ra biết bao trò tèm nhèm, tẹp nhẹp như... cháo heo, do những kẻ gọi là đại diện dân diễn xuất. Người dân bắt tự hỏi chẳng biết những kẻ đại diện dân đó có còn chút điểm sỉ diện, chút điểm liêm sỉ, chút điểm lương tâm nào hay không?

Ngoài ra, trên chánh trường ở ngành này ngành nọ, bao nhiêu trò xôi thịt cũng diễn ra khiến cho đau lòng người dân Việt, đau lòng lũ dân đen sống « khắc khổ » sống « kiệm ước », sống « song hành » đến mỗi mòn. Xôi là dấm lít nếp vút sạch, để vô xứng đun nước mà thành thịt là thịt heo, nguyễn con heo quay vàng tươi, thơm mỡ. Đòi thực dân, làng có ban hội tề gồm những hương chủ, hương sự, hương trưởng, hương chánh... Mỗi năm, đến kỳ cúng đình, dân đem cúng xôi thịt, bọn người này nhào vô chia, ngoài ra quanh năm suốt tháng không làm gì ích lợi cho dân c. Bọn xôi thịt ngày nay càng nhiều, ở khắp chốn ăn càng tợn, cái gì cũng ngốn được hết như... heo. Chính bọn này là mối hại lớn cho đất nước Việt Nam đây !

Vào-khoảng đầu năm rồi, tòa có xử một vụ án được mệnh danh là « vụ án bầy

heo đi hai chân ». Chủ nhiệm một tờ báo đã bị xử phạt một tháng tù treo và bồi thường một đồng bạc danh dự cho ông Chủ tịch Nghiệp đoàn Chăn Nuôi Việt Nam, Vì đã đăng một thiên điều tra mang tựa là « Bầy heo đi hai chân », nhằm ám chỉ một vài quản trị viên của NĐ.C.N.V.N. và ông Chủ tịch nghiệp đoàn này đã nhờ luật sư kiện tờ báo nọ Cũng trong năm rồi, sau khi bầu lại chủ tịch ủy ban ở Hạ viện cho niên-khoá 70-71; các ông chủ tịch củ bị rút đài đã cho khiêng đến tòa nhà Quốc-Hội ba bốn con heo quay gì đó để các ông ăn nhậu với nhau gọi là... mừng không được tái đắc cử. Làm cho thẳng dân hôm ấy lở bước đi ngang qua « nhà Hát » Đó nghe mùi heo quay thơm nồng nực xông ra mà bắt... hơi ời ! Rồi báo chí lại đăng tin ở miệt nào đó có một đại đội được dân trong vùng mệnh danh cho là « Đại đội Heo » vì các

Ông quán nhân này chuyên môn đi bắt gà bắt heo của đồng bào, hơn nữa các ông còn chơi cái trò bắt đàn ông, đàn bà thoát y đứng phơi nắng, hề ai có tiền đến đút vào miệng thì được tha cho. Vào vào khoảng tháng 10, linh mục Lan, trong khi tổ cáo « văn hóa đồi trụy », cho biết ở Nhà Trang có một nơi được gọi là « Chuồng heo Nhà Trang » dành cho những người Mỹ tự do đến đó để giải quyết vấn đề sinh lý một cách trắng trợn với gái bản xứ, Hỡi ôi! mời năm Chó mà đã diễn ra biết bao chuyện heo đốn mặt rồi, chẳng biết rồi trong chính năm con Heo đây còn có những chuyện heo gì nữa cho cái đất nước khốn nạn này.

Thôi thì trước khi chấm dứt bài hôm nay, đề gây chút niềm hy vọng đẹp tươi, xin nhắc các bạn là có câu sấm — bảo là Trạng Trình — tiên tri như sau :

« chó vầy đuôi mừng thánh Chúa, lợn ăn no ngủ ngày ». Theo ý câu này thì năm, Tuất có thánh Chúa ra đời sang năm Hợi thì dân chúng được thái bình, no đủ, mặc tình phê bụng ra ngủ, chơi như lợn. Nếu quả « thiên cơ » đúng vậy, chẳng biết năm lợn nói đó là năm lợn nào ? Có điều việc thiết thực đối với chúng ta hôm nay là; mong rằng trong năm con lợn đây, xin đừng làm con lợn nuôi được cho ăn no đủ nhưng mất cả tự do, chỉ biết sống ý lại an nhàn để cho người muốn đem mỡ thịt lúc nào thì mỡ. Hãy như con lợn rừng rừng bén nanh nhọn, lấy răng, nanh cày đất tự tìm lấy cái ăn tranh đấu với mọi gian khổ để sống kiếp sống tự do trên mảnh giang san của mình.

Từ Trầm Lệ

Thư xuân về Thủy

Mai một chúng mình vui lắm nhé
 Ruộng vườn quê Thủy hết tan hoang
 Mặt trời khỏi phải soi màu máu
 Và bóng đêm thôi buồn hải hùng.
 Đã biết bao lần nghe Thủy khóc
 Những người tử nạn, những người đi
 Những người đêm bị « ai » về bắt
 Xóm dưới làng trên ngó thăm thê.
 Cũng như thành thị Mai từ đó
 Rào thép gai và ụ cát bao
 Vẫn thường chắn lối người qua lại
 Trên khắp kinh đô ánh sáng này.
 Những mắt đục ngầu, những óc đen
 Những già cay đắng, trẻ buồn điên
 Những con sông vội trong hơi loạn
 Những mái nhà đau chất tủi phiền.
 Là đó là đây là chiến họa
 Là Nam-Trung-Bắc nhuộm đau thương
 Nhưng Đông-Thế-Kỷ đương tàn lụi
 Đề Thái-Hòa-Xuân tới Việt Nam.
 M i một chúng mình vui lắm chứ
 Ruộng vườn quê Thủy lại tươi xanh
 Thị thành rờ rờ màu xây dựng
 Ánh sáng Non-Sộng ánh Thái-Bình.

TRẦN THỊ TUỆ MAI

Hai Tết năm Hợi đáng ghi trong lịch sử cận đại của dân tộc Việt Nam !

MỘT NĂM ẤT-HỢI TÂY LỊCH 1785 Ở MỸ THO.
MỘT NĂM ĐINH-HỢI, TÂY LỊCH 1947 Ở THỪA THIÊN

● THÁI-BẠCH

NĂM nay năm Tân-Hợi, dương-lịch 1971. Kể ra nước Việt-Nam từ hồi lập quốc đến nay đã trải không biết bao nhiêu năm Hợi, có cả hàng mấy ngàn năm Hợi là khác. Nhưng theo sử liệu thì trong vòng hơn thế kỷ này có hai cái tết năm Hợi là đáng ghi hơn hết, một là tết năm Ất-Hợi, dương lịch 1785 là tết oanh liệt nhất của đồng bào miền Nam. Hai là tết năm Đinh-Hợi, dương-lịch 1947 là tết chống xâm lăng lừng lẫy của trai gái Thừa-Thiên.

Bữa nay xuân năm Hợi đến, trên nguyệt-san Phổ-Thông số đặc biệt xuân Tân-hợi này, tôi xin hiến quý bạn đọc mấy nét sơ lược về chuyện hai năm Hợi trên đây, đồng thời cũng đề làm quà văn nghệ chúc các bạn trong lúc xuân về giữa độ non sông khói lửa này.

**TẾT ẤT-HỢI (1785), TẾT OANH
LIỆT NHẤT CỦA ĐỒNG BÀO
MIỀN NAM.**

Tết Ất-Hợi này tính theo Dương lịch là năm 1785, là tết

ông thủ khoa Nguyễn-hữu-Huân người anh hùng kháng chiến ở miền Nam khởi nghĩa lần thứ hai để đánh thực dân Pháp.

Ông thủ khoa người làng Trịnh-hà, tỉnh Mỹ-tho, đỗ thủ khoa tại trường thi hương Gia-Định đời Tự-Đức. Năm 1861, trong lúc các ông Trương-công-Định, Nguyễn-trung-Trực, Quản Sư tổ chức nghĩa binh tấn công giặc Pháp ở các vùng Gò-công, Tân-an, Bà-ri-a ông thủ khoa cũng tổ chức một đội quân đi đánh quân Pháp ở các vùng Mỹ quý, Rạch-gầm, Tam-bình, Thuộc Gò-lũy, Cái bè và Cai-lậy. Năm 1863, ông Thủ khoa lại bắt thực dân Pháp đem ông đi đày ở đảo Réunion, một hòn đảo nhỏ ở đông nam Châu Phi.

Năm 1874, sau 7 năm, lãnh thổ miền Nam hoàn toàn bị mất về tay Pháp ông Thủ khoa được tha về. Người Pháp tưởng ông không còn hành động chống lại nữa. Nhưng chúng đã lầm to đã ngu ngốc cứ tưởng ngục thất với những hình phạt ghê gớm đã gây được tư tưởng

và ý chí con người. Ngày đầu Xuân Ất-Hợi tức tháng 2 dương lịch 1875, thực dân Pháp ở miền Nam và bọn tâu tâu đang say sưa trong cảnh tết âm lịch, bỗng tin như sét đánh vào mặt, các đồn trại từ phía Trung-lương đi Thuộc-nhiều, Gò-lũy, nhất tề bị Nghĩa quân đánh úp, mà người chỉ huy không ai khác hơn là một chánh trị phạm mới từ Phi-Châu được thả về, chánh trị phạm thủ khoa Nguyễn-hữu Huân.

Sau cuộc tấn công đêm Tết âm lịch này, ông Thủ khoa truyền lệnh, đi các tỉnh miền Nam kêu gọi thực dân Pháp kêu gọi dân chúng đứng lên để giành lại chủ quyền lấy lại giang sơn.

Hưởng ứng với công việc của ông Thủ khoa lúc ấy có ông Nguyễn-văn-Burong nổi lên ở Gia-định, các ông Trần-Bình, Lê-tấn-Kế nổi lên ở Trà-vinh...

Việc làm của ông Thủ khoa và các ông vừa kể, là việc làm đáng

ghi bằng những điểm son rất lớn trong lịch sử. Nhưng tức thay đến tháng 4 âm lịch năm ấy, không may ông lại bị lọt vào tay Pháp, và cuối cùng ông đã hiên ngang lên đoạn đầu đài để lại cho dân Việt ta một mối đau buồn không tả xiết :

*Sóng Tho nay giọt máu tràn ;
Chiều thu gió thổi sầu lan
cồn Rừng.*

Nhưng treo gương khảng khái và bất khuất ngàn thu cho các thanh niên nam nữ kế tiếp nhau chiêm ngưỡng để làm tròn nghĩa vụ với quốc gia dân tộc, thà chết vinh hơn sống nhục, và chết như ông Thủ khoa là chết mà vẫn còn, sống như những kẻ đi ngược lại con đường của ông là sống mà đã như là chết, chết như chết nhục...

★
TẾT ĐÌNH-HỢI (1947) LÀ TẾT
CHỐNG XÂM LĂNG LỪNG LÃY
CỦA TRAI GÁI THỪA THIÊN

Tết chống xâm lăng này có thể

là một tết vô cùng anh dũng của đồng bào Thừa thiên. Đó là một trận bao vây và tấn công quân đội viễn chinh Pháp ở Huế trong suốt 45 ngày từ ngày 20-12-1916 đến 4-2-17 tức từ ngày 27-11 năm Bính-Tuất đến ngày 14 tháng giêng năm Đinh-Hợi. Trận đánh diễn ra dữ dội nhất vào những ngày đầu năm âm-lịch. Các sách báo của ta không thấy đề cập đến — có lẽ vì lúc đó, các nhà cầm bút phải chạy tản cư hết — Nhưng đặc phái viên của báo Caravelle, cơ quan của đội viễn chinh Pháp là P. Guéreau đã viết trong số tháng 3 năm 1947 như sau :

« Tháng Chạp năm 1946 thái độ hòa nhã của quân đội Việt-Nam vẫn vững như bàn đá. Dù vậy, bộ chỉ huy Pháp cũng đã hay họ sẽ tập trung ở trong thành phố Huế và ở xung quanh ngoại ô lối chừng 3500 người. Ngay từ đầu tháng đã có triệu chứng đáng lo, nào họ đang ở các vị trí chiến đấu, nào các công chức và thường dân tản cư nhất là trên khoảng đường Huế

— Đà-nẵng lại có những mô-súng, những chòi canh, và những khúc bị đào.

Trước tình trạng ấy, về phía quân Pháp, dĩ nhiên phải chuẩn bị những phương thức đối phó. Bộ chỉ huy Pháp đã soát lại cẩn thận những cơ cấu phòng thủ những dự trữ lương thực và tăng thêm viện binh.

« Nhưng thất vọng !

« Đêm 20 tháng 12 vào lúc 2 giờ rưỡi, giữa cảnh trời tối mưa phùn, khu vực quân Pháp đóng bỗng bị hai viên đạn súng cối bắn vào, rồi 2 phút sau đó những tiếng còi hú rú lên ở quân Việt đóng.

« Cầu Tràng-tiền (Clémenceau) bị phá. Mọi người đã biết sự thật và vội mặc quần áo. Ánh sáng đèn điện còn kéo dài thêm 15 phút trong khu vực người Pháp, hiển sau quân Việt hay được, nghĩ tiếc biết là bao. Nhờ đó quân Pháp nhẩy ra lấy súng rồi vào các đồn gác, không bị thiệt hại gì xảy ra.

« Song quân Việt đã hăng hái tràn vào với những súng trường súng máy, tạc đặc và những chai đựng xăng. Họ tiến cả ngàn người, xông lên các cứ điểm chánh của Pháp như nhà hàng Morin, sở Trường-tiền, đồn an-cựu.v... họ vừa tiến vừa hò reo vang dậy, họ tin tưởng ở tất thắng nhưng không e ngại lược gì cả. Họ định phóng lửa đốt nhà hàng Morin, nơi có đồn quân Pháp. Họ tràn vào sân, quân Pháp phải chống đánh kịch liệt mới đẩy lui được.

« Đêm ấy, các đường giây nói đều bị phá cùng lượt với các nhà máy điện, máy nước.

« Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng, quân Pháp phải xả súng

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

bắn vào những đàn bà con gái xông tới ném những chai xăng vào các nhà; và những quân cầm tử nơi ngực có buộc chặt những trái bom 20 kilô.

«Số người Pháp ở Huế có chừng 700 người, có thể chống lại được. Quân Việt nhiều lần xung phong bám vào những chiếc xe thiết giáp để đốt, nhưng bị các loạt súng bắn ngã.

«Về lương thực, quân Pháp có đủ 2 tháng ăn, nhưng thường dân chỉ một. Máy bay phải thả súng đạn thuốc men xuống. Nhưng nhờ chiếm được lầu An-đinh, quân Việt có thể bắn ra ngoài ruộng được, nên mỗi lần máy bay thả đồ, quân Pháp lại phải chiến đấu phải dùng xe bọc sắt yểm trợ.

«Quân Pháp có đại bác 54ly, trái lại Việt-quân bắn bằng những đại bác 75. Nhà hàng Morin bị 80 phát đạn ấy. Các vị trí khác của Pháp cũng bị súng cối bắn vào gây những thiệt hại trong lúc đầu.

«Người Pháp ngoài số 7 ngàn quân, còn 500 thương dân mà và 300 người Việt. Vì phải nuôi hết thầy, mà số lương thực của thường dân chỉ vừa trong một tháng, nên có nhiều người phải giết chó ăn thịt. Binh lính Pháp phải chia bớt đồ ăn cho họ.

«Trận tấn công này kéo dài 45 ngày, cho đến ngày 4 tháng 2, quân Việt mới bỏ vòng vây Huế».

Như trên đã kể, cả hai mùa xuân năm Hợi trên đây đều là những năm Hợi phi thường trong lịch sử cận đại của nhân dân Việt-Nam. Nó không chiến thắng lớn lao như mùa Xuân Đống-đa nhưng tinh chất phi thường của

MIDOL

TRỊ CÁC CHỪNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM

nó đã nói lên đầy đủ ý chí anh hùng bất khuất của người dân nước Việt, những người dân không cần phải trải qua những lớp võ lự mới có thể bài binh bố trận, không cần phải chờ đợi vũ khí đầy đủ mới dám xông lên để diệt địch cứu nước. Phải chăng có ý chí là sáng tạo tất cả, và làm được tất cả.

... Và hai mùa xuân máu lửa ấy là hai mùa Xuân phải được ghi vào lịch sử những nét vàng son chói lọi, cho đời đời chiêm

ngưỡng và học tập. Quên đi là có trọng tội với tiền nhân đã đầy công bồi đắp cho non sông đất này và luôn cả với những đàn hậu tiến đã gom sức đẩy lên — nhất là những con người cầm bút.

Xuân Tân-Hợi — 1971

THÁI-BẠCH

☐ *L'homme le plus fort du monde entier, c'est celui qui est le plus seul.*

Kẻ mạnh nhất thế giới, là kẻ cô độc nhất.)

Henrik Ibsen

(Un ennemi du peuple)

CON LỢN

● NGUYỄN-QUANG-TÔ

LỢN là một trong sáu loài gia súc : Ngựa trâu, dê, gà chó, và lợn. »

Người ta nuôi lợn chỉ để ăn thịt, ngoài ra không dùng được việc gì có ích nữa.

Nhưng kể ra thì chuyện con lợn không phải là không dài dòng.

Lưỡng-nghi : con lợn thuộc về âm, Ngũ-hành, con lợn thuộc về thủy. Tứ phương con lợn thuộc về tây-bắc, Bốn mùa, con lợn thuộc về mùa Đông. Mười hai tháng con lợn thuộc về

tháng 10, 12 chỉ, con lợn thuộc về chi cuối cùng : « HỢI ». cho nên Năm nay năm 1970 là năm Tân Hợi, này người ta bảo là năm con lợn.

Con lợn gồm đủ điều hư thói xấu : ăn ở bần thĩu, vụng về lười nhác, lại dâm dục loạn luân, vì vậy, mà có nhân không khi nào dùng ngày hội, giờ hội trong việc hôn-nhân. (Hội bất nghi giá thú).

Cũng vì con lợn đủ những cái xấu ấy, nên tục-ngữ nước Pháp dùng tiếng « Cò-soong » (con lợn) là tiếng mắng nhiếc nhau nặng nề nhất, cũng như tiếng Việt : « Ngu như lợn ».

PHỖ-THÔNG — 260

Cũng như đề mĩa mai một nhân-vật đốn mạt nhất, mà chuyện cô-tích Việt-Nam có chuyện « Trạng Lợn ».

Phải chăng con lợn quá xấu xí như vậy, nên các nhà Điện-ảnh, người ta mang tất cả các loài vật lên màn bạc như chú chuột Mickey, Bác vật Donald, chàng voi Jumbles, hai chú chó Lassie và Rintintin, chú khỉ Cheta và sư-tử hổ, báo v...v... trừ ra chú lợn không ai đếm xỉa đến. Nhưng nói như thế không có nghĩa là người ta không quý trọng con lợn, hay con lợn không đóng góp một vai trò quan trọng trong đời sống con người.

*Thì đây : Ca dao và tục-ngữ Việt-Nam :
« Khôn nuôi lợn nái, dại nuôi bồ-câu »*

Hay là :

*Một năm sáu bảy lứa tằm,
Vài ba lứa lợn tiền trăm bạc ngàn.*

Hay là :

Tuổi hội năm đời má ăn,

Và nhiều khi con lợn nó cũng liên quan tới những vấn đề kinh-tế, chính-trị ngoại-giao không nhỏ.

Chẳng hạn như việc Dương Hóa muốn mời Đức Không-Tử tới nhà, rồi nhân lúc Ngài đi vắng, Hóa cho người mang lợn tới biếu. Không ngờ y lại bị Không-Tử trả miếng bằng cách, nhè lúc y đi vắng, Ngài mới tới nhà cảm ơn, thành ra Hóa chỉ mất lợn, mà không thu được kết quả gì. Vào lúc thế kỷ 18 ở Ấn-Độ, nhân việc một nhà kỹ-sư Anh-quốc muốn dùng mỡ lợn thay cho dầu nhót, rồi khuyến khích giết lợn, mở lò giết lợn, thế là động chạm đến tôn-giáo « thờ con lợn » của người Ấn, đó là động cơ chính của cuộc cách mạng Ấn-Độ được lịch-sử ghi là cuộc « Cách-Mạng mỡ lợn ».

Ngoài ra lợn còn choán một vai khá quan trọng trong kinh-tế mục súc, chẳng hạn

PHỖ-THÔNG — 260

trong chương trình kinh-tế mà ông Mạnh-Kha trình bày trước ông vua Lương-Huệ-Vương, cũng chú trọng vấn-đề nuôi lợn (Kê đồn cầu trệ chi súc, vật đoạt kỳ thời, thất thập gia khã dĩ thực nhục hĩ).

Lại như ở Việt-Nam, từ mỗ lợn Chánh-Hưng đã làm nên bao nhiêu triệu phú cho Hoa-Kiều Saigon Chợ-Lớn.

Ngoài ra, trong lịch sử đã từng ghi biết bao nhiêu là chuyện lợn.

Cái tính đa nghi của gã Tào-Tháo, ban đêm chạy nạn vào nhà người, người ta thành tâm giết lợn cho ăn thế mà Tháo trở lại giết hết cả nhà Lữ-Bá-Xa.

Trư-Bạc-Giới cái đầu như con lợn, thế mà đã thông minh nghị lực sang tận Tây-trúc để rước cầu kinh Phật đem về.

Lợn là một giống gia súc, để nuôi, ngon thịt, nên cổ-nhân cũng

dùng nó làm trong một « tam sanh » để tế thần thánh, tổ tiên, Nhưng khi viết vào văn-tế, thì Lễ-ký lại không cho viết những danh-từ lợn như : « Trư, đồn, thi », mà lại phải viết là « Cương-lạp » kinh lễ định nghĩa rằng : « Lợn béo thì râu mềp nó cứng, nên gọi là cứng râu mềp » (Trư phi tắc kỳ lap cương. cổ viết cương-lạp).

Nhưng trong khi con lợn đã biến thành một tế phẩm ở hương đảng trong thời phong kiến xưa, thì ôi thôi, nó để ra bao nhiêu chuyện rắc rối. Với ý thức « một miếng giữa làng, hơn một sàng trong bếp » mà thiên hạ sinh sự kiện cáo nhau đến khuynh gia bại sản, chỉ có tranh nhau một miếng thủ lợn ở làng. Xưa kia đã có kẻ bảo rằng : miếng thịt lợn giữa làng giá trị cân ngang vàng đúng 10 tuổi.

Câu chuyện xôi thịt giữa làng đã là một đề tài phong phú

cho các nhà thơ văn kim cổ.

Nguyễn Công-Hoan với cuốn chuyện « Cái thủ lợn » mà nổi tiếng lắm.

Bảo Phong-Hóa năm xưa, khi muốn chế diễu ai, là vẽ ngay cái đầu con lợn.

Và vui nhất có lẽ câu chuyện « Cái lưỡi lợn ».

Câu chuyện ấy kể rằng : Một phú ông nọ, bảo tên đầu bếp. mày hãy giết thịt một con lợn rồi đưa cho ta một cái gì mà mày cho là ngon nhất.

Sau khi giết lợn, tên đầu bếp cắt cái lưỡi tiến lên ông chủ.

Một tuần sau đó, phú ông lại bảo tên đầu bếp, hôm nay mày phải giết thịt một con lợn khác hãy chọn một cái gì mà mày cho là không ngon nhất đưa lên tao.

Sau khi giết lợn, tên đầu bếp vẫn cứ cắt cái lưỡi như hôm trước.

Ông chủ quát :

— Thằng này lão thiệt !

Tên đầu bếp bình tĩnh thưa :

— Ngon nuốt hay giờ nhất ; đều do nơi một cái lưỡi ấy cả.

Câu chuyện khôi hài kia rất đúng với trò đời, nhất là cái trò đời của xã-hội Việt-Nam trong hiện tại.

Thiệt vậy, trước sau chỉ một cái lưỡi ấy, khi làm xương giòn viên cho đãi phát thanh quân đội của tướng Nguyễn-Văn-Hình (Con Nguyễn-Văn-Tâm) thì không tiếc lời chữ bởi ông Diệm. Sau khi Tướng Hình bỏ cút, ông Diệm lên cầm quyền, cúng cái lưỡi ấy, hết cỡ ca ngợi : « Ngô Thống-Thống là vị anh, hùng dân tộc, Ngô Thống-Thống là anh minh là nhân ái, chủ nghĩa « Duy-Linh, nhân vị » và tuyệt trần, vân vân và vân vân....

Sau ngày 1-11-1963, vẫn cứ cái lưỡi ấy, mà đã đảo độc tài gia đình trị, tham lam thói nát,

hết xấu hết hư. Chung quy chỉ
ubờ cái lưới ấy, mà leo từ
Trung-sĩ tới Đại-ý.

Có người sẽ tránh chúng tôi,
nói làm gì với những mẫu người
« Nói thuê, viết mướn », chuyện
nghiep uốn lưới, bẻ cong ngòi
bút ấy, khi mà ta thấy có những
người vỗ ngực tự xưng, ta đây
là chính trị gia, là cách-mạng
chân chánh, mà kế hoạch « Đại

đông Á » của tên đầu sỏ phát xít
Tô-Rô cũng ca ngợi là tuyệt trần,
rồi thực dân Pháp cũng phải,
Bảo-Đại cũng phải, anh em ông
Diệm cũng phải, và những người
kế tiếp khi được ngoại bang lên
voi, họ đều cho là phải tuốt..

Gọi là cái lưới là như vậy đó,
mình thắc mắc làm gì cho nó
nhọc xác.



Một nhà soạn kịch tập sự tới gặp ông bầu :

— Thưa ông, đã xem xong kịch bản của tôi chưa ?

— Ừ, rồi. Nhưng tôi muốn thay đổi một chút đoạn cuối. Thay
vì vai chánh bị treo cổ, ta nên cho y bị xử bắn,

— Thưa ông sao vậy ? Có gì khác đâu ?

— Khác chớ. Đề khán giả họ nghe tiếng súng, thức giấc mà đi
về chớ.

Mắt chứa một trời xuân

Có thuở nào

Trắng vàng trắng ngọc

Trời xanh lấp-lánh muôn sao

Bờ giếng đôi đầu nghiêng nhẹ

Trao nhau một mảnh khăn đào.

Trống chầu rung-rinh

Bờ tre ẻo-lả

Mắt cô em xanh suốt ngày khai hạ

Cờ bay phấp-phới sân đình

Trưa im-lìm trên cây khế,

Chích-chòe tiếng ngọt và thanh

Ai đã từng nghe chim hót nhí ?

Ngàn hoa run giữa trời xanh.



Hãy lắng hồn trong bề loạn,

Hay nên đi ngược thời-gian ?

Và có chắc một ngày mai tươi sáng,

Khi non sông còn diễn cảnh tương tàn.



Thuở xưa kia

Đường làng nhỏ hẹp

Hoa gạo đỏ, bờ tre xanh khép-nếp,

Đôi lá đào tung bay

Áo ... ch' m muốn kiếp của dân cây

Nuôi mơ ước bạn cùng áo gấm.

... ay xưa kia, ôi ngày xưa đẹp lắm ;

Chung thư-sinh, đêm trăng sáng ngấm thơ,

Có láng-giềng ngừng tay dệt, thêm mơ :

Võng đảo đỏ, với đôi hài kim-tuyến,

Băng-nhân, thắm-hoa, lòng ai xao-xuyến,

Đại đẳng khoa rồi đến tiểu đẳng khoa...

Ngày xưa hoa và mộng đẹp đã qua,

Hình bóng cũ mờ dần cùng Dĩ-Vãng.

Từ thuở non sông ăm vang súng đạn

Lộp lộp người đi, quên lũy tre gầy,

Lộp lộp người đi, góc bể, chân mây...



Hôm nay xuân lại tới,

Hoa trắng nở bên hiên,

Trời xanh xanh, dăm bảy cánh chim hiền,

Tung nắng thắm, báo tin mừng Sông Núi,

Phố-xá hân-hoan,

Xóm làng bớt tủi,

Trên Đau-Thương, Hy Vọng ngập-ngừng dân g,

Ta nhìn nhau, mắt chứa một trời xuân,

TA KỶ

những năm

« HỢI »

trên Lịch Sử VN

● PHẠM-VĂN-SƠN

Do Lịch sử của dân tộc chúng ta là Lịch sử của một dân tộc có một đời sống lâu dài, cố cựu vào bậc nhất so với các dân tộc khác ngoài thế giới (ngót 5000 năm) mỗi năm thường xảy ra một biến cố, một sự kiện khá lớn lao đáng ghi chép và nhắc nhở ?

Với bài khảo này chúng tôi chỉ khai triển những sự quan trọng nhất của mỗi

năm Hợi trong Lịch sử của nước ta và thiết tưởng cũng là một điều hữu ích trong dịp Xuân về ôn lại những việc thăng trầm bi thái của dân tộc để có một ý thức tranh đấu, một nguyện vọng phù hợp với sự tiến bộ cần thiết cho quê hương.

Chúng tôi xin bắt đầu bằng năm Đinh Hợi (214

trước T.L) đã đánh dấu một cuộc xung đột kết quả kinh khủng nhưng cũng hết sức lạ lùng và oanh liệt giữa ông cha chúng ta với nửa triệu binh sĩ của Tần thủy hoàng ông vua mạnh bậc nhất của dân Hán (Trung quốc vừa thống nhất xong nước Tàu sau khi dẹp yên được 6 nước (Tề, Yên; Ngụy, Sở, Triệu, Hàn), xây thành vạn lý, trong khuôn phục được các lãnh tụ phong kiến nòi đánh tan được các rợ phiên Naung.

Thuở đó ảnh hưởng của dân Hán chưa qua khỏi vùng Ngũ Lĩnh, nghĩa là chưa tới Hoa Nam là nơi quy tụ của gia đình Bách Việt chúng ta.

Bách Việt gồm nhiều bộ lạc nhưng đã khá tiến bộ để gần đi tới chế độ quốc gia. Đó là ông cha chúng ta đang chiếm cứ rải rác nhiều địa phương thuộc tỉnh Hồ Nam

Quảng Đông và Quảng Tây bây giờ. Đối chiếu với đời Tần thuở ấy, ngự trị dân ta là An Dương Vương nhà Thục vốn là một lãnh tụ anh hùng không chịu khuất phục trước sức mạnh của đế quốc mặc dầu gia đình Bách Việt đã có 3 nhóm trên 4 (Đông Việt, Mân Việt, Nam Việt) bị thôn tính An Dương Vương đã mang dân Tây Âu Lạc chúng ta chống lại 500 ngàn quân của Tần thủy hoàng. Nhà vua tản cư dân chúng vào hết trong rừng sâu theo kẻ thanb đã (vườn không nhà trống) rồi đêm đêm chia quân từng nhóm đánh vào các căn cứ của quân Tàu, bề khác vì thủy thổ phương Nam độc địa, sau 10 năm ròng họ phải rút lui và chủ tướng phải bỏ mình nơi chiến địa. Đây là cuộc chiến tranh lớn nhất trước công nguyên giữa hai dân tộc

Việt Hán mà phần vinh quang đã được giành cho giống nòi Lạc Việt.

Quý hội (543 sau T.L.)
Người Chiêm thành vào thời đó còn được gọi là Lâm ấp ang là một dân tộc hùng cường ở miền Nam nước ta. Theo địa lý cũ xứ Giao chỉ của chúng ta là miền Bắc ngày nay kéo dài đến hết Thanh Nghệ Tĩnh. Người Tàu thuở đang cai trị chúng ta có đóng một đồn binh tại cuối vùng Nghệ Tĩnh bấy giờ gọi là Nhật Nam. Lâm Ấp với tính kiêu hùng và hiếu chiến bất chấp người Tàu đang là một Đế quốc thường mang quân tập kích vào Nhật Nam hết phe này đến phe khác.

Tới năm 543 ông Lý Bôn lãnh tụ của Giao chỉ nổi lên dân nổi dậy được quân thống trị (nhà Lương) tự xưng là

Lý Nam đế, chiếm lại thành Long Biên sửa sang mọi quy mô quốc gia. Ông đang tiến hành sự nghiệp này thì Lâm ấp xâm phạm vào Nhật Nam tức là vào lãnh thổ của nước Giao chỉ độc lập. Lý Nam đế liền cho tướng Phạm Tu cất quân vào Cửu Đức (Hà Tĩnh) ngăn được Lâm ấp và họ phải rút khỏi bờ cõi Nhưng cũng nên lưu ý rằng do Lâm ấp hiếu chiến từ lâu đời và cứ tiếp tục sự ngang ngạnh ấy mãi nên sau này triều đại Việt Nam nào cũng có chánh sách hay nói là quốc sách thì phải hơn, về phương Bắc thì cụ Hán mà về phương Nam thì phạt Chiêm bởi cây muốn yên nhưng gió chẳng ngừng. Truyền thống này quốc sách này đến cuối thế kỷ 18 mới chấm dứt và ngày nay Việt Chiêm đã sống chung hòa bình trong tình huynh đệ

thật là yên vui, đẹp đẽ.

Ất Hợi (555) là năm thứ bảy đời Triệu Việt Vương (tức Triệu Quang Phục). Ai mà quên được nhà Lương đã có thời cai trị nước ta như nhiều triều đại trước và sau của Trung quốc ? Và thời nào người Việt ta cũng nổi lên đánh đuổi xâm lăng. Triệu Việt Vương cùng Lý Thiên Bảo là lãnh tụ kháng Lương đời bấy giờ. Khi thua trận Lý Thiên Bảo và người anh em họ là Lý Phật Tử chạy dài vào miền Nam (Nghệ Tĩnh) rồi trốn qua Lào trú ngụ một thời ở đây lấy quốc hiệu là Dạ năng và tự xưng là Đáo Lăng Vương.

Giữa khi bọn này mặt trận thì Triệu Quang Phục thắng trận và bình định được mọi nơi trên lãnh thổ nước ta.

Lúc này từ phương Nam

Lý Phật Tử là người kế tiếp Lý Thiên Bảo (chết) đem quân ra Bắc đòi chia quyền lợi với Triệu Việt Vương. Triệu Việt Vương liền nhận lời ngay do nghĩ rằng đã từ nhiều năm cuộc kháng lương đã làm đổ quá nhiều xương máu của nhân dân, nếu nay giặc đã ra khỏi cõi, trong nhà lại có chuyện « *Huynh đệ huynh tuồng* » thì nhân dân lại thêm một phen khốn đốn nữa. Rồi giữa Lý Phật Tử và Triệu Việt Vương có sự chia nước như sau ; Triệu Việt Vương đóng ở Long biên lấy bãi Quần thần làm giới hạn trở về Bắc Lý Phật Tử đóng ở Ô Diên (nay là làng Đại Mỹ huyện Từ Liêm, tỉnh Hà đông) trên về phía Nam. Đi xa hơn nữa Triệu Việt Vương còn gả con gái cho Lý Phật Tử để tỏ tình hòa hiếu lâu dài, không ngờ họ

Lý có quá nhiều tham vọng : năm Tân Mão (571) Phật Tử bất thành lĩnh đem quân đánh úp Triệu Việt Vương Thua Trận Vương phải chạy đến sông Đại Nha (nay thuộc huyện Đại An tỉnh Nam định (Bắc Việt), thế bức quá nhảy xuống sông tự vẫn. Nhớ ân đức của Ngây vừa là một anh hùng chống xâm lăng, vừa là một nhà ái quốc, dân làm đền thờ ngay ở Đại Nha. Còn Lý Phật Tử, con người bội bạc, tham độc cũng chẳng hưởng địa vị lâu dài vì vào năm Nhâm Tuất (602) nhà Tùy sai Lưu Phương sang đánh, Lý thế yếu phải xin hàng khiến nước ta lại thuộc Bắc phương 336 năm nữa.

Kỷ Hợi (939). Sau khi đại thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, dẹp xong

phế.

đảng của loạn thần Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền xưng vương lập kinh đô ở Cổ Loa thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, đặt quan chức, chế triều nghi, định pháp sắc và chỉnh đốn mọi việc chánh trị. Ngài làm vua được 6 năm đến năm Giáp Thìn thì mất (944) thọ được 47 tuổi:

Ngô Quyền đến nay được kể vào hàng anh hùng dân tộc chống xâm lăng đầu tiên ở nước ta và cũng là người đầu tiên đặt nền tự chủ cho dân tộc V.N.

Tân Hợi (951) Trong giai đoạn này đã có vụ loạn Thập nhị sứ quân ở nước ta 6 năm rồi (945 — 967) hai vua Ngô (Con của Ngô Quyền) là Nam Tấn Vương và Thiên Sách Vương đem quân đi

đánh Đinh-Bộ-Lĩnh nhưng không thành công rồi hành quyền của nhà Ngô suy sụp dần trong khi lửa loạn bùng cháy khắp nơi. Năm mậu Thìn (968) Đinh-bộ-Lĩnh được các sứ quamtôn lên ngôi hoàng-đế lập ra nhà Đinh.

Kỷ-hợi (1179) Tô hiến Thành là Thái-phó Bình chương quân trong sự được gia phong vương tước dưới đời Hậu-Lý (ngay chức Tể tướng) bị đầu, lúc gần chết được bà Thái hậu đến thăm hỏi : « Sau khi ngài qua đời nên đặt ai thay ? Ông trả lời « Xin đặt quan giám nghệ làm phụ Trần trung-Tá ! « Thái ngạc nhiên nói : S o ngài không đặt quan Tham.tri chánh sự Vũ-Tán-Đường là người đang ngày đêm hầu hạ ngài ? Ông ta đáp :

— Nếu hái-hậu hỏi người hầu hạ tôi mới dám cử Trần

tán-Đường !

Cuộc đàm thoại giữa bà Thái-Hậu muốn kéo bè đảng đề lũng đoan việc triều trung làm chúng ta liên tưởng đến câu

Quân trung trả lời Tể hoàn công trong vấn đề dùng người và hai câu trả lời của hai nhà chánh trị một Bắc một Nam giống nhau như đúc, nghĩa là cử người làm việc thì phải tính đến yếu tố khả năng xưa nay quốc gia đại sự khốn đốn chỉ vì người ta đã đặt kẻ bất tài và địa vị lớn. Do cảm tình riêng hay do mưu đồ quyền lợi cá nhân. Đời nay hỏi có mấy Tô hiến Th nh, thừa các bạn ?

Ất-hợi (1275). Vua Thánh Tôn nhà Trần bắt đầu có một thái độ cứng rắn đối với nhà Nguyên (Mông cổ) sau khi đã chuẩn bị xong các

tổ chức chiến tranh. Nguyên Mông Cổ đã mấy phen cho sứ sang yêu cầu vua ta sang châu, nộp sổ quân dân, chịu việc binh dịch, nộp thuế má, chịu nhận các quan giám trị v.v... Ngài khước từ hết rồi nhà Nguyên thấy việc ngoại giao không có kết quả, uy thế của mình không khuất phục n i các nhà lãnh đạo của dân tộc V.N nên 9 năm sau hai bên nói chuyện với nhau bằng đáo mác, súng đạn. Bắt đầu là Nguyên chúa cử Trần di Ái làm An Nam quốc vương thay vua Nhân Tôn Triều đình ta không chịu rồi hai phen Nguyên mang tất cả 800.000 quân sang đánh nước ta nhưng đều thảm bại.

Chiến công thắng Nguyên nay ược liệt vào loại chiến công oanh liệt nhất trên lịch sử thế giới thuở đó vì

vào thế kỷ thứ 14 Mông cổ thắng từ Á sang Âu, chiếm 2/3 đất đai thế giới, là một đế quốc hùng cường nhất chưa hề thua ai mà ba phen qua Việt Nam mảnh giáp không còn với con cháu Bà Trưng Triệu.

Tân-hợi (1311) một cuộc đại chiến đã xảy ra giữa hai dân tộc Việt Chiêm. Cầm đầu Việt quân là vua Trần anhTôn, Huệ võ vương Trần quốc Chân, Nhân huệ vương Trần khánh Vũ, chia binh làm ba đạo sang đánh dân Hời. Lý do : quốc vương bản địa Chế Chí không chịu thần phục triều đình nước Nam. Nguyên nhân : Trước đây 5 năm vua Anh Tôn gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm Chế Mân nhưng khi Chế Mân chết, triều Trần cử Trầm khắc Chung giả sang phúng điếu rồi đánh tháo cho công chúa trở về nước

nhà Chế Chi nổi ngôi Chế Mân. liêu đòi lại hai châu Ô Ri (Quảng Trị, Thừa Thiên và một phần đất về phía Bắc (Quảng Nam) đã được tặng nước Nam làm lễ cưới trước đây.

Chi m bại trận.

Chế Chi bị bắt đem về giam ở Gia lâm tuy được phong làm Hiếu thuận vương rồi ông ta buồn mà chết. Em ông là Chế Đà ha bà được lên thay Mối thù Việt Chiêm từ đây trở đi ngày thêm sâu đậm cho tới sau này Chiêm suy vong hoàn toàn mới thôi.

Quý hội (1323) đánh dấu 2 việc ;

1) Nhà Trần mở khoa thi Thái học sinh ngang với khoa thi Tiến sĩ của các triều đại về sau. Tỉ dụ : Nguyễn

Trãi là Thái học sinh đời Trần.

2) Triều đình nhà Trần bãi tục xâm mình.

Nguyên dân ta từ thượng cổ xuất phát, sinh sống trên các biển, các đầm, hồ hay về mình để tránh nạn thủy quái. Đến nhà Trần tuy xuất thân là con nhà chài lưới nhưng có vẻ tiến bộ nên ra lệnh cho nhân dân bãi bỏ tục xâm mình xét ra vô ích và một dị đoan nữa.

Quý-hội (1383) — Vua Trần Nghệ-Tôn cử Hồ-quý-Lý mang quân đi đánh Chiêm-thành. Quân ta phải dùng đường biển vì đường bộ rất khó đi. Đại quân khởi hành vào tháng giêng năm ấy. Đến nửa đường Nuông-Loan bảy giờ thuộc huyện Kỳ sanh (tỉnh Hà tĩnh) gió bão nổi lên rất lớn làm tan

rất nhiều chiến thuyền. Hồ-quý-Lý phải rút quân về.

Năm tháng sau Chiêm-vương Chế-bồng-Nga, một đại anh hùng của dân tộc Chiêm có hận về cuộc chiến tuy bất thành của nhà Trần trước đó nên cùng tướng La-Khải mang quân men đường núi ra đánh nước ta. Tướng của ta là Mật-Ôn gặp giặc ở Quảng Oai bị thua to rồi bị bắt. Triệu-Đình phải bỏ chạy sang làng Đông Ngạn, huyện Gia-Lâm, tỉnh Bắc-Ninh vì thấy mình quá yếu. Xét ra đến đời vua Nghệ-Tôn việc lãnh đạo quốc gia suy nhược rõ rệt nên nhà Trần đi vào suy vong ít năm sau không phải là vô cớ. Nếu Trần không mất vì Hồ thì cũng có thể mất với ngoại-xâm, cứ xem việc quân Chiêm từ đó hàng năm ra tấn công nước ta

như vào chốn không người thì đủ biết.

Đinh hội (1407) — Quân nhà Hồ giao tranh với quân nhà Minh, bị thua ở thành Đa-bang (Sơn-Tây) lui về Thăng-Long, rồi lui xuống Hưng-Yên, thế mỗi ngày một mạnh. Mộc Thạnh tướng Minh mang binh thuyền đuổi quân nhà Hồ tại Hùng giang (thuộc huyện Phú-Xuyên tỉnh Hà-Đông) Cầm cự ở đây là Hồ-nguyên-Trừng con cả của Hồ-quý-Lý. Giặc chia quân làm 2 đạo, một thủy, một bộ đánh lối gọng kìm. Nguyên Trừng địch không nổi chạy về cửa Môn hải (Nam-dịnh) giặc đuổi Kíp, quân Hồ lại tháo về cửa Đại An, Quân Hồ cố gắng ở đây một lần chót, tập trung tại đây được 7 vạn nhưng giả xưng là 21 vạn rồi mở cuộc tổng phản công ; quân

Minh lúc này bị bệnh hoạn nhiều phải rút về bến Hàm-tử. (Hưng yên) Nhưng quân Minh vẫn thừa sức đẩy lui quân nhà Hồ vào tới Nghệ-an và cuối cùng cha con ông Hồ quý Ly đều bị bắt hết ở cửa Kỳ-la, huyện Kỳ-Anh, tỉnh Hà-tĩnh.

Nhà Hồ thua, nước ta mất thuở đó vì đám phong Kiến phản động làm nội tuyến cho giặc. Bọn này đã chôn quên cái nhục 1000 năm nô lệ Hán tộc nhục nhã ê-chề-xưa kia Họ chớ biết đau xót về chỗ các cuộc cải cách quốc gia của họ Hồ đã đeo gót quyền lợi của họ nên một bè lũ lượt Kéo nhau sang Yên-Kinh lay vua Minh thành tỏ mang quân « điếu phạt », bề khác vẽ đường cho hươu chạy òi sau này nhà Hồ đổ, chế-độ Minh thuộc thành bình, hân dân ta muốn vãn

cơ khổ, ai đã đọc bài « Bình Ngô d i cáo » của Nguyễn-Trãi mà khỏi chau mày nghĩ rằngthỏa mạ những kẻ rước voi đẩy mồ, cống rắn cắn gà nhà, ngu quá la ngu!

Kỷ-hội (1419) - Nhà Hồ đổ, nhà Hậu-Trần chổ g không nổi quân Minh trước đâygia nhân gia nghĩa mang quân sang nước ta khôi phục con cháu nhà Trần. Một nông dân đất Lam sơn, phủ Thệu Hóa tỉnh Thanh-hóa là Lê-Lợi trông thấy đồng bào sống trong cảnh dầu sôi lửabỏng đã chiêu mộ nghĩa quân từ năm Mậu tuất (1418) và qua năm kỷ hội (1419) đã có một lực lượng tương đối khá mạnh ra tấn công đồn Nga lạc thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh hóa, giết được tướng Minh là Nguyễn Sao, nhưng đây chỉ là một cuộc tập kích vì giặc vẫn

hàng hậu hơn nên nghĩa quân lại phải rút về Chí linh Trong giai đoạn này là giai đoạn sơ khởi Bình định Vương Lê Lợi cùng các đồng chí gặp rất nhiều gian lao nhưng nhờ có sự bền gan vững chí luôn 10 năm ròng nên sau đó ta đuổi được quân xâm lăng của nhà Minh ra khỏi xứ sở vào 1428, lập nên một triều đại dài ngót 400 năm để lại nhiều cảm ینh trong lòng dân chúng đến ngày nay.

Kỷ hội (1479). Từ trưởng xứ Bồn Man là Cầm Công (Ai Lao) làm phản, xui người Lão qua (đất Thượng Lào) quấy nhiễu vào lãnh thổ nước ta. Vua Lê thánh Tôn sai Thái úy Lê thọ Vực cùng Tướng quân Lê nhân Hiếu chia quân 5 đạo từ Hưng Hóa, Thanh hóa và Nghệ An họp nhau bao vây, giặc phải

bỏ chạy, vượt sông Cửu long và trốn đến sông kim Sa giáp giới Miến Điện. Quân ta toàn thắng trở về.

Đinh hội (1527) Con cháu nhà Lê đến đầu thế kỷ 16 đã tỏ ra bất tài vô hạnh : trường hợp Lê uy Mục, Lê tương Dực ăn chơi, dâm dăng,giế ba tổ mẫu Thái hoàng thái hậu, kết bè kết đảng trong triềudinhh,giết hại lươngthần, danh tướng, nên khắp các nơi đều có sự rối ren, không khác gì cảnh 12 sứ quân thuở nào. Mạc-đăng-Dung đánh dẹp được các mối loạn thì bị vua ngờ, triều đình lại tam phân ngũ liệt nên không còn rõ lẽ ngay gian do, đó ở thếcưỡi cọt Mạc-đăng-Dung đã cướp ngôi nhà Lê để dựng ra nhà Mạc. Triều Mạc nối tiếp các công việc của các tiền triều, thịnh đạt

được từ 1527 đến 1592 mới dứt. Nhưng trên thực tế con cháu nhà Mạc còn giữ được đất Cao.Bằng đến tận năm 1665 mới tuyệt. Khi nhà Lê lập được thời trung hưng.

Kỷ hội (1599) — Trịnh. Tùng dẹp được nhà Mạc xong thì nắm hết quyền hành để thao túng chánh trường. Vua Lê chỉ có hư-vị mà thôi. Tùng tự xưng vương với chức Tổng quốc chính Đồ nguyên-suý. Chế-độ phong-kiến ở Việt-Nam thịnh nhất từ giai đoạn này.

Nhưng không riêng Trịnh Tùng phất cờ Phong kiến! Tại Thuận-hóa có cháu Nguyễn Hoàng-Dụ, Nguyễn kim bên kia bờ sông Giang cũng dựng lên một triều đình riêng một cõi. Sau này Nam-hà mạnh, công khai thoát ly chánh quyền nhà Lê tức là

chống lại họ Trịnh rồi cuộc nội chiến đã xảy ra giữa hai miền Nam-Bắc luôn 45 năm ròng làm đổ bao nhiêu xương máu của lê-dân. Lạm quyền, lạm danh nghĩa, lạm dụng tài sản và sinh mạng của nhân dân, đó là tội lỗi tày trời của hai họ Chúa Trịnh, Nguyễn trên lịch-sử của chúng ta.

Quý hội (1623) Trịnh Tùng khigần chết hội các quan lại trao binh quyền cho 2 con là Trịnh Tráng và Trịnh Xuân. Trịnh Xuân tuy là em nhưng không chịu làm Phó nên đã nổi loạn đốt kinh thành trong khi cha chưa tắt nghỉ. Biến cố này xảy ra ở trong lúc Trịnh Tráng còn ẩn tại Hoàng Mai (ngoại thành) rồi cho người dụ Trịnh Xuân đến và giết đi. *Ất hội (1635.)* Tại Nam Hà một vụ tương tự cũng xảy ra khi chúa Sãi ở vào cảnh gần đất xa trời. Chúa chỉ

định con trưởng là Nguyễn phúc Lan lên thay, tục gọi là chúa Thượng. Nhưng em chúa Thượng là Anh đang làm Tổng trấn ở Quảng Nam không chịu nổi lên làm phản. Tướng Nguyễn Phúc Khê bắt được Anh và theo lệnh chúa Thượng đã cho hành quyết kẻ vô kỷ luật.

Kỷ hội (1719). Dưới đời vua Lê dụ Tôn, chúa Trịnh Cương sai các quan Phủ, Huyện, Thừa Chính Hiến sá lập thành Hội đồng đo đạc ruộng đất để chia lại tiền thuế của dân. Theo lệ đời bấy giờ thuế công điền, công thổ chia làm 3 hạng, đồng niên đóng 1 quan một mẫu cho loại ruộng đất hạng nhất 8 tiền một mẫu cho loại hạng nhì, 6 tiền cho loại hạng ba. Còn các việc tạp dịch như đê, điền, đường xá sửa chữa trường thi thi cử tùy nghi mà bỏ cho cái suất

định. Sau này việc thuế má mỗi thời đều có sự thay đổi cho hợp với hoàn cảnh của đại chúng.

Qui-hội (1743) — Nguyễn-hữu Cầu tục gọi là Quận He nhân thời Chúa Trịnh Giang quá mực nát, đưa nhân dân đến chỗ đói khổ, làm than nên đã chiêu mộ những người nghèo khổ họp thành những lực lượng chống lại chánh quyền. Ông ta xưng là « *Đông đạo thống quốc bảo dân đại tướng quân* » đánh phá các nơi từ miền biển vào đến kinh Thành. Thanh thế của bọn ông mỗi ngày một lớn khiến triều đình phải lo ngại rồi cử các danh tướng đời bấy giờ như Hoàng-ngũ-Phúc-Phạm-đình-Trọng đi đánh dẹp. Đảng loạn luôn mấy năm được làm mưa làm nắng, khi kiếm tiền bạc thóc gạo họ phân

phát cho dân chúng, do đó khi họ thiếu người, thiếu lương, dân chúng lại nổi nức kéo đến giúp đỡ. Đến năm 1751 đảng của Quận He mới thất bại hẳn và Nguyễn-hữu-Cầu bị bắt đưa về kinh thụ hình.

Đinh Hợi (1767) — Trịnh Doanh mất, Trịnh Sâm lên nối ngôi Chúa. Một ông hoàng nhà Lê tên là Duy Mật không chịu nổi sự chèn ép của Phủ chúa nên đã đem quân về đánh đất Hương-sơn (thuộc Hà-tĩnh) nhưng không thành công phải rút về Trấn-Ninh. Rồi nhờ thế hiềm của rừng núi Lê-duy-Mật giữ vững được lực lượng của mình nhưng sau bị con rể là Lại thế Chiêu làm phản mở cửa lũy cho quân Trịnh vào, Duy Mật thế quần liên cùng vợ tự đốt mà chết, để khỏi lọt vào tay kẻ địch. Trong các ông hoàng nhà Lê, dưới thời

cường thần hiệp chúa, Lê-duy-Mật là một kẻ có quả cảm và liêm-sĩ, thật đáng khen vậy thay !

Tân-hợi (1729) — Quận Chân-lạp sang quấy nhiễu dân ta tại Gia-Định, chúa Nguyễn liền đặt sở Điều-khiển để trông nom việc an ninh và phòng thủ địa-phương.

Ất-hợi (1755) — Quốc Vương xứ Chân-lạp là Nặc Nguyên thường hay hà hiếp rợ Côn-Man (Chiêm) và thông sứ với Lê-Trịnh ngoài Bắc làm cho chúa Nguyễn tức giận vô cùng. Chúa Nguyễn liền sai Nguyễn cơ-Trình làm tướng sang đánh Chân-lạp. Nặc Nguyên cơ-dịch không nổi phải chạy sang Hà-Tiên nhờ Mạc thiên Tứ điều đình giải hòa với

chúa Nguyễn và xin dâng chúa hai phủ Tâm-bôn và Lôi-lạp để chuộc tội. Chúa toan không chịu, nhưng Nguyễn cơ-Trình nói rằng ta nên áp dụng lối « *Tâm thực* » (tâm ăn là dâu) đối với Chân-lạp thì không nên khước từ. Cũng năm ấy triều đình Tiêm-la cho sứ sang xin chúa Nguyễn miễn thuế cho các thuyền buôn bán của Tiêm vào các cửa biển Việt-Nam nhưng ta trả lời lệ luật về thuế má đã thi hành chung cho các nước ngoại-dương không thể bỏ được.

Đinh-hợi (1827) — Năm Minh mạng thứ 8, Phan ba Vành cùng Võ-dức Cát Nguyễn Hạnh nổi loạn tại miền duyên hải Bắc-Việt, đánh phá thành Nam-định, Hải-dương, quân triều xiềng liềng. Vua Minh Mạng phải cấp tốc cử quan Tham biện

Thanh hóa là Nguyễn-công Trứ và Tham biện Nghệ-an là Nguyễn-dức-Nhuận hợp với các lực lượng quân sự miền Bắc tiến tiêu. Vụ loạn này kéo dài 2 năm. Ngoài ra còn nhiều vụ loạn khác tương tự cũng xảy ra, chung quy chỉ vì đời Nguyễn-sơ chất chính. Cũng năm ấy quốc trưởng nước Xiêm đánh quốc trưởng nước Vạn tượng là A Nộ. Theo lời kêu cứu của A Nộ vua Minh mạng cho Thống chế Phan văn Thúy, các tướng L. văn Đức, Nguyễn công Tiến mấy lần xuất quân đi cứu A Nộ mà không có kết quả. Sau đó A Nộ bị địch bắt và bị giết. Việc này tỏ rằng quân đội của ta bấy giờ yếu quá rồi, chẳng vậy ít năm sau chính ta cũng bị Tiêm-la bắt nạt ở Nam Kỳ thì tới việc xâm

lăng của Pháp ta thì ta liền tiếp là phải lắm.

Tân hội (1851). Tự Đức năm thứ 4 có Du cấm đạo Thiên chúa nghiêm ngặt hơn các lần trước và có mấy giáo sĩ ngoại quốc bị giết. Do sự kiện này nước Pháp và nước Tây ban Nha có có mang binh vào đánh phá nước ta. Cũng trong dịp này ở ngoài Bắc giặc Tàu nổi lên ở nhiều nơi, quan quân phải đánh dẹp mấy năm mới yên.

Quý hội (1863) là năm Tự Đức 16, Pháp chiếm được 3 tỉnh Biên hòa, Gia định, Định Tường, bắt triều đình ta ký Hòa ước Nhâm Tuất (5-6-1862) công nhận chủ quyền của họ ở miền Đông là nơi có 3 tỉnh kể trên. Sau việc ký kết, Thiếu tướng Bonard và Đại tá Palanca

đến Huế, vào triều yết vua Tự Đức đề tuyên bố việc hòa hảo rồi về Pháp nghỉ. Hải quân thiếu tướng De la Gran De diere đến thay. Lúc này Bắc Kỳ loạn liên miên, đến 1866 mới yên. Nhưng yếm ở Bắc vừa tạm thì ngay tại kinh thành Huế vụ giặc Chầy Vôi xảy ra suýt làm nguy hại đến tính mạng của vua Tự Đức.

Ất hội (1875). Tháng 8 năm Tự Đức 28, giặc Cờ vàng do tướng Hoàng-sùng-Anh cầm đầu đánh phá vùng Châu thượng phủ Vĩnh-tường tỉnh Vĩnh-Yên. Tán tương quân vụ tỉnh Sơn-Tây bây giờ là Tôn-thất-Thuyết đi dẹp bắt được chủ tướng, khiến giặc tan dần từ đó; còn lại chỉ có quân Cờ-Đen một thời cũng nhiều hại nhân

dân sau về hợp tác với triều đình do tướng Cờ Đen là Đề-đổ Lưu-vĩnh-Phúc cũng rất ghét quân thực dân. Chính quân Cờ Đen đã giết hai tướng Pháp là Francis Garnier và Henri Rivière trên con đường Cầu-Giấy thuộc phủ Hoài-Đức tỉnh Hà-Đông.

Cũng trong năm Ất-hội (1875) Pháp đặt 3 đại-diện ở Việt-Nam: Rheinart làm Khâm-sứ ở Huế, Trúc làm lãnh-sự ở Hải-phòng và Kergadarec làm lãnh sự ở Hà-nội. Triều đình ta cử ông Nguyễn-thành-Ý vào làm lãnh-sự ở Saigon.

Đinh hội (1887) — Phong trào Văn thân bị Pháp đàn áp kịch-liệt ở miền Nam Trung-kỳ. Các cụ Mai xuân Thưởng, Bùi-Điền, Nguyễn-

đức-Nhuận bị bắt và bị chém. Cầm đầu kháng chiến ở Quảng-Bình bấy giờ có Đề-Đốc Lê-Trực, Nguyễn-phạm-Tuân, Tôn-thất-Thiệp, Tôn-thất-Đạm. Các vị này sau vua Hàm-nghi bị nội-phản. Tên Trương-quang-Ngọc đã báo Tây đến bắt nhà vua và ngài bị đẩy đi Algérie vào ngày 29-9-1888 là năm Mậu-Ti.

Chúng tôi chấm dứt bài biên khảo này ở nơi đây, vì kể tiếp đến ngày nay là 80 năm Pháp thuộc. Tính trung bình cứ 10 năm lại có một vụ người Việt chống đối chế độ thực dân dưới mọi hình thức, hoặc ôn hòa hoặc bạo động. Cho nên có thể nói rằng nước Pháp tuy được làm chủ nước Việt Nam ngót một thế kỷ nhưng có mấy khi họ được ăn ngon

ngủ yên và đến ngày 9.3-1945, người Pháp phải khẩn gỏi lên đường và ta giành lại được quyền độc lập một cách vẻ vang. Nhưng những tran sử gần đây của chúng ta còn nhiều

tình tiết ly kỳ, hào hùng có, bi đát có, tác giả bài này mong có thể tiếp tục ghi chép vào hồ sơ của dân tộc một ngày không xa. Đề cống hiến các bạn đọc 1.

□□□



Tristan Bernard là một nhà soạn kịch danh tiếng Pháp. Hồi mới vô nghệ, ông viết những bản kịch không lấy gì làm hay lắm và ông cũng biết như vậy.

Bữa nọ một anh chàng chuyên coi cốp tới xin ông 2 ghế.

Tristan Bernard trả lời:

— Tiếc quá, vì chúng tôi chỉ cho nguyên đây thôi. Với lại, tôi khuyên ông chớ nên tới mà không mang vũ khí. Víchô đó vắng vẻ lắm.



Mùa xuân lenh đênh

Bơ.vơ tìm dò ng sông

Phiên buồn quê-hương trôi bênh-bồng !

Mùa xuân lenh-đênh

Niềm u-hồn loang theo máu hồng...

Bên này và bên kia bờ Đại-Dương

Hai màu da

Hai ngôn-ngữ !

Lời Việt-Nam buồn cao theo nét chữ

Chiến-họa bao giờ ? ?

Cung-điệu thâm se ! !

Mùa xuân ở đâu ?
 Sao chưa thấy quay về
 Mà cay-đắng vẫn là cay-đắng mãi !
 Gọi tên người yêu
 Gọi tên những con đường
 Nhạc hồn tê-tái
 Mùa xuân chần-chừ cung-điệu ngàn phương !
 Mảnh đất ở đây :
 Chỉ có máu và xương
 Giờ lịch-sử
 Những tâm-linh luân-lưu nước cuốn..
 Hoa nở thẹn thùng
 Mùa xuân đến muộn
 Những bàn tay đôi chó mùa trắng tuyết nào
 đâu ?
 Chia cách tình quê năm tháng ủa màu
 Phiên-khúc đắng như mồ sâu không hương
 khô!
 Mùa xuân ơi !
 Còn lênh-đênh chừng bao nữa hỡi ? ?
 Xin đừng làm ô-uế Cửa Long Giang..
 Cuối nẻo phân-ly điêu-làn
 Nguồn thơ nhỏ xoống sầu loang vai gầy ! !

TÔ NGUYỆT ĐIỀN

Phát súng giữa giờ « Giao Thừa »

(Tìm hiểu dò lại hai câu thơ)

□ ĐÔNG TÙNG

« Vô địa khả mai Cao-ngọc-Lệ một nhà lãnh tụ cách mạng cần
 « Hữu tiến nan mai Tống-duy-Tân vương tinh Thanh-Hóa đó là Cụ
 Tông-Duy-Tân.

Tạm dịch :

Nhưng ở Nghệ-an thì chúng
 Không đất để chôn Cao-Ngọc-Lệ tôi lại được nghe các nhà lão
 Có tiền khôn chuộc Tống-duy-Tân thành tiền bối đọc hai câu khác
 « Vô địa khả mai Cao-ngọc-Lệ
 « Hữu thiên tiên sát Nguyễn-
 danh-Cần

Tạm dịch ;

Đó là hai câu thích thực trong
 bà thơ đồng thời cũng là một bản
 án Nhân-sĩ Thanh-hóa kết tội
 Cao-ngọc-Lệ, hấn đã táng tận
 lương tâm, phản bội tổ quốc, theo
 giả bất thầy học đồng thời là
 Không đất để chôn Cao-ngọc-Lệ
 Có trời xin gết Nguyễn-danh-
 Cần

Thực tình mà nói : Thơ văn cách mạng Việt nam thời Pháp thuộc là vật quốc cấm, phần nhiều chỉ được truyền khẩu cho nhau, cho nên không sao tránh khỏi «tam sao thất bản»

Đề hiệu tại sao ở Nghệ an lại có câu thơ khác hơn ở Thanh hóa như thế ? Khi trả lời cho câu hỏi này, tức là kể lại câu chuyện «Phát Súng Giữa Đêm Giao Thừa» mà chúng tôi lẩn lăm đề mục cho bài Sưu khảo này.

Nguyễn dân Cẩn, nguyên quán người xã Xuân Liêu, tổng Lâm thịnh, huyện Nam đàn, tỉnh Nghệ an, hẳn ta là học trò của Cụ Tổng duy Tân, Cẩn cũng thông minh, đi thi đậu Phó bảng và làm tri huyện Đông-sơn (Đông-sơn lúc đó đang là huyện) đã cùng Cao-gọc-Lệ trong âm mưu chó má bắt Cụ Tổng-duy-Tân, đã bị các nhà Cẩn vương Nghệ-Tĩnh xử tử ngay tại nhà hắn trong một đêm giao-thừa. chúng tôi sẽ kể hầu

quý vị trong đoạn dưới đây.

Nhưng trước khi trình bày tội trạng của hai tên phản quốc này, ta cũng nên biết qua thân thế và sự nghiệp và cuộc khởi nghĩa của nhà Tiên liệt cách mạng Tổng-duy-Tân như thế nào đã.

Cầm đầu phong trào Cần-vương kháng chiến chống Pháp tại Thanh Hóa là Cụ Nghè Tổng-duy-Tân, một nhà khoa mục từng giữ chức Sơn-phòng-sứ tại hạt Thanh-hóa. Nguyên quán ở làng Đông-biên (Bồng-Trung), huyện Vĩnh-lộc, tỉnh Thanh hóa. Đậu Tiến sĩ dưới triều Tự-đức, từng làm Đốc học tỉnh Thanh-hóa, sau lên giữ chức Thương-biện tỉnh này.

Sau ngày Kinh đô thất thủ, phong trào cần vương nổi lên khắp nơi, ở hạt Thanh-hóa cụ cũng phát cờ khởi nghĩa.

Dưới cờ của nghĩa quân gồm có các hương binh, mỗi huyện

hay phủ có lối 300 người.

Khi quân đội xâm lược Pháp ồ-ạt kéo tới Thanh-hóa, với sức nghĩa quân còn non yếu, nhà lãnh tụ Tổng duy-Tân cũng muốn phòng theo Bình-định-Vương Lê-Lợi kháng Minh thời xưa, oèn đã dùng vùng thượng du Mường-Thổ làm căn cứ.

Phụ tá của Cụ là Cầm-bá-Thước và Cao-Điền, nguyên là người Mường và cũng đã phát cờ khởi chống Pháp đồng thời.

Trong thời gian chiến đấu với giặc Pháp, nghĩa quân của họ Tổng cũng đã cho giặc những đòn trí mạng.

Đầu năm 1889, cũng như Phan đình-Phủ ở Vũ-Quang, nghĩa quân Tổng-duy-Tân cũng lập chiến khu tại vùng Vân-Đông, thuộc khu tây bắc Thanh-hóa (giáp giới Lào).

Ngày 20-10-1889 Pháp mở cuộc hành quân đại quy mô vào chiến khu, nhưng chúng cũng bị đánh rơi bời.

Thực dân từ trận đại bại đó chùng bắt đầu lo ngại. Vì sau đó thanh thế nghĩa quân càng lan rộng. Ngày 30-11-1889 một lần nữa chúng cho đại binh tấn công vào Chiến khu, nhưng vẫn bị nghĩa quân đẩy lùi.

Về mặt quân sự giặc Pháp bị thất bại liên tiếp, nên chúng không dám coi thường nghĩa quân cần vương Tổng-duy-Tân nữa. Lần này chúng thung ra hàng ngàn quân và cho tên Trung-tá Jorne de la Cale một tay thiện chiến đương thời dùng đủ vũ khí đại bác, súng cối mở những cuộc càn lừng nghĩa quân, nhưng không tới đâu hết. Vì nguyên tắc du kích chiến, tránh được giặc cũng là một thắng lợi.

Đêm ngày 5 rạng 6 tháng 6 năm 1890, nghĩa quân Tổng-duy-

Tân lại đột kích vào hai trọng điểm của Pháp tại vùng Nông-Cổn, một đánh thẳng vào huyện lỵ Nông-Cổn, một chặn đánh quân tiếp viện, cả hai trận địa Pháp đều bị tổn thất khá nặng. Tên Công sứ Thanh-hóa lúc bấy giờ tên Lebrun phải thêm ba sĩ quân uý mang quân lên tiếp viện, những nửa đường lại bị nghĩa quân ta phục kích do tướng nghĩa quân Cao-Điền chỉ huy.

Ngày 21-2-1891 Tổng-duy Tân và Cao-Điền về vùng Lang-Vinh lấy núi rừng thâm hiểm nơi đây làm căn cứ chống giặc. Hay tin tên Giám binh Thanh-hóa, cùng hai sĩ quau cấp úy và một số lính khá đông lần mò vào, nhưng chúng không rõ ra đường lối, chúng bắt lý trưởng Lang-vinh dẫn đường. Nhưng giặc đường chúng lại bị nghĩa quân nấp trong hốc đá bụi rậm bắn tỉa ra, làm chúng chết một mớ nửa buộc lòng phải rút chạy.

Giặc Pháp thất bại liên tiếp về mặt quân sự, chúng liền xoay sang mặt chính trị. Mà khi ta nói tới chính trị của quân cướp nước và cuội thế hệ nào, chính thế gì cũng không ngoài việc lợi cho bằng được những tên bán nước bán địa làm tay sai, trên danh nghĩa này, hình thức này, hay danh nghĩa khác hình thức khác, chúng quy vẫn là làm việt-gian phản quốc cút đầu theo giặc hay nước giặc và phá hoại quê hương xứ sở.

Đó là đầu giấy mối nợ của câu chuyện Hai tên Việt-gian phản quốc Nguyễn-danh Cần và Cao-ngọc-Lệ làm cho sản cho Pháp bắt Cụ Tổng - duy - Tân Ngọc Lệ là một nhà nho nhưng thì mãi không đậu, thì không đậu nhưng lại muốn làm cái muốn và lý ấy muốn được thực hiện thì còn cách gì khác nếu gặp dịp thì làm chuyện phản dân hại nước» mại quốc cầu vinh. Cùng bạn học với Lệ, là

Nguyễn-danh Cần, nguyên quán người Nghệ-an, thời hàn vi cũng ra Thanh-hóa làm nghề dạy trẻ đồng thời học với Cụ Đốc Tổng ở trường Đốc tỉnh Thanh, lúc bấy giờ đã đậu phó bảng hiện đang làm tri huyện Đông-sơn một huyện ở ngay thị xã Thanh-hóa.

Đầu tháng 8 năm 1892, viên công - sứ Thanh - hóa tên là Boulloche cho người gọi cả Cần và Lệ tới nhà riêng hắn, hắn đón chào niềm nở, hắn ngỏ ý ước mồi ý kiến hai tên phản quốc này, nếu lợi dụng được tình nghĩa thầy trò cũ mà hai ông tìm hộ chúng tôi được chỗ ở đích thực của Nghè-Tổng — chỉ làm việc điểm chỉ cho cho chúng tôi thôi — còn việc gì đề mặc chúng tôi, không phiền hà gì tới hai ông cả.

Sau khi công việc thành tựu, ông Lệ hiện đang là chân trắng

tôi sẽ đề nghị hai chính phủ bổ dụng cho đi tri huyện, còn quan Cần, hiện đã là tri huyện rồi, tôi cũng đề nghị với hai chính phủ bạt thăng đi Tuần vụ.

Nếu như 2 ông chưa dám tin chắc, tôi sẽ là giấy cam đoan cho.

Trước lời hứa hẹn của tên Công sứ, trước một đồng bả phú quý vinh hoa, hai tên này mù mắt mà chúng nó đã tâng tặc lương tâm từ giờ phút ấy.

Thế rồi cả hai tên đã tìm cách liên lạc lấy danh nghĩa là xin vào tiếp tế cho thầy về thuốc thang và tiền bạc.

Những người phụ trách liên lạc nghĩa quân trúng gian kế.

Ngày 4-10-1892, hồi 4 giờ sáng, Cao-ngọc-Lệ dẫn một số lính Tây và ngụy quân vào vây bọc một bang đá của một trái núi thuộc phía Nam Niên-Kỳ, bị tấn

công bắt ngờ nghĩa quân trở tay không kịp, Cụ Tổng-duy-Tân đã bị bắt trong cái hang ấy, vì đây là nơi tàng ẩn của Cụ.

Sau khi bắt được Cụ Tổng-duy-Tân Cao-ngọc-Lệ được đi tri huyện, trên con đường hoạn lộ chớ má của hắn, cũng bỏ tới chức tuần vụ. Nhưng rồi được gì nữa:

« Một mai đất lại hoàn ra đất
« Cái đây xôi chè có đáng bao ?

Chức vị Tuần vụ chỉ là vết nhơ ô nhục của hắn.

Nói riêng về Nguyễn-danh-Cần, như chúng tôi đã nói qua ở trên, hắn ta là người làng Xuân-Liệu, tổng - Xuân - Liễu, huyện Nam-đàn, tỉnh Nghệ-an, nơi núi cao sông sâu, nơi truyền thống cách-mạng nơi « Hoan diến do tôn thập vạn binh » nơi quê hương Mai-Thúc-Loan, nơi phát tích Quang-Trung Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Xý, nơi quê hương Phan

đình-Phùng. Nguyễn-Xuân-Ôn, Nguyễn-dức-Quý, nhưng hắn đã là một loại lạc giống. Cho nên khi cùng thông gian với tên Công-xứ Thanh hóa, bắt được ông Thầy học đồng thời là một vị Thân sĩ khoa giáp, một nhà ái quốc chí sĩ Tổng-duy-Tân, hắn đã được chỉ dụ đi tuần vụ Khanh-hòa, miền cực nam Trung kỳ.

Cuối năm 1892, nhân dịp tết bản về quê Nam-đàn ăn tết, và cũng để sửa chữa lên đường phó nhiệm sang năm tới.

Theo tục lệ ta ngày xưa, các quan phủ huyện, chiều ngày 25 tháng chạp âm lịch, các phủ huyện sắp ấn, sáng ngày 26 tháng chạp năm đó hắn lên đường từ Thanh hóa về Nam-đàn để ăn tết.

Buổi chiều ngày 29 tháng chạp thì hắn và gia quyến về tới nhà ở Xuân-Liệu, buổi chiều hôm đó, gia nhân hắn giết heo mò để

ăn một cái tết cho cực kỳ linh đình, vì sang năm mới đây hắn đã là Cụ Tuần vụ kia mà.

Gần đúng giờ giao thừa, trong khi quan huyện đang chễm chệ ngồi xếp vàng trên chiếc sập gù, với điệu ông bằng trắc khảm xa cử lấp lánh, với bộ bề bề trà ướp sen hương bay thơm ngào ngạt, lễ quan gọi một tiếng thì cả nhà trên dưới dạ ran.

Trong giờ phút quan lớn đang hều tự đắc như thế thì bỗng đâu có 3 hệp khác mang ba khẩu súng đi vào mặt và trời khi hắn lại giắt ra núi! Tán-Sơn, một hòn núi đất ở ngay trong địa phận Xã-xuân-liệu của hắn, ở đây người ta đã bố trí sẵn một bàn thờ trang hoàng, khói hương nghi ngút, trước hết người ta tuyên bố lấy danh nghĩa văn Thân Cần vương Nghệ-Tĩnh làm lễ truy điệu nhà ái quốc chí sĩ Tổng-duy-Tân (Cụ Tổng-duy-Tân đã bị giặc Pháp chém đầu

tại bãi Bàu Thanh-hóa sau khi bị bắt) sau đó, người ta tuyên đọc bản án tử hình của tên phản quốc Nguyễn-danh-Cần do tòa án MINN - NGHĨA của VĂN-THÂN CẦN-VƯƠNG NGHỆ-TĨNH tuyên quyết.

Thế rồi trong tiếng pháo giao thừa đón chào Xuân mới của nhân dân xã Xuân-Liệu năm đó, có chen lẫn cả tiếng súng của các nhà Cần-Vương Nghệ-Tĩnh kết liễu cuộc đời chớ má, của tên mại quốc cầu vinh Nguyễn-danh-Cần nữa.



Nhân cuộc nói chuyện của nhà văn THIỆU SƠN tại Đại Học Văn Khoa

Thư bàn đến lập trường của nhà phê bình văn học

Hôm chủ nhật 22-11-1970, Ủy-ban Vận-dộng Tự-trị Đại học đã tổ chức một cuộc nói chuyện tại giảng đường trường Đại-học Văn-khoa, để tiếp-đón nhà văn lão-thành THIẾU-SƠN.

Nội-dung buổi nói chuyện đã được các nhật báo và tuần báo tường thuật đầy đủ, ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến phần thảo luận khá hào hứng và sôi nổi sau đó góp thêm một vài ý kiến.

Ông THIẾU-SƠN có tự phê bình rằng: vì lúc mới gia đình,

ông tiếp nhận văn-chương của nhóm Đông-dương tạp chí và nhất là Nam-phong-tạp chí của hai cây bút thủ lĩnh là Nguyễn-văn-Vĩnh và Phạm-Quỳnh, nên ông đã như người bị uống thuốc mê, mê đến nỗi tôn thờ Phạm-Quỳnh như vị thánh sư toàn thiện toàn mỹ, mê đến nỗi khinh thường nhân dân lao-dộng tự coi mình như siêu nhân đứng trên cao nhìn xuống, mê đến nỗi khi cách mạng mùa Thu bùng nổ, toàn dân lên đường chiến đấu với gậy tầm vông vọt nhọn, ông vẫn còn đứng trong tháp ngà mở cửa sổ nhìn

là liều thuốc mê, nhiều người uống vào đến nỗi ngày nay chưa tỉnh

Thật là duri khoát, thật là rõ ràng. Chúng tôi hoàn toàn đồng quan-điểm và lập trường ấy Nhân-tiện, chúng tôi xin góp thêm một vài ý kiến về lập-trường của nhà phê-bình văn-học khi nhận định vai trò của nó là Phạm-Quỳnh

Theo thiên ý chúng tôi:

1. — Nếu chúng ta quan-niệm văn-học nghệ-thuật là môn tiêu-khiển của những người dư ăn thừa mặc, của những người chỉ biết vinh thân phì gia mà không còn biết Tổ-quốc là gì, dân-tộc là gì, danh-dự là gì, thì phải công nhận rằng Nam-phong tạp-chí và Phạm-Quỳnh đã có công rất lớn đối với lớp tiểu-tư-sản vong bản, vì đã giúp họ bơi lặn trong biển phiêu-lưu, ảo-tưởng, cũng rất có công đối với thực-dân pháp, vì đã giúp họ duy-tri được trật tự tro ng lớp người có ăn học suốt nửa thế-kỷ.

Nhưng chúng ta là những người dân mất nước. Bên cạnh một thiểu số quan lại, ông thông ông phán, các nhà giàu thành-thị thừa hưởng ân huệ của mẫu-quốc; còn vô số dân-chúng lao-dộng từ thành-thị đến thôn-quê bị đè nặng dưới ách thống-trị của thực-dân. Lớp người này cần một nền văn-học hướng dẫn họ trên con đường tránh-đấu để giải phóng sớm ngày nào hay ngày ấy. Lớp người này, trong đó có chúng ta — những người còn biết liêm-sĩ — nhất định không chấp nhận thứ văn-học ru ngủ của Nam-phong-tạp-chí với những tên học-phiệt như Phạm-Quỳnh

2. — Lật luận rằng nhờ có Nam-phong tạp-chí và những người như Phạm-Quỳnh hướng dẫn trong bước đường phiêu-thai, vườn cây văn-học mới đâm chồi nảy lộc như ngày nay, nhận định như vậy thật là thiên cận và nông nổi.

Chúng ta hãy đi ngược lại thời-gian một chút để thấy rằng chính những nhà ái-quốc cách-mạng

lớp người đang say sưa vì lý tưởng giải phóng dân tộc ấy như một khách bàng quan, và cho rằng hành động của họ là ngọn lửa rơm, chốc lát sẽ tàn. Thuộc mê ngấm lâu đến nỗi cuộc kháng chiến anh dũng chống Pháp của dân tộc ta đi được nửa đoạn đường, ông mới bắt đầu hồi tỉnh.

Do nhận định trên đây của ông THIẾU-SƠN mà ký-giả VIỆT-BẮNG đã đặt lại vấn đề với diễn giả và yêu cầu diễn giả xác nhận xem Phạm Quỳnh và nhóm Nam phong có công gì với văn học Việt nam không? vì theo ký giả, nhiều người ngày nay viết lách được cũng nhờ đọc Nam phong và Tự lực Văn đoàn...

Nhà văn Thiếu Sơn đã lên máy vi âm một lần nữa xác nhận rằng Phạm Quỳnh và Nam phong tạp chí chẳng có công gì với văn học cả, mà chỉ là kẻ đánh thuốc mê và thuốc mê chính hiệu.

Tiếp đến nhiều vị trong cử tọa được mời lên phát biểu ý kiến, trong đó có cả một vị giáo sư được giới-thiệu là tác giả của nhiều cuốn văn học sử. Tóm tắt các ý kiến phát biểu có thể chia thành hai phái, một phái đồng quan-điểm với diễn-giả, một phái đứng trên quan-điểm « ba phải » cho rằng Phạm-Quỳnh và Nam-phong tạp chí vừa có tội vừa có công, trong nhóm này có cả vị giáo sư kia, Theo quan-điểm của phái này, Phạm-Quỳnh tuy có làm tay sai cho thực-dân Pháp, nhưng vẫn còn giữ được phong-thái nhà nho, và trong tạp chí Nam-phong không riêng gì Phạm-Quỳnh, mà còn có nhiều người khác viết những bài hữu ích.

Sau khi hai phái phát-biểu ý kiến theo hai lập trường như trên, ban tổ chức lại một lần nữa mời diễn-giả lên diễn đàn cho ý kiến sau chót. Với một thái-độ dứt khoát, một lập trường khẳng-định, nhà văn Thiếu-Sơn nói vắn tắt : Trước sau tôi vẫn cho Nam-phong

đã nhìn thấy trước sự cần thiết phải theo tân-học, tiếp nhận văn hóa Tây-phương để giao-hóa quảng đại quần chúng trên con đường tự-chủ tự-cường. Các cụ Phan-bội-Châu, Cường-Đề, hô-hào Đông-du, các cụ Lương-văn-Can, Huỳnh-thúc Kháng, Phan-chu-Trinh thành-lập Đông-kinh Nghĩa-thực, chính là đề cớ xúi phong-trào dùng chữ quốc-ngữ thay chữ nho, dùng tân-học thay lối học tứ-chương khoa-cử cũ. Các chủ-trương trên đây được thanh-niên khắp ba miền hưởng ứng nhiệt-liệt.

Nhưng vì cái loại văn-học các cụ hô-hào lại là thứ văn-học chống xâm lược thủ văn-học dẫn dân-tộc ta sớm thoát vòng nô-lệ ngoại bang, nên đã bị thực-dân đàn-áp Pháp thẳng tay. Các lãnh-tự cốt cán của loại văn-học ấy đều bị tù đầy.

Chộp lấy cơ hội và lợi-dụng tinh-thần cầu tiến thanh-niên ta lúc bấy giờ, thực-dân Pháp đã giao cho Phạm-Quỳnh và đồng bọn nhảy lên văn đàn,

thai-sinh tờ Nam-phong, dùng văn học ru ngủ thanh-niên tri-thức trong đêm triền-miền kéo dài nửa thế-kỷ, khiến cho trong lúc quần chúng lao-động vùng lên làm cách mạng, lớp thanh-niên tri-thức tiểu-tư-sản này vẫn còn mê-mau trong giấc ngủ êm-dềm.

Câu hỏi đơn giản được đặt ra : Tại sao Pháp không cho cụ Phan-bội-Châu, cụ Phan-chu-Trinh, cụ Lương-văn-Can làm báo đề hô-hào học quốc ngữ, theo tân học mà lại cho Nguyễn-văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh ? Nếu thời bấy giờ thực-dân chịu cho nhà ái-quốc làm cách-mạng ra báo thì ngày nay chúng ta đã có biết bao tờ báo quý giá hơn Đông dương tạp chí, Nam-phong tạp-chí, đã có một nền văn học phong-phú gấp bội hơn hiện giờ.

3 — Bảo rằng trong Nam-phong có nhiều người Việt, chẳng hạn như ông Thiếu-Sơn, không riêng gì một mình Phạm-Quỳnh. Điều đó đúng. Nhưng chính ông Thiếu-Sơn đã phủ nhận công-trình văn-học của

ông thời tiền-chiến đủ chứng tỏ các tác-giả khác cũng đều là những người đứng trên quan-điểm khách-quan tư-sản, phòng-kiến để làm văn-học, chẳng dính dấp gì với quảng-đại quần chúng bấy giờ đang âm-thầm làm cách-mạng giải-phóng dân-tộc.

4 — Đành rằng theo luật tương đối không có cái gì hoàn toàn hay mà cũng không cái gì toàn giở. Nhưng khi Phê-bình văn-học, nhà phê-bình phải đứng trên quan-niệm dân-tộc, cách mạnh mẽ mà nhận định một phong-trào văn-học, phải đặt lên bàn cân mà xem xét bên nặng bên nhẹ. Hễ phần làm lợi cho dân tộc giai phóng dân tộc nhiều hơn thì nhà phê-bình phải nhìn nhận cái công việc to lớn ấy, mà bỏ qua những thiếu sót nhỏ nhặt, trái lại, hễ phần làm lợi cho thực-dân xâm-lược nhiều hơn, làm me-hoặc đầu óc non trẻ của thanh-niên nhiều hơn, xúi họ chấp nhận số kiếp yếu hèn bị trị để ngồi chờ phép lạ, chờ bàn tay bá-i-ai của kẻ thống-trị thì nhà phê-bình phải

gắt gao lên án thứ văn-học đó, để cho lớp trẻ sau này khi đọc đến cái phong-trào văn-học đã qua, biết đánh giá đúng mức và rút tỉa cho mình một bài học làm người, làm dân một nước thà nghèo mà được độc-lập hơn sang giàu mà bị lệ-thuộc ngoại bang. Dù thấy được một vài ưu điểm nào đó về một khía cạnh nào đó, cũng không thể lấy làm tài-liệu để che chở, bênh vực cho thứ văn-học ru ngủ phản cách mạng ấy. Nhà phê-bình không thể lấy chủ-quan để khen chê, làm sai lệch sự nhận định của người đọc.

Tóm lại, chỉ những người từ lúc lọt lòng mẹ đã sống trong nhung lụa, lớn lên đi học tại các trường thực-dân từ lớp vỡ lòng, có kẻ đưa người đón, lên xe xuống ngựa, học thành tài liền được ngoại bang ban cho những địa-vị ăn trên ngồi trước, chưa hề biết cái cảnh đi phu đắp đường ra sao, cái cảnh thiếu thuế phải bán vợ đợ con ra sao, cái cảnh

chết mòn chết dần tại các đồn-diên cao su ra sao, cái cảnh phá lúa trồng đay để rồi chết đói hàng đàn hàng lũ nơi đầu đường xó chợ ra sao, v.v.... chỉ những

lớp người như thế mới thật nhiên ca tụng công lao của Phạm Quỳnh là Nam phong tạp chí đối với văn học việt nam vậy.



Ca nhạc kịch «My Fair Lady» trước khi được quay thành phim (với Audrey Hep burn và Rex Harrison), đã từng được trình diễn liên tục nhiều năm ở Broad Way. Thiên hạ giành nhau mua vé, và có khi phải dành chỗ trước cả năm trời.

Một buổi chiều nọ, một khán giả thấy bên cạnh bà nọ có một chiếc ghế trống. Đợi lúc tạm nghỉ, ông hỏi lý do. Bà nọ đáp :

— Dạ thưa ông, tiếc quá, chồng tôi vừa mất.

— Nhưng thưa bà, sao bà không mời một người bạn đi xem cho đỡ phí ?

— Dạ thưa không thể. Họ mắc đi đưa đám chồng tôi hết cả.

Căn phòng, Tình yêu, Buổi chiều,

★ HOA TƯỜNG DUNG

Có tiếng gõ cửa. Vĩnh bước
cọ ngừng vẽ. Anh đứng lên
trong trí đã thầm đoán ra ai,
đồng thời anh cũng hơi ngạc
nhiên thấy mình không có vẽ
gì vội vã lắm. Cánh cửa mở ra:
đứng trước mặt anh là Lan,

người con gái thường hẹn đến
thăm anh mỗi chiều. Anh đã
thờ ơ với những lần hẹn hò này
hay anh đã quá tự tin? Vĩnh
biết không hẳn. Kinh nghiệm
đã dạy cho anh không nên quá
mong đợi một người con gái để
khỏi thất vọng, có thể thôi. Sau
khi hẹn với Lan, Vĩnh cứ coi
như nàng sẽ không đến. Sự giữ
lời và lại đến đúng giờ của Lan
làm anh riêng thích người con
gái này. Anh đưa nàng vào
phòng và để nàng ngồi xuống
chiếc ghế đặt trước bàn viết.

Lan có khuôn mặt khả ái, Có
thề là đẹp, mái tóc dài, mượt,
buông xỏa xuống ngang vai.
Dáng người mảnh mai thanh quý
Rất tự nhiên nàng nhìn quanh
phòng rồi quay lại anh:

— Anh làm gì đó?

Câu hỏi mang ý nghĩa thân
mật, săn sóc. Vĩnh trở vào bức
tranh đang bỏ dở:

— Anh đang vẽ.

— Anh không có ý đợi em?

— Anh vẽ để đợi em đấy chứ.

— Mãi vẽ anh đâu có nghĩ
đến em.

Vĩnh cười trước câu trách
móc. Anh kéo ghế lại gần cô
bạn gái, nói nhỏ:

— Ấy, chết Mãi nói chuyện,
anh quên.

— Quên gì hả anh?

— Quên hôn em.

— Ham! Bộ anh tưởng em
thèm hôn lắm hả?

Lan làm điệu bộ cong cớn
trông tức cười. Vĩnh choàng tay
qua vai bạn, thì thầm:

—Ừ, thì em không thèm,
nhưng em cũng không từ chối
chứ?

Lan đáp yếu ớt:

— Không, em không từ chối.

Nàng lim dim đôi mắt, chờ đợi
Vĩnh ghé hôn vào làn môi nhạt,
tươi, hơi trễ ra nũng nịu. Lát
sau, rời khỏi môi bạn, anh nói:
— Mối em ngọt lạ.

Rồi anh thông thả cúi xuống
hôn. Từng cái hôn, từng cái hôn
đài nối tiếp. Thỉnh thoảng Lan
đẩy nhẹ anh ra:

— Anh để em thở một chút
chứ. Em ngọt thở rồi đây này.

Vĩnh cười:

—Ừ, thì em thở đi. Anh đợi.

Những cái hôn không tham
lam ham hố. Anh hôn như
người ta uống nước trà, nhấp
từng tí một, lắng nghe trọn cái
hương vị của chất trà len vào
trong cổ họng. Mỗi người con
gái đến trong đời anh mang theo
một sắc thái khác nhau của tình
yêu. Mỗi tình này không giống
mỗi tình trước và có lẽ sẽ không
giống mỗi tình sau. Nếu mất
Lan, anh sẽ mất mỗi tình
luôn cả thứ tình
cảm và cảm giác người con gái
này đã gây ra trong anh. Không
mỗi tình nào có thể thay thế cho
mỗi tình nào. Cũng như những
bức tranh của anh. Bán đi, cho đi
là mất. Anh không thể vẽ hai
bức giống nhau,

Buổi chiều bên ngoài xuống
đần. Vĩnh đứng lại kéo bạn đến

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM ★ NGON ★ NGỌT

— Có, anh có nghĩ đến em, dù cả trong, khi vẽ tranh.

Vĩnh không cố giải thích. Anh chỉ định, khẽ và với giọng nói trầm xuống của anh, người con gái đành phải tin lời. Vĩnh với chiếc nón của Lan, cầm phe phẩy:

— Anh quạt cho em nhé. Em đi có nắng không?

Vẻ ranh mãnh hiện lên mắt, Lan nói:

— Gớm, anh mà cũng biết lo cho em kia à.

Rồi, như câu nói làm nàng nhớ ra, Lan bảo Vĩnh:

— Nay anh biết không, từ nhà bên đây em bị mấy thằng ranh con đeo theo chọc phá quá trời. Em vào đây chúng còn lớn võn ở ngoài kia.

— Em đẹp thế để cho chúng chiêm ngưỡng một tí...

— Nói như anh thà em đừng kể anh nghe còn hơn.

— Hay để anh ra đuổi chúng

đi nhé?

Lan cười:

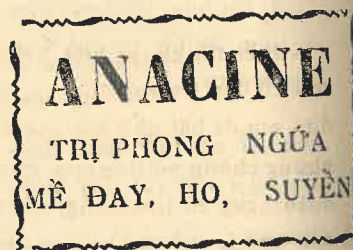
— Anh đuổi chúng bằng gì? Bằng mấy cây cọ của anh ấy à?

Vĩnh vờ đứng dậy. Lan hoảng níu tay anh lại:

— Thôi anh. Đừng sinh sự với tụi nó làm chi phiền lắm.

— Anh đâu có ngăn tụi nó.

Vĩnh chỉ nói thế cho vui lòng Lan, chứ cũng hiểu chuyện con trai thấy gái đẹp thì theo có gì phải tức giận. Mà đúng như Vĩnh đoán, Lan có vẻ hài lòng lắm. Người con gái nào cũng muốn thấy người bạn trai của mình nổi máu anh hùng can thiệp và che chở cho mình. Vĩnh chợt nói:



đứng gần cửa sổ. Ngoài kia là vườn cây bóng rợp. Lan ngược nhìn lên những trái trứng cá chia đỏ. Nàng bắt Vĩnh với tay hái xuống cho nàng u hưng không ăn. « Em đành đem về đặt ở bàn ngủ để nhớ tới anh » Vĩnh vuốt tóc bạn:

— Em thường nhớ tới anh?

— Em nhớ anh suốt ngày. Có khi vì mãi nhớ mà học bài không thuộc.

Rồi Lan cười rũ rượi nói tiếp:

— Anh biết không, có một lần em gọi con bạn nhầm tên anh làm tụi nó đập bàn ghế cười rũ rượi như một lũ điên. Em thiếu đường chúi xuống đất.

— Tụi nó biết anh?

— Biết thì không biết... bởi vì anh có đến trường đón em hay đưa em đi bát phố lần nào đâu, nhưng chúng nó linh lắm. Chúng đoán ngay ra liền, nhất là tên anh không thể là tên con gái.

Nghe Lan nói, Vĩnh mới sực nhớ chưa lần nào đi dạo phố. Cách vài ba ngày, có khi ngày một, Lan đến thăm anh một lần và buổi chiều xuống rất nhanh theo những chiếc hờn cho đến khi anh kịp nghĩ ra điều gì khác thì trời đã sẩm tối phải đưa Lan về. Mỗi tình thật là bình yên, nhưng không hiểu sao Vĩnh vẫn có cái cảm giác mơ hồ sẽ mất là Lan. Có lẽ vì tình yêu của hai người nhẹ nhàng quá nên nó cũng mỏng manh chẳng? Hay vì cái dáng người thanh nhỏ của Lan đã gợi cho anh ý tưởng đó. Vĩnh không biết. Nhưng tự chung có thể nói cái gì đẹp thì không thể lâu bền được. Cái gì đẹp cũng dễ vỡ.

Vĩnh vòng tay qua lưng Lan, kéo bạn lại gần. Qua lần vải áo, bằng thân thể, Vĩnh nghe nhận cả tấm thân tuy mảnh mai nhưng đầy đặn của bạn ngoan ngoan trong tay mình. Vĩnh lấy làm lạ tại sao anh không thấy ham muốn quay quắt như đối với

những người con gái khác. Có lần anh đã từng bắt Lan bỏ áo ra nằm với anh. Anh đã muốn đi đến cùng, ỉt ra một lần, với nàng. Nhưng đến khi thấy Lan quá lo lắng anh lại thôi. Vĩnh thấy không có lý do để bắt ép Lan, người con gái đã yêu và tin cậy anh. Em đến với anh là đủ rồi. Những cái hôn, như thế có vẻ đẹp hơn. Sau này Vĩnh sẽ tiếc rẻ, nhưng trong hiện tại anh thấy không cần thiết,

Vĩnh cúi xuống hôn Lan lần chót rồi đưa nàng về. Ra tới đường, cái oi ả của buổi xế trưa đã nhường hẳn cho hơi mát buổi chiều. Nắng còn vương ít nhiều trên các đợt cây. Con đường về



nhà Lan yên tĩnh. Bỗngưng Vĩnh chợt buồn. Anh biết rồi anh sẽ nhớ mãi đến mối tình này, đến người con gái đang đi bên anh, đến những buổi chiều như chiều nay đang dần trải trước mặt anh, Nhớ như nhớ đến một quê hương yêu dấu, một tuổi thơ không bao giờ tìm thấy lại. Tôi chổ rẽ vào nhà Lan, hai người dừng bước. Cầm tay bạn, Vĩnh nói qua hơi thở nhẹ:

— Thôi em vào đi.

HOA TƯỜNG DUNG

Một truyện tình ly kỳ

BETTY phu-nhân

● của Sommerst Maugham
*** do DIỆU HUYỀN dịch

Bao giờ tôi cũng đợi đến mùa hè là mùa chết tôi mới du ngoạn đến thành phố Rome. Đôi khi tôi ở trên ấy vài ba ngày vào khoảng tháng tám hay tháng chín, để ngắm lại các phong cảnh gợi hết trong bóng mát ít ỏi ngoài đường. Ở tiệm Café Quốc-gia, chung quanh bàn nhỏ khách thừa lương ngồi tán chuyện gẫu hàng giờ trước tách cà phê đã cạn, và một ly nước lạnh.

Khách sạn Plaza mát mẻ và yên tĩnh, với những phòng khách tối mờ mờ rộng rãi và im lặng. Đến giờ dùng trà khách hàng chỉ có

một viên sĩ quan trẻ, quân phục bánh bao với người đàn bà có đôi mắt nai tơ, đang nói chuyện thì thầm trước một ly li-mô-nát nước đá. Câu chuyện có vẻ say mà bất tận. Tôi lên phòng nghỉ. Hai giờ sau trở xuống họ vẫn còn ngồi nói chuyện.

Một nhòai vì đường xá xa xôi và khí nắng oi-ả, tôi tính dùng bữa tại phòng ăn của khách sạn rồi đi ngủ sớm. Tôi vào hơi trễ phòng ăn rộng lớn đã thấp đèn sáng choang, nhưng chỉ có ba bốn bàn có thực khách. Tôi ngó quanh trong phòng thỏa mãn vì

cảnh vắng vẻ ấy. Sự hiu quạnh trong một khách sạn trống trải. Giữa một thành phố lớn đối với tôi không xa lạ gì đã cho tôi một cảm tưởng tự do thích thú. Tôi đứng lại chỗ quầy uống một ly martini rồi tôi gọi một chai rượu chát đỏ thật ngon. Mặc dù một nhọc tôi vẫn thường thức một bữa ăn ngon và bắt đầu cảm thấy khoan khoái trong người.

Có một ông nọ ngồi ăn một mình nơi bàn trước mặt tôi. Tôi nhìn ông ấy thật kỹ để quan sát tướng mạo ông cho khuây khỏa thì giờ. Người to con, khô khan có vẻ cù lần. Mặt tái nám đen và dài, mắt nhợt nhạt, miệng và mắt chẳng có gì đặc biệt. Một người trí thức, có lẽ nhưng trí thức vào hạng trung cấp. Có thể là một luật sư tầm thường nào đó hoặc là một giáo sư Đại-Học không có tài ba gì. Tôi vừa quan sát ông ta vừa suy nghĩ thì, bỗng dưng ông ngó tôi rồi khẽ

ngiêng đầu chào tôi một cách khô khan nhưng lễ độ. Tôi gật đầu đáp lễ. Tôi biết chắc rằng tôi chưa hề gặp ông này một lần nào, Nhưng có lẽ sự tôi vừa chăm nhìn ông đã khiến cho ông tưởng tôi có quen biết ông, hay là tôi đã thực sự gặp ông một nơi nào đó mà tôi quên mất chăng?

Ông ta xong bữa trước tôi. Lúc ra đi ông ghé bên bàn tôi, đưa tay ra chào tôi:

— « Ông mạnh khỏe đấy chứ? Lúc ông mới vào, tôi không nhận được ông. Xin ông đừng cho đó là ý xấu, »

Giọng nói của ông ta lang lang giống như giọng nói ở Đại-học Oxford mà nhiều người ưa bắt chước mặc dù chưa bước chân đến trường ấy bao giờ.

Rõ ràng là ông ta không ngờ rằng tôi chẳng quen biết gì với ông. Nhưng tôi cũng đã đứng dậy đáp lễ, ông bảo tôi:

— Mời ông chờ nửa đến dùng cà phê với tôi. Tôi ở một mình.

— Rất vui lòng.

Rồi ông ra đi mà tôi vẫn không biết ông là ai, tên là gì. Có điều tôi chú ý, là từ lúc mới trông thấy nhau đến lúc ông từ giả, không có một chút nụ cười nào thoáng hiện trên nét mặt ông.

Một lúc sau tôi đến gặp ông tại phòng uống cà phê, nơi ông đang chờ tôi, ngồi trong chiếc ghế bành to tướng. Vừa trông thấy tôi ông đã gọi ngay người bồi. Tôi ngồi gần ông. Ông bảo bồi đem cà phê và ông nói tiếng Ý rất thông thạo, rất đúng giọng.

Bỗng tôi chợt nhớ ra tôi đã quen biết với ông thật, Tên ông là Humphrey Carruthes. Đúng là ông ấy rồi. Trước kia ông ấy đã làm việc trong Bộ ngoại Giao Anh, Chủ sự một phòng nào đó mà tôi không nhớ rõ. Ông có làm

tùy viên tại nhiều toà Đại Sứ Anh ở ngoại quốc. ở Rome, chính nơi đây ông đã học tiếng Ý khá lâu và rất giỏi. Tôi nhớ dần dần ra là tôi đã gặp ông ta vài ba lần trong vài ba buổi tiệc nào đó nhưng chỉ biết sơ sơ và chào hỏi qua loa thôi. À, tại vì thế nên lúc này ông nhớ tôi mà tôi lại quên hững đi mất. Ông nhắc lại lần sau cùng ông và tôi đã gặp nhau, và ông nhắc đến những người bạn mà cả tôi và ông đều quen biết ở Anh.

Bỗng nhiên ông thốt ra một câu làm tôi ngạc nhiên:

— Tôi không sợ lắm anh à!

Giọng nói ông rất thành thực người nghe không thể hiểu lầm được. Một giọng than thở xúc động, hầu như một tiếng thồn thức nện ngào trong cổ.

Thật là bất ngờ! Dù sao tôi với ông cũng mới quen sơ sơ thôi, không có gì thông cảm với nhau,

Một người dè dặt như ông, có giáo dục như ông, có đủ xã giao sành sỏi với đời sao lại có thể đem tâm sự riêng của mình ra thổ lộ với một người không phải là bạn thân của mình ! Sao ông dám phô bày sự đau khổ của lòng ông như thế ? Tôi nghĩ thầm: «Chú mình đau khổ mặc kệ chú mày, tớ nghe thì ích gì cho tớ ! » Nhưng vì xã giao tôi đáp :

— Nghe ông nói, tôi buồn cho ông.

— Ông cho phép tôi kể rõ câu chuyện nhé ?

— Ông có biết bà Betty welldom Burns không ?

— Trước kia, tôi có quen với bà ở Luân-Đôn, nhưng lâu lắm tôi không gặp bà ấy nữa.

— Hiện Betty ở đảo Rhodes. Tôi vừa mới ở đây với nàng vài tuần.

— À !

Ông ta do dự.

— Tôi sợ ông cho tôi là quái gở, sao lại nói chuyện này với ông, nhưng tôi đau khổ đến tột bậc rồi. Nếu tôi không trao tâm sự này cho ai nghe thì tôi cảm thấy tôi sẽ điên mất !

Ông đã uống hai ly Cognac pha với cafe. Ông gọi thêm ly thứ ba. Trong phòng không có ai. Trên bàn chúng tôi có chiếc đèn nhỏ có đóng chụp. Caruthes nói rất khẽ. Riêng tôi thỉnh thoảng tôi có gặp BETTY, nhưng dư luận về nàng thì tôi đã nghe nhiều lắm.

Lúc nàng còn ở Luân Đôn, nàng đã nổi tiếng, và chính tôi đã nghe danh nàng trước khi được dịp gặp nàng. Dịp đó là vài ba tháng sau ngày đình chiến. Trong một buổi khiêu vũ ở Portband palace. Đó là lúc tên tuổi nàng đang nổi dậy như cồn và khắp

các tờ báo nào là không ảnh hình nàng và nói đến nàng. Nàng mới 24 tuổi mẹ nàng đã chết. Cha nàng, công tước de Saint Erth, đã già và hết tiền, quanh năm ở đơn độc một mình trong lâu đài Cornwell của ông, không mấy khi ra ngoài. Betty nàng mười tám tuổi tình nguyện sang Pháp làm nữ Y Tá phục vụ ở hậu tuyến, rồi làm tài xế lái xe ra mặt trận. Nàng cũng có làm nữ diễn viên trong một ban kịch của quân đội, làm các công tác khác cho các hội từ thiện, tổ chức những cuộc xổ số Tombola và bán các lá cờ nhỏ ở Piccadilly để lấy tiền giúp cho binh sĩ tiền tuyến. Mỗi lần nàng làm hoặc sắp làm một công tác gì mới các báo đều đua nhau đăng ảnh của nàng và loan tin cho công chúng biết. Đến khi Hòa-Bình vẫn hồi, nàng lại còn tự do hành động theo sở thích. Lúc bấy giờ mọi người đều hò hét reo mừng,

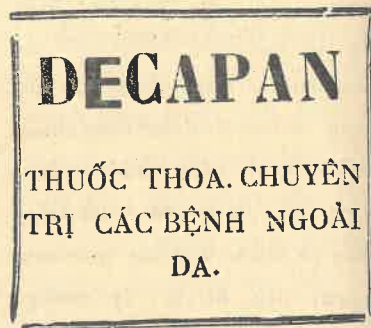
vừa thoát khỏi ác mộng chiến tranh 5 năm. Giới hạn trẻ say xưa hoan lạc bày ra đủ các thú vui chơi tương xứng kích động không có gì ngăn cản họ. Betty tham gia rất hăng hái vào các cuộc hân-hoan cuồng nhiệt ấy. Công chúng Paris khoái nàng lắm và ngay cả Anh quốc không ai là không biết lai lịch của Betty cộng nương.

Cổ nhiên những người quý tộc thuộc về phái cổ, những người còn luyện tiếc thời xưa, thì công kích hành vi và tư-cách của nàng. Họ chỉ trích nếp sống quá tân thời của một cô gái thuộc dòng dõi quý phái của nước Anh. Nhưng đặc tính của Betty là nhạ sống dồi dào trong người nàng. Tôi không bao giờ quên được cảm tưởng của tôi lần đầu tiên tôi gặp nàng trong đêm khiêu vũ. Nàng nhảy với hết tất cả

thể xác lẫn tâm hồn trong niềm vui kích thích và căng thẳng mà âm nhạc làm sôi động các thớ thịt của tấm thân trẻ đẹp mê ly, rạo rực của nàng. Với mái tóc màu tủa ra hỗn loạn, đôi mắt nàng xanh biếc và nước da hồng hào tươi thắm, mịn màng. Nàng đẹp lộng lẫy và không phải là sắc đẹp lạnh lùng. Nàng cười luôn, và lúc không cười toe toét thì nàng cũng mỉm cười duyên dáng với mọi người. Nàng có sức khoẻ dồi dào của người bình dân, nhưng vẫn giữ điệu bộ lịch lãm và thanh tao của con người quý tộc. Tuy nàng rất giản dị nhưng người ta cảm thấy nàng vẫn có ý thức về địa vị cao quý của nàng trong xã hội, và nếu gặp trường hợp, nàng cũng biết tỏ ra một thái độ kiêu hãnh. Đối với hết thấy mọi người, nàng rất là thoải mái vui vẻ từ tế. Vì thế bạn phụ nữ lao động mến phục và tôn trọng cô gái giống đôi quý tộc ấy.

Đêm dạ hội khiêu vũ, nàng đang nhảy với tôi một cách say mê. Nhưng khi tôi đưa nàng trở lại chỗ ngồi bên cạnh tôi, một người đàn ông khác đến mời nàng, nàng cũng niềm nở nhận lời và cũng tỏ ra say mê như với tôi hồi phút trước đó. Nửa tháng sau tôi lại gặp nàng trong một buổi tiệc và tôi cũng vô cùng ngạc nhiên nghe nàng nhắc lại những gì mà nàng và tôi đã nói với nhau trong mười phút giữa cuộc vũ quay cuồng đêm nọ: Nàng thật tỏ ra một nữ lưu hào hoa phong nhã toàn vẹn.

Tôi kể lại kỷ niệm trên cho



ông Carruthers nghe.

Carruthers bảo :

Nàng thông minh phi thường. Nàng cũng có làm thơ nữa, nhiều câu thơ hay tuyệt. Thấy nàng vui tính, không lo và không tha thiết riêng với một người nào, nhiều kẻ cho rằng nàng là người hồ hởi, dễ dãi thật là lắm. Trí óc nàng rất minh mẫn. Nàng đọc sách rất nhiều, và hiểu biết rất nhiều chuyện. Nhưng chiều thứ bảy lúc nàng còn ở Luân Đôn nàng và tôi thường đi bộ trong các đồng quê ngoại ô, nàng thích hoa cỏ cây và trời, mây, non nước. Nàng ưa nói chuyện về bất cứ một đề tài gì mà vấn đề gì nàng cũng hiểu rõ cả uống hai cúp rượu Champagne là đủ trở nên hăng say, vui nhộn nhứt trong dạ hội. Giả sử có ai thấy trước đó vài giờ nàng nói toàn những chuyện trí thức đứng đắn nghiêm nghị, và bây giờ lại thấy nàng

ranh mãnh đùa nghịch như thế không biết họ sẽ nhận xét như thế nào về nàng ? Hai tính tình hai thái độ thật là trái ngược nhau. Ở trong nàng có hai người đàn bà hoàn toàn khác hẳn.

Carruthers nói đến đây với một giọng buồn bã. Ông ta thờ dài áo nào lắm.

Ông nói tiếp :

— Tôi mê nàng như điên dại. Tôi đã hỏi cưới nàng mười hai lần. Tôi biết rằng tôi chỉ là một nhân viên quen ở Bộ ngoại giao, nàng đâu có chịu lấy tôi, nhưng vì tình yêu của tôi nên tôi hỏi nhiều. Nàng từ chối, nhưng lần nào cũng khôn khéo mềm dịu nhã nhặn, cho nên tình bạn giữa tôi và nàng vẫn còn giữ nguyên vẹn. Ông biết không nàng quý mến tôi lắm. Đối với nàng tôi là con người đặc biệt hơn tất cả người khác. Và tin rằng nàng quý mến tôi hơn tất cả những người khác. Tôi thì tôi say mê nàng.

Tôi mỉm cười :

— Đâu phải riêng gì ông !

— Vâng tôi biết ! Đợt xin bản sẽ bay đến nàng tới tấp như mưa ! Cả những kẻ vô danh cũng ngập ngừng : những chủ trại chăn nuôi ở Phi Châu, những thợ mỏ, những lính cảnh sát Gia-Nã-Đại. Nàng muốn lấy ai mà chả được !

— Nghe nói có cả các vị Hoàng tử nữa.

— Đúng thế ; Nhưng nàng bảo không bao giờ nàng chịu sống cuộc đời vương giả. Thế rồi nàng kết hôn với Jimmie Wellon Burns ! nhiều người ngạc nhiên lắm phải không ?

— Ông có biết Jimmie không ?

— Không, hay là có mà tôi không nhớ.

— Ông không biết hẳn thì phải. Hẳn là một thằng người vô nghĩa nhất trên quả địa cầu này. Bố hẳn một kỳ nghệ gia kết xù ở

miền Bắc đã nhờ chiến hàng làm giàu và lấy tiền mua được một tước hầu. Lúc đó hẳn ở Eton với tôi, hẳn là một gã ăn chơi cực mịch, một thằng công tử chỉ biết xài tiền thế thôi. mỗi buổi

Sáng thường lệ tôi xem nhật báo « Times » thấy Hỷ tín BETTY cô gái độc nhất của Công tước Saint Erth, đính hôn với Jimmie trưởng nam của Hầu tước John, tôi bị như sét đánh vào tai. Tôi vội vàng gọi điện thoại đến hỏi Betty cái tin đó có đúng không ? Nàng trả lời :

— « Đúng »

Tôi đang ngờ ngác thì nàng nói thêm :

— Hôm nay anh ấy đưa ông Bô đến dùng bữa trưa, đề giới thiệu với ba em chắc lý kỳ lắm, anh há ! Anh có thể mời em nhậu ở Claridge để cho em có chút can đảm anh chịu không ?

— Mấy giờ,

— Một giờ

— Đồng ý. Anh sẽ đến đấy

Nàng thoát bước vào tiệm, như thề hai chân nàng ngửa ngáy muốn khiêu vũ. Nàng tươi cười. Chưa lúc nào tôi thấy tôi thấy đôi mắt nàng thoát lộ vẻ yêu đời như lúc này. Nhiều người biết nàng nói thầm thì với nhau nàng đem đến ánh sáng và mùi thơm hoa tươi cho căn phòng lộng lẫy nghiêm trang và âm đậm này.

Carruthers không kịp chào nàng, chụp bảo ngay !

— BETTY em đừng làm thế nhé. Không có vấn đề đính hôn đâu nhé.

— Tại sao ?

— Quái gở lắm

— Ý kiến em thì khác. Em cho chuyện đó hay hay.

— Betty em nên nghĩ kỹ lại em đi lấp cái thằng nhà giàu mới mọc sao đó sao ?

—Ồ ! Carruthers, anh đừng

lắm chuyện chứ ! Hẳn cũng như một người đàn ông chóe sao. Em thấy bọn đàn ông các anh lỗ lịch quá.

— Cái thằng đó không lịch thiệp, chán lắm.

— Không chỉ tại hẳn thích yên lặng đó thôi. Em không muốn một người chồng quá lừng lầy. Phải người chồng tầm thường như hẳn mới làm nổi bật được người vợ như em chứ. Và lại, hẳn ngoan ngoãn dễ bảo.

— Trời đất ơi !

— Anh Carruthers anh ngốc quá.

Nhưng chắc em không bảo rằng em không yêu cái thằng đó chứ ?

Dĩ nhiên yêu làm sao được.

— Thế em kết hôn với nó ?

— Betty ngó Carruthers với tia mắt lạnh lùng :

— Tại vì hắn có tiền đầy túi,
mà em sắp sửa 26 tuổi rồi.

— Thế là hết chuyện.

Đám cưới thật linh đình, với một đám đông họ hàng thân thuộc đứng đông nghịt nhà thờ Westminster và rất nhiều quà tặng của hầu hết Hoàng-Gia-Anh.

Đội Tân-hôn đi du lịch trong tuần trăng mật trên chiếc Du-Thuyền của ông bố vợ.

Ngay hôm ấy Carruthers tuyệt vọng đệ đơn xin thuyền chuyển một nơi xa, và được Bộ-Ngoại-giao cho làm tùy viên Tòa Đại sứ Anh ở La-Mã, và mấy năm sau làm cố vấn Đại-sứ ở Stockholm.

Đám cưới của Betty gây ra dư-luận bất mãn ở Anh. Dù lâu người ta vẫn sùng ái nàng như một thần tượng, không dè nàng đi lấy người chồng tầm thường không đáp ứng đúng lý tưởng lãng mạn của đa số quần chúng.

Dù sao Betty cũng đã mất uy tín. Mới một vài tháng sau lễ thành hôn đã có tiếng đồn đãi rằng nàng sắp sanh nở và sau đó tí lâu người ta đồn rằng nàng bị trục xuất. Hai lời đồn đó là đúng cả. Nhiều người biết gia đình Betty đang lung củng và Jimmie chồng nàng buồn bã đâm ra uống rượu say sưa cả ngày, rồi năm sau mắc phải bệnh lao. Vợ chồng xa nhau, và Betty dọn ra ở riêng tại cù Lao Rhodes.

Các bạn hữu của Betty thường bảo nhau : « Ở ngoài đảo buồn chết được. Và người đã ra đây thăm nàng, và ai cũng khoái



trông Betty được hạnh phúc hoàn toàn.

Bạn bè của nàng chẳng hiểu sao cả. Một thời gian sau báo Times đăng tin chồng nàng đã qua đời. Nàng với chàng lấy nhau không có con.

(Còn nữa)

phong cảnh đẹp của đảo Rhodes và đời sống an nhàn thanh thú. Nhưng đó là một đám ma nhà giàu. Tại sao nàng Betty lộng lẫy xa hoa như thế lại có thể chịu ở một nơi dẫu hiu cô quạnh như thế ? Nàng có tậu một ngôi nhà ở đảo nơi đây. Ngoài vài ba công chức người Ý, nàng không quen biết với ai nữa cả. Và lại có ai đâu mà dễ giao-du. Thế mà



Báo chí ở Pháp

✱ CHU-MINH-THUY

Người ta thường nói báo chí là « đệ tứ quyền » sau lập pháp, hành pháp, và tư pháp. Ở nhiều nước, thiết ra báo chí chỉ có hư vị mà không có thực lực, bởi chánh quyền lấn áp hoặc tìm cách mua chuộc, khuyến đảo.

Nhưng ở Pháp, đệ tứ quyền này thiết sự là có, phần lớn cũng nhờ truyền thống tôn trọng dân chủ đã có từ sau cuộc cách mạng 1789.

Tờ báo đầu tiên của Pháp có tên *Gazette* do Théophraste Renaudot sáng lập, đến năm 1762 trở thành cơ quan chánh thức của chánh phủ với tên *Gazette de*

France.

Nhưng chỉ sau cuộc cách mạng lật đổ vương quyền, 1789, báo chí ở Pháp mới giữ đúng vai trò của nó: thông tin trung thực và nghị luận. Dưới thời đại của vua Louis Philippe (Monarchie de Juillet: 1830-1848) báo chí phát triển mạnh mẽ, Émile de Girardin thêm vào tờ báo của ông, *La Presse*, mục tiêu thuyết ngắn gọn (Feuilleton) và quảng cáo.

Dưới thời đệ 3 cộng hòa (1881), quyền tự do của báo chí được công bố, nhờ vậy trở thành thời đại vàng son của nghề làm và viết báo tại Pháp.

Nhưng khi Pháp thua trận, bị Đức chiếm đóng, thì nhiều tờ báo Pháp tự đình bản. Những tờ vẫn tiếp tục thì sau khi đất Pháp được giải phóng cũng bị đóng cửa và tài sản bị tịch thu, bởi đã có cộng tác hoặc góp công phần nào với quân thù.

Có thể nói, đó là một cuộc cách mạng trong ngành báo chí tại Pháp: chế độ mới, báo mới.

Với lại, từ 1945, vì tánh cách nhanh lẹ của tin tức, đòi hỏi sự tập trung của thông tin vào tay mấy cơ quan thông tấn lớn mạnh, vì sự cạnh tranh ngày càng ráo riết của vô tuyến truyền thanh và truyền hình, vì giá vốn quá cao, nên đã đưa đến mấy hậu quả như sau:

— Sự tập trung: con số nhật báo trên đất Pháp là 220 vào năm 1939, chỉ còn

150 vào năm 1963, và ít hơn nữa hiện nay.

— Sự phát triển của báo địa phương, đã cố gắng đáp ứng nhu cầu của dân chúng trong vùng với những tin tức địa phương, nhưng dù đã cạnh tàn, vẫn không phát hành được ra xa.

Ngoại trừ mấy tờ có khuynh hướng cực tả, báo nghị luận tranh đấu hầu như vắng bóng, nhường chỗ cho loại thông tin. Tuy nhiên những tờ này cũng có lập trường từ tả tới hữu khuynh.

Trong số 150 tờ nhật báo ở Pháp, với số in khoảng 12 triệu bản, thì có 16 tờ ở Paris, và 134 tờ ở địa phương. Số in của nhật báo ở Paris là 5 triệu, và 7 triệu còn lại là của báo địa phương.

Trong các báo hằng ngày ở Paris, ta có thể kể (theo

khuynh hướng và số in): La Voix du Nord (Lille):

Phát hàng buổi sáng; Sud — Ouest (Bordeaux);

Humanité (200 ngàn) 350 ngàn

.vv...

Combat (50 ngàn)

Le Parisien libéré (900 ngàn)

Le Figaro (500 ngàn)

L'Aurare (450 ngàn)

Phát hành buổi chiều:

Le Monde (280 ngàn)

France-Soir (1 triệu 300 ngàn)

Paris-Press (110 ngàn)

La Croix (140 ngàn)

Báo địa phương, có tờ cũng đáng kể, chẳng hạn như:

Ouest — France (xuất bản ở Rennes): 620 ngàn

Le Progrès (Lyon); 410 ngàn

Le Dauphiné libéré (Grenoble): 400 ngàn

Ngay sau trận Thế chiến 2 kết liễu, tờ *Humanité* (Nhon loại) cơ quan củ đảng Cộng Sản, có số in cao nhất trong các nhật báo ở Paris. Có lúc *Humanité* in trên 800 ngàn bản mỗi ngày, nhưng rồi sau đó sụt lặn, và bây giờ chỉ còn trên dưới 200 ngàn bản. Ngày chủ nhật, tờ *Humanité* ra một ấn bản đặc biệt (*Humanité Demanche*) có số in khoảng 600 ngàn bản hiện nay.

Trước khi Léon Blum mất, tờ *Le Populaire de Paris* cũng có uy tín mặc dầu số in chẳng bao nhiêu,

Tờ *Le Pasisien libéré*, được xem là có đường lối trung lập, không khuynh tả

hữu, nhờ tin tức dồi dào và mục giải trí hấp dẫn, có số in gần tới 1 triệu bản.

Tờ *Le Figaro*, được xem là thiên Mỹ, thường bị các nhóm cực tả đập phá tòa soạn, lại có lối trình bày gọn ghẽ, tin tức được chọn lựa kỹ càng. Tờ định kỳ chuyên về văn học nghệ thuật lấy tên « *Le Figars littéraire* » nhưng hình như vừa tự đình bản.

Tờ *L'Aurore*, cực hữu, thường bình vực quyền lợi của tài phiệt và thực dân. Tuy nhiên, nhờ nội dung phong phú, báo cũng in gần nửa triệu bản.

Trong các báo xuất bản buổi chiều, tờ *France Soir* trội nhất, với số in trên dưới 1 triệu 300 ngàn bản và là vô địch của tất cả các nhật báo Pháp. Khác với tờ *Humanité* trước kia bán

chạy nhờ các bài bình luận nẩy lửa, tờ *France Soir* mặc dầu hơi thiên tả, lại bán chạy nhờ khai thác các tin giết gân, ăn mạng, v.v... nghĩa là thuộc loại báo không mấy đứng đắn.

Tờ *Le Monde*, thiên tả, rất có uy tín nhờ tin tức bình luận đứng đắn, lối trình bày nghiêm trang và là tờ nhật báo duy nhất độc lập về phương diện tài chánh, không bị các nhóm tài phiệt tư bản điều khiển, khuynh đảo.

Tờ *La Croix*, thiên chúa giáo, cũng có đường lối tương tự như tờ *L'Aurore*.

So với vài nước tiền xu khác, báo hằng ngày ở Pháp có số xuất bản không cao. Như các tờ *Asahi*, *Mainichi*, *Yomiuri* của. Nhật, mỗi tờ có số phát hành trên dưới 5 triệu bản. Như tờ *Pravda*

của Nga Xô, *La Prensa* của Tây ban nha, cũng cỡ đó. Như tờ *Bildeset* của Tây Đức (trên 2 triệu bản), Như tờ *Daily Mirror* và *Daily-Express* của Anh, trên 4 triệu bản, hoặc *Daily Mail*, trên 2 triệu bản.

Trong khi báo hằng ngày gặp những khó khăn nói trên thì báo định kỳ ở Pháp lại phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Kiểm điểm và phán đoán thời cuộc với một cái nhìn không quá cận, trình bày sự biến chuyển trên thế giới một cách cô đọng, bổ túc ý kiến cho nghề nghiệp, giải trí cho nhiều tầng lớp, đó là những gì mà độc giả cần tìm thấy nơi các báo định kỳ, tạp chí. Mọi địa hạt đều có ít nhiều tờ, từ chánh trị cho tới loại « điểm tình », tất cả khoảng 8.500 tờ, với

số in 100 triệu bản.

Tuần báo giải trí thì có i
France — Dimanche (1 triệu 300 ngàn)

Journal du Dimanche (750 ngàn)

Humanité — Dimanche (560 ngàn)

Tuần báo chánh trị;
Le Canard Enchaîné (300 ngàn)

Le Nouveau Candide (240 ngàn)

L'Express (650 ngàn)

Tờ *L'Express* được kể như một thành công lớn trong loại vừa kể. Do J.J. Servan Shreiber sáng lập và điều khiển từ 16-5-1953 tới nay, tờ báo tăng số in từ 190 ngàn vào năm 1960 lên tới 650 ngàn hiện nay. Lúc đầu có khuôn khổ và hình thức như 1/2 tờ báo

hằng ngày, về sau đổi lại giống như tờ *Time*, *News-week* của Mỹ. Tuy là tuần báo chánh trị, nhưng lối hành văn giản dị, không khô khan nên có nhiều độc giả.

Loại « *magazines* », thì trội nhất là *Paris Match*, với số in 1 triệu 700 ngàn bản hoặc có khi hơn. Các bài bình luận, nhất là của Raymond Cartier, đăng trong tờ này rất được độc giả kính nể. Khảo cứu và tài liệu cũng được viết và chọn lựa kỹ.

Tờ *Sélection du R.D.* với số in 1 triệu 300 ngàn bản, chỉ là một bản dịch của tạp chí *Reader's Digest* của Mỹ. Ngược lại, ở *Constellation* đăng bài độc đáo và có lối trình bày Pháp hơn, nhưng chỉ in trên 500 ngàn bản. Tờ *Jours de France* cũng in vào khoảng đó.

Tờ báo định kỳ đẹp nhất

của Pháp là *Rérlités* vì giá quá mắc nên chỉ xuất bản trên 100 ngàn bản mỗi kỳ.

Cũng như ở nhiều nơi khác, báo định kỳ cho phái Nữ ở Pháp rất phát đạt. Ba tờ *Marie Claire Ellé* và *Marie France* có số in từ 700 ngàn tới 1 triệu bản. Báo định kỳ chuyên về i trang cũng in trên dưới 1 triệu: *Modes et Travaux*, *l'Écho de la Mode*, *Femmes d'Aujourd'hui*. Còn báo « ười át » giống như một số báo phụ nữ tâm tình ở V.N. thì cũng có số in khá cao: *Nous deux* (1 triệu 300 ngàn) *Intimité*, *Confidences* (5 tới 600 ngàn).

Báo dành cho thanh thiếu niên thì có thể kể: *Salut les copains* (1 triệu) *Journal de Mickey* (500 ngàn) *Tintin* và *Spirou* (2 tới 300 ngàn) v.v...

Cũng giống như ở Anh, Mỹ, báo chí ở Pháp bị các nhóm tư bản nắm quyền

điều khiển. Mỗi nhóm thường xuất bản nhiều tờ báo, chẳng hạn:

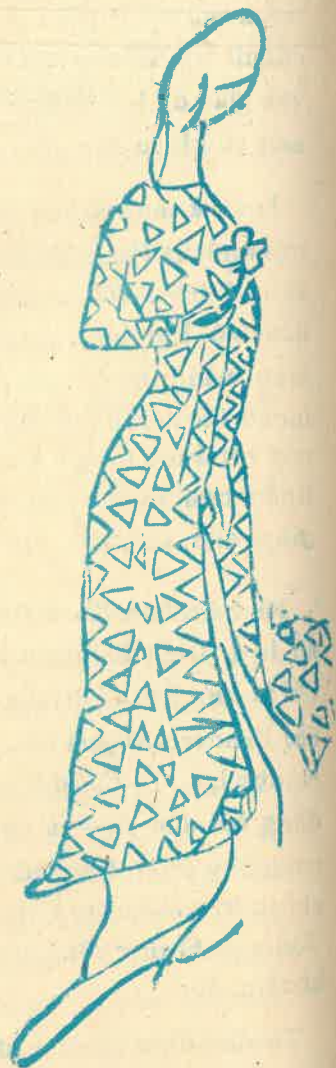
— Nhóm FRANPAR xuất bản các tờ France-Soir, Paris Presse, France-Dimanche, Journal du Dimanche, Elle, Réalités, Top, v.v..

— Nhóm AMAURY xuất bản tờ LeParisien libéré, Casrefour, Marie - France, và nhiều nhật báo ở tỉnh.

— Nhóm PROUVOST có 50 tờ cổ phần trong tờ Figaro, và xuất bản tờ Paris-Match, Marie Claire.

— Nhóm DEL DUCA xuất bản tờ Paris-Jou và nhiều tờ định kỳ loại phụ nữ

Chỉ riêng tờ *Le Monde*, như trên đã nói, là hoàn toàn độc lập, trong số các nhật báo lớn.



Nhịp thở mùa xuân

Tôi về làm loài chim giữa cuộc đời
Mang nhịp linh ngàn xưa còn chơi vơi
Tuổi hạ tàn theo tháng nắng ngậm ngùi
Mưa thu trút lá vàng thâu ý nhạc
Đêm đông sâu — lửa tắt bếp nào vui

Hồn đón xuân với thuyền trơ bến lạ
Nắng ngoài ngõ — nắng xuân vờn cây lá
Ngưỡng cửa cuộc đời tiếng guốc xôn xao
Mười bảy vĩ-tuyến phương Bắc sầu thăm
Hỏi pháo Thăng-Long, còn nhớ xuân nào.

Bút : ıra nét — Minh vẽ tranh quê hương
Việt-Nam, Việt-Nam giờ hai nẻo đường
Mùa xuân mới có nhòa tan thù hận
Chinh chiến bao giờ dứt hỡi quê hương

Hỡi mùa xuân miền Bắc — Xuân khói lửa
30 tết pháo còn reo — Em còn nhớ
Những buổi chợ cuối chiều ba mươi
Lửa khói mang theo trọn kiếp người

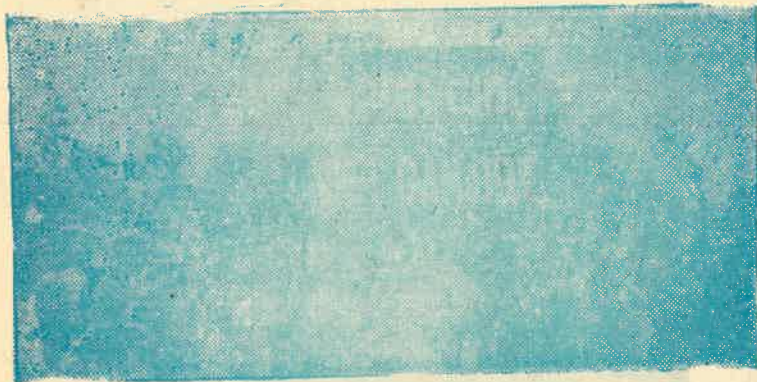
Và mùa xuân Bắc miền Trung xa xôi
Hơn mười năm ngăn cách giữa cuộc đời
Như loài hoa bàng hoàng trong mưa bão
Trên Đại-Dương sầu thuyền vẫn còn trôi.

Hỡi mùa xuân của rừng núi CAO-CHÁU
Nẻo kín gió thơ ta vẫn đuợc sầu
Lòng muốn hát bài Trường-ca đất nước
Nhưng mộng thăm chưa về — hẹn xuân sau.

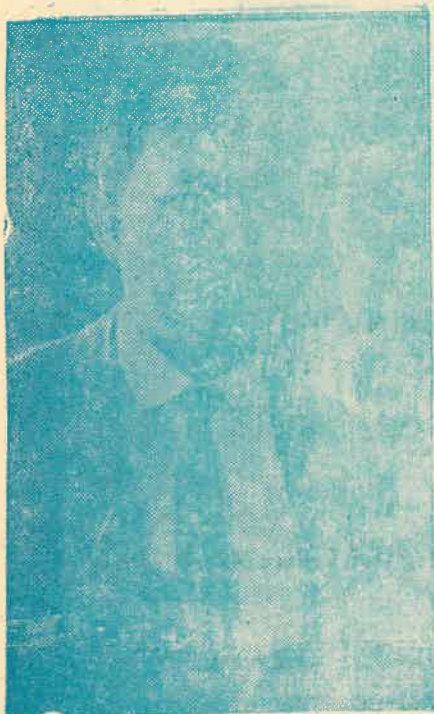
HOÀI-VIỆT-NHÂN



Trong tuần tháng 12 một cuộc bạo động xảy ra tại 4 thành phố Balan 20 người chết, 300 bị thương. Dân chúng nổi dậy phản đối việc vật giá tăng lên đến 20%. Sau vụ bạo động. Chủ tịch đảng Cộng Sản Balan O. Gomulka từ chức.



Sau khi Sihanouk bị lật đổ, quân đội Việt-Nam cùng quân đội Mỹ vượt biên giới qua đất Kampuchea, Nhữn , trận đánh ác liệt bắt đầu từ đó.



D.B Trần-ngọc-Châu
Vụ án sôi nổi nhất trong năm

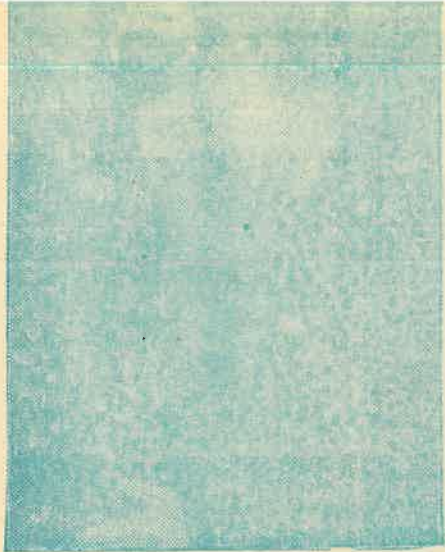


Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ Laird dự tính **viếng** thăm Saigon vào đầu tháng 1 năm 1971.

Ông từng tuyên bố : Mỹ chỉ triệt **thoát hết quân** khi tù binh Mỹ được phóng thích.



9-11 Nước Pháp mất một nhà ái quốc nổi **tiếng** : Cựu TT Pháp tướng Charles de Gaulle từ trần vì bệnh tim trong lúc ngồi xem Vô tuyết truyền hình.



Nay còn đâu nữa !

1-9 Tổng Thống Nasser đã ra người thiên cổ.

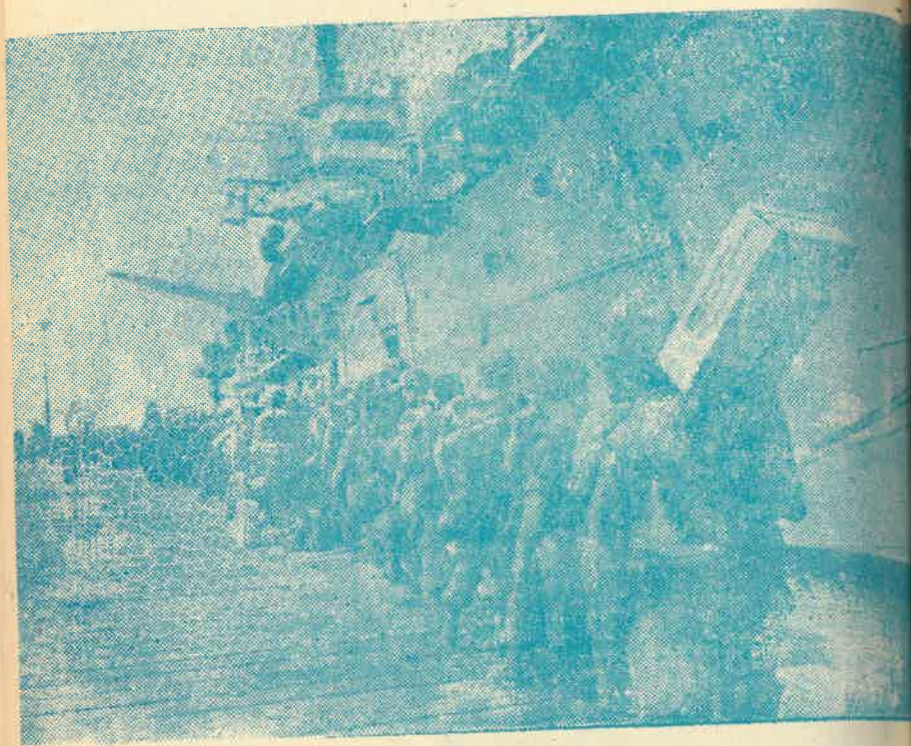
Hình trên : TT Ai Cập đàm đạo với giáo chủ Kyro-



T.T. Nixon : Nếu phi cơ thám thính Mỹ bị bắn, phi cơ Mỹ được quyền bắn trả lại và oanh tạc luôn các cơ sở quân sự BV gần đó. . nhưng ngày 23-12, bộ trưởng QBBV tướng Võ nguyên Giáp hạ lệnh bắn hạ ph. cơ Mỹ xâm phạm không phận BV.



Ngày 21-6. Cựu Tổng Thống Jondonesia Soekarno từ trần tại 1 quân y viện ở Djakarta. Ô. Soekarno được nổi tiếng là 1 vị Tổng Thống có tài hùng biện nhất ở Á-Châu.



Theo kế hoạch «Việt Nam hóa» cuộc chiến tranh V.N. bộ đội Mỹ lần lượt được hồi hương. Trên đây 1 đơn vị TQLC lên tàu về Mỹ.

Năm 1970, hòa bình thế giới vẫn còn xa mờ...

□ Một năm đầy sóng gió với chiến tranh tàn phá ở Trung Đông, ở Đông-Dương, thiên tai ở Đông Hồi... nhưng là năm thành công của các nhà khoa học không gian với Apollo 13, Luna 16, Luna 17.

●●● GIANG-TÂN

CUỘC chiến tranh lạnh và chiến tranh nóng đã diễn ra tại Trung Đông và bán đảo Đông Dương suốt năm 1970, vì thật ra cả hai mặt trận đã diễn ra cùng một lúc, vừa có những trận đánh lớn mà cũng vừa có những cuộc thảo luận đi đến những thương thuyết năng, những thỏa ước kia.

Mặt trận Trung Đông bước tới một tiến bộ là ngày 5-8 Do Thái - Ai Cập tiến tới một thỏa thuận ngưng bắn 90 ngày, riêng

về chiến tranh Đông Dương, một nhân nhượng về phía Mỹ là việc cử Đại sứ David Bruce đến Ba Lê, thay thế đại sứ Cabot Lodge điều khiển phái đoàn Mỹ tại hội nghị Ba Lê, về vấn đề V.N.

Tuy nhiên, nhìn chung, hòa bình thế giới vẫn còn xa mờ. Lò thuốc súng vẫn âm ỉ cháy tại Trung Đông và bùng cháy mạnh tại Đông Dương, đặc biệt như ở Việt Nam Kampuchea với sự lật đổ quốc trưởng Siha.

houk, việc tiến quân Mỹ và VNC H sang lãnh thổ xứ Chùa Thép, cuộc đổ bộ xuống Sơn Tây (26-11) nhằm mục đích giải thoát tù binh Mỹ, nhưng bất thành, vì tù binh đã được dời đi, với cuộc oanh tạc nhiều tỉnh ở B.V Quảng Ninh, Hà Tây, Hòa Bình...

Máu vẫn chảy nhiều ở mặt trận Kampuchea, Việt Nam, Lào máu của người lính hai bên, nhưng oan ức nhất, đau đớn nhất là máu của người thường dân vô tội như hàng vạn đồng bào ta bị lính Kampuchea tàn sát thả xác trôi trên sông Cửu Long, như cả ngàn thường dân khác làm mồi cho bom đạn cả hai bên trong các vụ oanh tạc của các loại phi cơ tối tân phóng pháo cơ không lồ B52, Phantom... các loại hỏa tiễn 122 ly, 107ly.

Hòa bình đâu chưa thấy, chỉ thấy cảnh máu đổ, xương rơi, cảnh cửa nhà bị tàn phá, hoa màu bị huỷ hoại...

Con người tiếp tục gây cảnh tang thương gây cảnh tang thương lại được sự tiếp tay

của thiên nhiên gây ra mối họa tài trời ách nước như trận bão lụt ở Đông Hồi vào cuối tháng 11 giết chết gần 2 triệu sinh linh, nạn bão lụt miền Trung nhận chìm hơn 300 đồng bào ta, trên 20.000 căn nhà, 12.000 súc vật bị trôi ra biển cả, mùa màng bị phá hủy gần 80%... !

Năm 1970 cũng cướp mất nhiều nhân vật tầm tiếng như Bertrand Russel, nhà hiền triết của Anh, giải thưởng Hòa Bình Nobel, tướng Charles De Gaulle, cựu Tổng Thống Pháp, linh hồn chống Đức quốc xã, Nasser, Tổng Thống Ai Cập, linh hồn khối Á Rập, Soekarno, cựu Tổng Thống Medonesia... Năm 1970 khối Mỹ được thêm chun căng với chính phủ mới Lon Nol ở Kam Puchea nhưng lại mất ảnh hưởng lớn ở Nam-Mỹ với việc lên cầm quyền của Tổng Thống thiên tả Allende ở Trí Lợi (Chilie), và bà Bandaranaike lên làm Thủ Tướng ở Tích Lan.

Năm nay, trong cuộc bỏ phiếu tại hội đồng bảo an LHQ. Trung cộng vẫn chưa được chấp nhận Vào tổ chức LHQ vì vẫn chưa đạt được 2/3 số thăm nhưng T:C đã thu hút được cảm tình khá lớn của nhiều quốc gia với 51 phiếu thuận, 49 chống, 25 trắng. Đặc biệt trong năm nay, 9 quốc gia thuộc khối Tây Phương nhìn nhận và lập bang giao với Trung Cộng, Gia nã Đại đi trước, tiếp đến Ý-Đại Lợi. Một điểm đặt, biệt nhất là vào ngày 10-12 Thông Thống Mỹ Nixon, trong buổi họp báo, xuất hiện trên màn ảnh vô tuyến truyền hình Mỹ đột nhiên tuyên bố là « Hoa kỳ cần liên lạc và rút cuộc phải mở giao tế với Trung Cộng ».

Một hiện tượng mới lạ xuất hiện trong năm 1970. Đó là các vụ cướp phi cơ trên không, tăng gia tới một mức độ đáng sợ, tính ra trong vòng 20 năm qua đã có 144 phi cơ bị cướp đoạt, 10.000 hành khách bị đe dọa, cũng cần nhắc lại vụ cướp phi cơ đầu tiên

xảy ra vào năm 1950 lúc 3 phi cơ tiếp khác bị cướp đoạt vào ngày 21-3 bay sang khu vực Mỹ ở Bá Linh. Từ đó con số phi cơ bị cướp đoạt cứ nổi dài đặc biệt nhất vào năm 1970, (Từ 1950 đến 1970 trong số có 144 phi cơ bị cướp đoạt, 10.000 hành khách bị giữ 20 người chết trong đó có 5 tên cướp phi cơ, 27 bị thương, trong đó có 3 tên cướp — 106 phi cơ bị bắt buộc bay sang Cu Ba — Chỉ ba tháng đầu năm 1970 đã có 17 vụ nhưng 9 vụ thành công - 5 người bị giết.)

Bên trời Tây, Vụ cướp phi cơ được bàn tán nhiều nhất trong năm là vụ du kích Ả Rập giữ 2 phi cơ Boeing giữa sa mạc, phá nổ 1 chiếc gzam giữ hàng trăm du khách, du kích đòi phóng thích 3 đồng đội của họ bị cầm tù ở Zurich và cô gái du kích khác cũng từng dự nhiều vụ cướp đoạt phi cơ bị cầm giữ ở Luân Đôn phải được chở trở về Amman với xác đồng đội bị giết chết trong lúc hành sự.

Trở về Á Đông, đáng kể là vụ 15 sinh viên tả phái Nhật ngày 3-4 đã dùng chất nổ bắt buộc 1 phi cơ Boeing 727 từ Đông kinh bay sang Bình Nhưỡng (Bắc Hàn), ở V.N, một binh nhì da đen Mỹ tên là Harding hai lần cướp phi cơ, nhưng cả hai lần đều thất bại. Ngày 22-7, Harding. Dùng dao găm buộc phi công một chiếc phi cơ của hãng hàng không Việt Nam từ Phiếu đi Sa-

igon; trên có 65 hành khách cưỡng bách bay đi Hong Kong nhưng lúc đến saigon, nhân viên phi trường Tân Sơn Nhất đã khôn khéo cho xi bánh của phi cơ, vụ cướp này không thành. Harding bị bắt. 1 tháng sau, ngày 12-8, Harding trốn thoát lọt được vào căn cứ không quân Biên Hòa, dùng súng M16 bước lên 1 phi cơ quân sự Mỹ buộc bay đi Đà Nẵng nhưng lần này y cũng bị bắt rồi bị tổng về Mỹ. Nói đến cái vụ cướp phi cơ lại nhớ đến các tai nạn phi cơ. Tháng 11, một phi cơ vận tải lớn của Mỹ chở 230 người, đa số là

quân nhân, trên đường sang V.N phát nổ làm 51 người chết, số đông bị thương. Tại V.N, trong tháng 12, có đến hai phi cơ vận tải Mỹ bị mất tích, một chiếc chở 75 quân nhân Mỹ và V.N mất tích 3 ngày sau mới tìm thấy xác tại một nơi gần Phan Rang tất cả 74 người trên phi cơ đều bị cháy thành than chỉ có 2 người còn sống sót, nhưng bị

thương nặng. Chiếc thứ hai chở 39 quân nhân V.N, có tin bị biệt tích luôn. Vào cuối tháng 9, một chiếc D c 3 của Air V.N rớt ở đèo Hải Vân, phi cơ đâm đầu xuống đất, do đó 2 phi công thiệt mạng, còn trong số hàng khách chỉ có vài người bị thương nhẹ. Tại Cần Thơ, ngày 24-11, một máy bay quan sát đựng phải một trực thăng UH-1, cả hai tan tành làm chết 14 người trong đó có 4 binh sĩ Mỹ. Hai vụ ám sát đáng kể nhất đáng kể nhất trong năm 1970 là vụ một kẻ vô danh đã bắn hất Phó Thủ Tướng Trung Hoa Quốc Gia là Tưởng Kinh Quốc vào ngày

24-4 tại Nữu Ước. Viên đạn cách đầu người con trai của Thống chế Tưởng Giới Thạch chỉ có 2 ly, vụ thứ hai là vụ mưu sát Đức Giáo Hoàng ở Phi luật Tân.

Vào đầu tháng 12 vừa qua. Hung thủ là một họa sĩ tên Wendoza mặc áo linh mục thủ đao trong người toan đâm Đức Giáo Hoàng nhưng nửa chừng y bị bắt, có tin một Đức Hồng Y bị thương nhẹ.

Trên địa hạt thể thao, ngày 21-6, tại vận động trường Azteca Mê Tây Co, trong giải vô địch túc cầu thế giới, Ba Tây đã thắng 2 lần cúp Jules Rimet vĩnh viễn vì Ba Tây đã 2 lần cúp này. Đầu tháng 12, Á vận hội kỳ 6 được khai mạc tại Vọng Các với 2000 lực sĩ tham dự, phái đoàn lực sĩ Nhật chiếm gần hết các huy chương vàng, bạc, đồng.

Về mặt tổ chức, Nhật đã thành công với hội chợ quốc

tế Osaka khai mạc từ ngày 25-3 đến 13-9 với chủ đề là *tiến bộ của nhân loại trong sự diển tiến* đã thu hút hàng trăm triệu khách thế giới.

Năm 1970 là năm của sự phát triển vệ tinh phi thuyền, là năm mà các khoa học gia đạt được kết quả nhất trong công cuộc thám hiểm không gian. Ngày 12-4, Mỹ phóng Apollo 13, định một lần nữa lên viếng chị Hằng

nhưng lúc quanh mặt trăng thi phi thuyền chỉ huy mất điện và đường khí. Sau những ngày giờ toát mồ hôi lạnh cho nhân loại địa cầu ngày 18-4, Apollo 13 may mắn trở về lại Trái Đất 3 phi hành gia được vô sự. Cuộc viếng thăm Hằng Nga lần này tuy thất bại, nhưng thật ra, các nhà khoa học Mỹ đã thành công lớn trong việc tìm cách đưa được phi thuyền trở về Thái bình Dương. Và năm 1970, chính

cũng là năm mà các nhà khoa học Nga « qua mặt » các nhà khoa học Mỹ do ở hai thành tích mà các phi thuyền và phi hành gia của họ đạt được. Trước hết là họ thắng về kỷ lục bay lâu. Ngày 11-6, Soyuz với 2 phi hành gia được phóng lên, đã bay quanh quỹ đạo Trái Đất ròng rã 17 ngày so với Gemin. của Mỹ chỉ bay trong 13 ngày. Nhưng cái thắng đó cũng chưa vẻ vang bằng thành tích do Luna 16 và Luna 17 của Nga đạt được. Tháng 9, Luna 16 đáp xuống mặt trăng tự xúc lấy đất cát mặt trăng rồi một mình lại trở về Trái Đất. Tháng 11, Nga phóng Luna 17 lên mặt trăng để lại nguyệt xa Lunokhod 1, 8 bánh hoạt động trên mặt chị Hằng, do sự điều khiển của các khoa học gia ở dưới mặt đất. Cuộc chạy đua thám hiểm không gian giữa hai cường quốc Mỹ Nga vẫn còn ở giai đoạn sôi nổi, cho đến giờ phút này, Nga vẫn dẫn đầu với sự hoạt động ngày đêm của Lunokhod I ở mặt trăng, trong lúc đó một vệ tinh khác đang sẵn sàng đáp xuống Kim Tinh.

Nhưng điều nhân loại trông chờ trong lúc này không phải là việc các nhà khoa học tìm cách đưa con người lên ở chị Hằng, Kim Tinh hay Hỏa Tinh... mà chính là lòng khát khao được sống trong thanh bình, thịnh vượng để tài không còn nghe tiếng bom rơi, súng nổ, mắt không còn phải thấy cảnh máu đổ, xương rơi, cảnh tàn phá cửa nhà, cảnh dày xéo lên mồ mà ông bà tổ tiên, cảnh con mất cha, chồng mất vợ...

Hòa bình ! Hòa Bình ! chỉ có hai tiếng thôi nhưng mâu thuẫn làm sao khi người ta tạo ra cảnh chém giết nhau mà người ta vẫn lớn tiếng là... để tạo ra Hòa Bình !

GIANG-TÂN



Một chuyến Du Xuân

XUÂN VŨ

TRẦN-SINH người đất Trường-Xuân, vốn dòng dõi thế gia vọng tộc, Xảy năm có loạn Hồng-Kỳ, Sinh phải cùng gia đình vào đất Sài lánh nạn.

Mùa Xuân năm đó, tiết trời ấm áp, cỏ cây nảy chồi đâm lộc, hoa lá khoe sắc thắm tươi. Trời quang mây tạnh, ngọn Đông phong hây hây, cảnh sắc vô cùng quyến rũ. Sinh bỗng thấy lòng như mở hội, như dào dạt trước cái đẹp của giang sơn cầm tú,

bèn lẳng lẳng vào thư phòng, xách lấy túi thơ với cây đàn, khoác thêm lên người tấm áo ấm rồi cứ thế mở cửa sau mà đi, cũng chẳng kịp dặn người nhà.

Đường thông vào một khu rừng, lối mòn không rộng lắm, hai bờ hoa trắng hoa đỏ hoa vàng, đủ mọi thứ hoa, đang chúm chím như cười với khách văn nhân. Mấy con nai tơ hiền lành dạn dĩ, thấy Sinh đi qua cũng chỉ ngẩn nhìn, không một chút e dè sợ sệt. Sinh vừa đi vừa nghe tiếng

chim hót, vừa ngấm mấy con
Công xoe cánh mùa lượn
nhịp nhàng, chả mấy chốc
đã vượt một đoạn đường khá
xa.

Gần trưa, lúc Sinh bắt
đầu cảm thấy vừa đói vừa
khát thì cũng vừa lúc chàng
nhìn thấy một trang trại
nhỏ gần bên đường. Rẽ sang
tay trái, đi chừng hơn dặm,
Sinh đã thấy chiếc cổng gỗ
hiện ra trước mắt, Sinh đề
ý nhìn, một hàng rào thưa
bao bọc trang trại rộng độ
dăm mẫu ta, bên trong
trông toàn đào. Hoa đào
đang độ, cây nào cây ấy rực
hoa, bông to khác thường.
Sinh chưa từng thấy bao
giờ. Nhưng cũng có cây,
cành nào cành ấy trĩu quả,
quả to quả nhỏ, có quả đã
bằng cái chén Giang tay,
mũm mĩm chín hồng, bọc
ngoài một lượt lông mượt

như nhung: Sinh đoán loại
đào bần quý, đang lúc vừa
đói, vừa mệt, nhìn thấy
những trái đào mon môn,
nước miếng ở đầu bông ứa
ra như suối. Chợt thấy động
trong kẽ lá, lại có tiếng cười
nhẹ khúc khích đầu dây.
Sinh chú mắt nhìn, cố tìm
những tiếng cười kia bởi
đâu mà có. Nhưng tuyệt
nhiên không thấy gì ngoài
mấy đôi chim vành khuyên
chuyên cành vừa tìm sâu
vừa hót. Nhưng đúng lúc
Sinh không đề ý nữa thì
tiếng cười lại vang lên, âm
thanh có vẻ đùa cợt trêu
ghẹo hơn trước. Sinh giật
nảy mình, lại định thần quan
sát kỹ nhưng cũng vẫn chẳng
thấy gì. Chàng bức mình
lắm, phòng đoán là người
đẹp nào đó trong gia trang

cổ ý trêu ghẹo mình. Bất
giác nhìn cành hoa đào,
Sinh lại nhớ đến mấy câu
thơ của Thôi Hộ, bèn thử
ngâm, họa may người đẹp
có ứng tiếng.

Tích niên kim nhật thử
mòn trung

Nhân diện đào hoa tương
ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ
khứ

Đào hoa y cựu tiểu đông
phong

Ngâm xong, Sinh lại đề
ý xem có thấy động
gì không nhưng bốn bề
vắng ngắt như tờ. Sinh lấy
làm thất vọng vô cùng.

Một quá tính ngồi xuống
bờ cỏ nghĩ một lát, Sinh
bỗng thấy một lão bà, đầu
tộc bạc phơ, da dẻ hồng hào

minh bện một bộ quần áo
thật rộng màu lục, dáng điệu
tiên phong đạo cốt, tay
chống gậy trúc, đang từ
phía trong đi ra. Sinh thấy
bà cụ xuất hiện đột ngột thì
cũng sửng sốt ngạc nhiên, chàng
nghĩ thầm những tiếng cười
trong trẻo vừa nãy lẽ đâu
lại do bà cụ này, tuy vậy
chàng cũng đứng vậy vòng
tay thi lễ. Lão bà gật đầu
mím cười rồi nói:

— Cháu đi đâu mà lạc
bước vào đây?

Sinh kính cẩn thưa:

Thưa cụ, con hiện ngụ
đất Sài, ngày Xuân ngấm
nhìn cảnh đẹp của trời đất,
bỗng thấy trong lòng phơi
phới, bèn nôi hứng du Xuân
ngoạn cảnh, không ngờ làm
kinh động quý gia trang,

muôn vàn xin tạ lỗi.

Lão bà lại nở một nụ cười nhân hậu nói rằng :

— Châu chẳng có lỗi chi. Trang trại ta lâu nay cùn ; vắng khách đến chơi. Nếu cháu không vội về thì vào trong kia uống một chung trà đã.

Nói rồi lão bà mở cổng cho Sinh vào. Cụ đi trước, Sinh theo sau, giữa một con đường trải sỏi trắng tinh hai bên trồng toàn một loại hoa, hồng không phải hồng, cúc chẳng phải cúc, màu sắc biếc đôi dị thường, luân phiên từ vàng sang trắng, từ trắng sang xanh, sang đỏ sang tím sang hồng... Cùng một mùi hương tỏa ra thơm ngát quện với gió Xuân. Sinh vừa lấy làm lạ, ngỡ

rằng lạc vào chốn Thiên thai trong bụng khắp khởi mừng thầm, vừa tỉnh hẳn người, quên cả đói khát nhọc mệt.

Vừa đi Sinh vừa hỏi thăm bà cụ :

— Thưa cụ, thế đây là nơi đâu và tên gọi là gì ?

— Đây là « Đào gia trang », cháu chỉ nên biết vậy mà thôi.

Sinh thấy bà cụ có ý dấu bèn không dám hỏi nữa. Bỗng lại nghe một trận cười dòn, lành như phát ra từ một góc đào, giữa vườn bên tay trái. Bà cụ dừng lại rồi hướng về phía có tiếng cười lớn tiếng gọi :

— Lan Nhi, Quỳnh Nhi ra đây ta bảo.

Sinh trở mắt nhìn. Những

hắc mắc về tiếng cười treo trên ghẹo vừa nãy giờ mới được giải đáp. Từ trong lùm cây um tùm bỗng xuất hiện hai người con gái, tuổi vừa đôi tám, mặc đẹp như nguyệt bạch, da t ắng t ục ngó cần, suối tóc mun chảy dài xuống đôi vai thon nhỏ, mầu người thanh tú, dáng đi nhẹ nhàng yếu điệu, mỗi bước như có hoa sen nở dưới gót son. Nàng đi trước mặc một chiếc áo màu hồng đào, mái tóc cài một bông đào, chân dận vân hài thêu kim tuyến, cổ đeo chuỗi ngọc, tay đeo vòng bích ngọc, chiếc nhẫn ở ngón tay chiếu màu ngũ ắc lóng lánh. Nàng đi sau nhỏ tuổi hơn, mới khoảng chừng mười bốn, mười lăm tuổi mặc một chiếc áo màu thiên thanh, đồ trang sức cũng tương tự

như nàng trước. Cả hai đến trước bà cụ, đồng cúi đầu kính cẩn thưa :

— Bẩm nội gọi chúng con ?

— Bà cụ đứng tránh sang một bên và giơ tay giới thiệu hai cháu nữ với Sinh :

— Đây là hai đứa cháu nội của lão. Đứa lớn đây là Lan nhi, tuổi vừa trăng tròn. Đã bao vương tôn công tử trong vùng rắp danh bấn sẽ nhưng nó cứ lần lửa chẳng chịu, nói chưa gặp được người ý hiệp tâm đầu. Còn con nhỏ này là Quỳnh Nhi, Xuân này mới đúng mười lăm, tính còn trẻ con nhõng nhẽo cả ngày. Trước kia hai chị em nó ở với cha mẹ, nay cha mẹ chúng bận đi làm ăn xa nên giao lại lão trông nom dạy dỗ.

Lại chỉ vào Sinh cụ nói :

— Còn đây là Trần công Tử, mãi từ đất Sài lặn lội đến đây. Công tử là thượng khách của chúng ta, vậy hai cháu liệu mà tiếp đãi công tử hê !

Cả Lan Nhi và Quỳnh Nhi đều cúi đầu khẽ dạ một tiếng. Sau đó cả hai hướng về phía Sinh vòng tay thi lễ, má thẹn đỏ bừng. Sinh cũng vội vàng đáp lễ, mắt chăm chăm nhìn người đẹp, óc liên tưởng bắt nhớ đến Giáng Kiều trong chuyện Bích Câu.

Sau đó lão bà lại tiếp tục hướng dẫn Sinh vào nhà. Hai cô cháu gái cũng nhẹ gót theo sau. Lão bà mời Sinh vào một căn nhà làm toàn bằng một thứ gỗ trắc màu

hồng, vân nổi như vân đá. Mái nhà lợp bằng một thứ lá trông tựa lá gồi nhưng màu vàng óng như tơ và mịn như nhung. Bàn ghế tử kê sơ sài, cũng một thứ gỗ trắc hồng. Nền nhà bằng đất nện, bằng phẳng láng

bóng, di mát lạnh chân, sạch không một hạt bụi. Trên vách treo phất phơ vài bức tranh thủy mặc, nét họa bay bướm như rồng bay phượng múa. Một bức hoành phi treo ở giữa nhà, hai bên là đôi câu đối, chữ viết loà g ngoằng, Sinh đọc không ra. Chẳng phải chữ Tàu, cũng chẳng phải chữ Việt. Lại càng khác xa chữ Anh chữ Pháp. Sinh lấy làm lạ vô cùng.

Đang còn ngờ ngẩn như vừa rớt xuống từ cung trăng

thì bà cụ đã chễm chệ ngồi trên trường kỷ, trở một cái đôn, phán với Sinh rằng :

— Cháu ngồi đó cho đỡ mỏi chân. Đi đường xa, bây giờ chắc khát, vậy ta cho cháu nếm thử hương vị của tiên đào và sau đó uống chút hồng trà ướp bằng hương của loại tiên hoa cháu vừa thấy.

Sinh đứng lên vái dài, miệng cảm ơn rồi rít. Phút chốc đã thấy Lan Nhi bưng ra một cái khay ngọc đựng ít miếng đào, cùi đỏ hồng phơn phớt, ruột trắng trong như tuyết, thoang thoang một mùi hương tinh khiết. Sinh nhìn miếng đào rồi lại nhìn khuôn mặt Lan Nhi, thầm làm một cuộc so-sánh thích thú, lại càng cảm thấy yêu mê say đắm.

Vốn mang cái bệnh Trương sinh,

Gặp người khuynh quốc khuynh thành biết sao !

Lan Nhi thấy Sinh nhìn mình chăm chăm thì có vẻ thẹn thùng e lệ, khẽ đặt khay đào trước mặt Sinh xong lại quay gót vào ngay, đuôi mắt ngo lại càng làm Sinh như say như tỉnh. Sau đó Sinh thấy Quỳnh Nhi cũng bưng ra một cái khay ngọc trên đề một cái ấm bằng ngọc khối nhỏ hơn nắm tay đưa trẻ và một cái chén cũng bằng ngọc chỉ vừa bằng ngón tay cái.

Bà cụ giờ tay mời Sinh. Sinh đứng lên vái tạ rồi ngồi xuống từ tốn lấy hai ngón tay nhón một miếng đào đưa lên miệng. Dù đã thường

thực gì ngon hơn. Cùi đào
dòn tan trong miệng, vị đào
ngọt đậm thấm ở đầu lưỡi,
thơm mát như kết tụ tất cả
hương hoa của rừng núi.
Chắt đào xuống đến đâu
Sinh biết đến đó. Tự nhiên
từ trong bụng, thấy bưng
bưng một nguồn sinh lực,
chẳng những bao nhiêu mệt
mỏi tiêu tan đi đâu hết mà
lại như th m sức mạnh dồi
dào, tinh thần sảng khoái
minh mẫn, Sinh chưa từng
có cảm giác đó bao giờ. Khi
Sinh ăn đến miếng đào cuối
cùng, bèn rất thành thạo tự
nhiên như ở nhà, cầm ấm
chuyện trà ra chén. Nước
trà màu hồng, hơi sánh,
trong như hổphách, chén nhỏ
là thế mà chỉ được hơn
phần nửa. Một mùi thơm
nhẹ thoảng đưa lên. Sinh
cổ bắt khứu giác phân tích

nhưng không hiểu đó là mùi gì.
Nhài không phải nhài, sòi
chẳng phải sòi, lại hình như
có lẫn hương mộc lan, dạ
hương lan, và hồng bạch
quyện trong khói trà càng
lúc càng thơm. Sinh khẽ đưa
chiếc chén nhỏ xiu lên miệng
nhấp thử một chút bỗng
thấy mắt sáng như đuốc,
một luồng chân khí chạy
khắp châu thân, ấm ran từ
chân lên đầu nguồn sinh lực
nhờ tiên đào lúc trước nay
lại càng được bồi bổ hùng
hậu. Sinh dốc ngược miệng
chén định uống nốt chỗ trà
còn lại nhưng chén đã cạn
ráo bao giờ chỉ còn thoảng
một mùi thơm thích thú.

Qua mấy phút, để cho Sinh
đủ ngấm được hết cái tuyệt
diệu của đào và trà, lão bà
mới lên tiếng :

— Này cháu, thưởng thức
hai món quà mọn của lão
bà thế nào ?

Sinh đứng lên chấp tay
kính cẩn thưa :

— Thưa cụ, quả thực từ
ngày có trí khôn, con chưa
thấy món nào ngon hơn.
Mọi thứ con đã ăn đã uống,
không có thứ nào lại có thể
sánh với tiên đào và hồng
trà cụ vừa ban cho. Thật là
ngon tuyệt...

Lão bà mỉm cười nói
rằng :

— Đó chỉ là một trong
những thứ quý ở Đào gia
trang này. Còn nhiều thứ
quý hơn để có dịp ta sẽ cho
con thưởng thức.

Ngừng một chút, lão bà
lại nói tiếp với giọng nói
đượm vẻ quan trọng :

— Này cháu, con người ta
sống ở cõi đời có tự có tàn,
có ly có hợp. Việc gặp gỡ là
cái cơ duyên Thượng đế an
bài, không phải hề muốn
mà được. Cháu là người may
mắn nhất nên mới tới được
đây. Vậy nếu cháu muốn lưu
lại ít ngày để thăm phong
cảnh Đào gia trang thì lão
cũng không hẹp gì.

Sinh đứng lên vái tạ :

— Được cụ thương gia ân
như thế, con thật không
biết lấy gì báo đáp...

Lão bà lại xua tay mà
rằng :

— Cháu đừng có nói đến
điều ân nghĩa. Đào gia
trang xưa nay vốn hiếu
khách vả lại cũn ; nhờ cháu
có cái thiên duyên...

Sinh quên cả giữ ý ngắt

lời bà cụ :

— Thưa cụ nói con có thiên duyên, như thế là thế nào xin cụ giải thích..

Lão bà mỉm cười mà bảo :

— Sau này tất cháu rõ. Ta chỉ biết rằng.. nhưng thôi, âu đó cũng là thiên định..

Sinh thấy bà cụ nói lấp lửng như vậy thì lại càng hoài nghi thắc mắc. Nhưng không dám hỏi gì thêm.

Ngừng một lát, lão bà lại tiếp :

Trong thời gian ở đây, lão dành cho cháu căn phòng phía đông làm nơi ngơi nghỉ. Ở đây không phân biệt đêm ngày, bầu trời lúc nào cũng một màu tươi sáng, gió thổi hiu hiu, khí hậu không nóng không lạnh. Cứ

việc thả cửa đọc sách, gầy đàn hoặc dạo chơi trong rừng bên suối, lúc nào mệt thì lăn ra gốc cây mà ngủ chẳng sợ hùm beo rắn rết, cũng chẳng sợ bom sợ đạn...

Sinh ngược mắt nhìn lão bà ren rén thưa :

— Thưa cụ, thế ở đây không có chiến tranh sao ?

Lão bà nghe Sinh nói tới hai chữ «chiến tranh» thì phà lên cười rồi bảo :

— Chỉ nơi cháu ở với những bọn ngu phu tục tử là mới có chiến tranh. Cháu xem đôi bên đánh nhau, dùng mọi thứ khí giới tối tận, mọi âm mưu sâu độc, mọi thủ đoạn tàn ác để hại nhau. Rốt cuộc cả hai đều bị hại, kẻ brou đầu, kẻ út trán mà nào ích gì. Bọn chúng nguy hiểm, đưa ra

những ý thức hệ này, chủ nghĩa kia để lấp liếm những hành động chém giết. Nhưng ta cho rằng chúng chỉ vì danh vì lợi mà thôi. Nói rõ ra chúng chỉ tranh nhau miếng ăn và muốn cười đầu cười cổ người khác..

Nghe nói tới «miếng ăn» Sinh tỉnh hỏi lão bà về việc ăn uống sinh hoạt nơi đây. Nhưng lão bà hình như đã đoán được ý nghĩ của Sinh, nói luôn :

— Nơi đây là một thế giới hoàn toàn khác biệt với thế giới cháu ở nên không cần phải ăn uống bằng những thực phẩm như lúa gạo cá thịt. Lúc cảm thấy đói thì trái cây sẵn đây, hái mà ăn, khát có nước suối. Quần áo dệt lấy

mà mặc, tơ tằm không thiếu. Bởi vậy nên cũng chẳng cần phải làm gì. Cứ việc ngao du sơn thủy hoặc ngồi trong thư phòng mà đọc sách hoặc tu tâm dưỡng trí để thấy được cái Đạo vô cùng của Thượng đế, tiêu dao ngày tháng ; thế là đủ không có ham danh ham lợi như thói thường người trần... bởi vậy không có tham nhũng, thói nát, hà hiếp, bất công... cũng không có những tệ đoan xã hội như cướp giết, dĩ điểm, chiếm đất, chiếm nhà. Thôi ta cũng chẳng phải dài dòng chi lắm thời gian ở đây cháu tự khác hiểu. Để có người hướng dẫn cháu đi thăm nơi đây nơi đó, để ta bảo Lan Nhi và Quỳnh Nhi giúp cho việc đó. Hai đứa coi vậy mà tính tình ngoan

ngoán dễ thương dào dề.

Nói rồi lão bà hướng vào phía phòng trong, lớn tiếng gọi :

— Lan Nhi, Quỳnh Nhi đâu ?

Hai cô gái cùng dạ một tiếng, a đứng cạnh lão bà cúi đầu đợi lệnh. Lão bà lấy giọng nghêm nghị nói :

— Trong thời gian Trần công tử ở đây ta muốn hai con hãy hướng dẫn công tử đi thăm đây đó. Riêng về Lan Nhi cái thiên duyên của con đã đến lúc tỏ bày nhưng ta tiếc rằng...

Lão bà ới tới đây thì ngừng bật không nói nữa, đôi mắt già nhìn Lan Nhi đầy vẻ xót thương trắc ẩn. Lan Nhi đứng bên cạnh em không dấu nổi vẻ thẹn

thùng khi lão bà nhắc đến việc nhân duyên của mình. Tuy nhiên m y lời sau cùng của lão bà làm nàng sững sờ thắc mắc. Mặt hoa thoáng gọn một nét buồn. Lão bà sau đó đứng dậy khoan thai chống gậy trúc đi vào tình thật. Thoáng cái bóng bà cụ đã khuất sau bức bình phong, kết toàn bằng thứ hoa tươi nhả hương thơm ngát.



Nhờ Kéo ăn nói, bắt thiệp nên chẳng mấy lúc Sinh đã trở thành người bạn thiết của hai chị em Lan Nhi. Thuở khởi đầu hai nàng đưa Sinh đi coi một cái hồ sen. Hồ rộng ngút mắt không biết đâu là bờ bên, nước trong trong thấy đáy. Trên mặt hồ mọc đủ mọi loại sen, đủ mọi màu sắc hình thù.

Có bông trắng, bông vàng bông đỏ. Có loại bông to như cái nón cũng có loại chỉ bằng nắm tay. Từ những bông sen ấy tỏa ra một mùi hương nhè nhẹ quyện vào trong gió làm Sinh ngất ngây. Dưới hồ từng đàn thiên nga long trắng mỏ hồng theo nhau bơi lội, chúng đến gần Sinh và hai thiếu nữ mà không chút sợ sệt. Lan Nhi tới một bụi sậy một mội chòm ra mặt nước kéo trong đó ra một chiếc thuyền độc mộc thật xinh, xong mời Sinh xuống thuyền. Thuyền không cần người chèo, cũng chẳng ráp động cơ mà cứ chạy băng băng. Chỉ có Lan Nhi ngồi ở phía lái cho thuyền chạy theo ý muốn mà thôi. Sau khi xem hồ sen chán, hai thiếu nữ lại dẫn Sinh vào rừng. Đâu cũng toàn hoa, toàn trái và đủ mọi giống chim hiền lành. Thỉnh

thoảng mới thấy một xóm nhà Sinh hỏi thì Lan Nhi nói họ cũng sống êm đềm thanh thản như chúng ta hiện giờ vậy.

Thấm thoát Sinh đã Đào gia trang được một thời gian. Vì không có đêm có ngày cũng không có đồng hồ hay lịch, nên Sinh chẳng biết đã trải qua bao lâu. Chỉ biết rằng, Sinh cảm thấy rất sung sướng đầy đủ, nhiều lúc chàng tự ví với Lưu Nguyễn ngày xưa. Lưu Nguyễn ngày xưa. Lưu Nguyễn chắc cũng chả hơn gì mình, Sinh nghĩ vậy.

Một bữa kia, Quỳnh Nhi có việc phải sang làng bên cạnh, chỉ có Lan Nhi cùng với Sinh ở nhà, Lan Nhi rủ Sinh ra suối chơi. Trong lúc hai người đứng cạnh gốc tùng nhìn đàn cá bơi lượn dưới suối, Sinh

đánh bạo nắm lấy tay nàng rồi quỳ xuống mà ngỏ nỗi lòng. Lan nhi đỡ chàng dậy và cũng thú thật đã yêu chàng ngay từ lần đầu gặp gỡ. Một thiên tình sử đẹp như một bài thơ bắt đầu. Sinh ngụp lặn trong hạnh phúc, thứ hạnh phúc to lớn mà chưa bao giờ chàng dám nghĩ tới.

Bỗng Sinh giật nảy mình. Một bàn tay nắm vào vai Sinh lay lay. Trong nửa mê nửa tỉnh Sinh nghe tiếng vợ chàng :

— Anh, anh ngủ gì mà nói mê nói sáng sốt đi vậy. Làm em sợ quá đi !

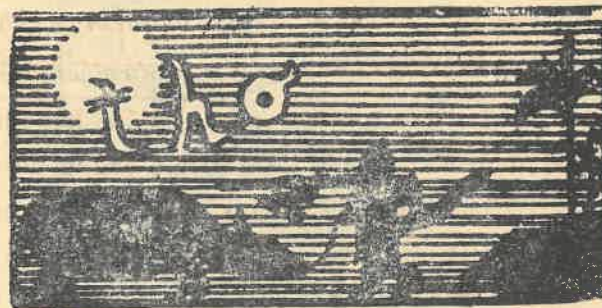
Sinh đã tỉnh hẳn. Trí óc chàng làm việc thật nhanh. Lan Nhi đâu ? Mình vừa mới đi chơi suốt với Lan Nhímà. Quỳnh Nhi Lão bà—Đào gia

tràng đâu ? Thì ra chàng vừa trải qua một giấc mơ. Sinh thở dài nuối tiếc. Chàng hơi giận vợ đã làm chàng bỏ dở giấc mộng đẹp, nhưng nghĩ lại quí thực nàng vô tội vì nàng đâu có biết. Sinh trở qua ôm nàng. Hơi ấm từ người nàng chuyển qua người Sinh. Nàng gợi chuyện nhưng Sinh chỉ âm ỉ trong miệng. Chàng nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ trở lại hy vọng mộng đẹp có tiếp nối chăng.

Giao thừa qua đã lâu. Có lẽ đã ba bốn giờ sáng. Thật xa, một tràng pháo lễ loi đi đẹt nổ đón mừng Xuân về.

XUÂN TÂN HỢI 1971

XUÂN-VŨ



Chiếc lá dòng xuân

Chốn ấy thần tiên, biệt bụi hồng,
Đèo cao núi dựng lớp mây phong,
Có dòng suối ngọc từ muôn thuở
Chảy khắp triền xa rợp bóng thông.
Tôi có người quen trong kiếp trước,
— Bấy giờ tôi có đàn cừu chăn —
Nàng là tiên nữ quần non ấy,
Thường gặp lưng đèo luận phú văn.
Trăm năm làm một gã tiên đồng,
Tuyết đọng ngàn non trắng bách tùng,



Một buổi buồn, đưa mắt ngắm,
 Bao la trời rộng trải mông lung.
 Muốn giả non liê có một lần
 Đem tung khắp cõi liêng vàng ngăm.
 — Đàn cựa tạm gởi cho mây gió,
 Tôi khoác lều vai mảnh áo trần.
 Khi đi, tôi đến gặp người tiên,
 Nàng tiều chân tôi đến tận triền.
 Và hẹn một ngày nơi hạ giới
 Tìm tôi nối họa khúc thiên duyên.
 Trên cõi phù sinh tôi dạo chơi,
 Bao nhiêu năm tháng đã qua rồi,
 Tôi chờ lời hẹn nơi triền núi.
 Nhưng mãi còn chưa gặp lại người.

Xuân đến hôm nay miền hạ giới,
 Hoa bưng muôn vẻ, nhớ non xưa,
 — Mười phương chiếc lá tìm tiên tử :
 Rằng nhớ rằng quên ý hẹn hò ?
 Phải chăng non củ còn lưu luyến,
 Em cõi trần ai chốn bụi dài ?
 Nếu đã rời non tìm bạn cũ:
 Theo dòng thơ dấu hiệp ly bôi;
 Hay rày vui thú ... cùng ai khác,
 Lời hẹn triền non phải sạch rồi ?

Từ-Trầm-Lệ



Mùa Xuân cuối cùng

Theo dấu mùa xuân em về qua đó
Thềm nhà anh hoa nắng đẹp huy hoàng
Từng cọng lá màu xanh non bở ngỡ
Cũng reo vui vào hội mở hoa đăng
Anh dựng lại một bài ca thánh thiện
Một bài ca nguyện ước gửi tình xuân
Con đường cũ nét thanh kỳ thoáng hiện
Áo em bay trong gió đẹp vô vàn
Tay mười ngón ôm nguồn vui trái đất
Môi em hồng anh mến nụ tường vi
Rối giây phút ta nhìn cho tỏ mặt
Bởi mùa xuân em sẽ bước chia ly
Anh sắp mất một vòng tay ngà ngọc
Và buồn đau phủ kín thật không ngờ
Hoa nắng trải thềm nhà anh rêu mọc
Là tình người từ đó cũng bơ vơ

Huỳnh-Kim-Sơn
Hội-An



Đơn của dân Nam Việt gửi Ngọc-Hoàng kiện Sơn-Tinh

Thủy-Tinh

● THƯỢNG TÂN THỊ

Chúng tôi là dân Nam-Việt.

Thuộc địa Long-sa,
Tánh rất thật thà.
Lòng không sai chạy.
Cúi đầu trăm lạy.
Nghĩa mặt chín trùng,
Bày tỏ thủy chung.
Mong nhờ phần phước,
Nước tôi hồi trước
Tên hiệu Văn-Lang.
Giờng giỗ Hồng-Bàng.
Hùng vương làm chủ.
Nhà đông người đủ.
Vui hưởng thái-bình.
Có gái tốt xinh,
Mỵ nương tên đặt.
Đã tài lại sắc,
Tuyệt thế vô song,
Khắp cả ngoài trong,
Không ai dám chọc,
Tuổi vừa cài tóc,

Kén khách đông sàng,
Bỗng có hai chàng,
Ở đâu đến nói.
Sơn Tinh tên gọi.
Lại với Thủy-Tinh,
Hai cậu trai tình
Một cô gái ý.
Ông tơ điềm chỉ.
Biết gã cho ai ?
Không lẽ chia hai
Mỗi người một nửa ?
Hùng-vương cơn rứa,
Mời phán lời nì ;
Định bữa vu-qui.
Ai mau thời được.
Sơn-Tinh đi trước,
Rước được dâu về.
Chồng vợ đề-huê,
Đuối huê mừng rỡ.
Thủy Tinh mắc cỡ
Vì lỡ tới sau.
Mặt đỏ lòng đau,
Đùng đùng nổi giận.
Dông mưa từng trận,
Chuyển động ba-đào
Nước đổ ào-ào.
Làm nên lụt lội.
Dân không có tội,

Mắc phải tai-uông,
Cũng bởi My Nương,
Thủy-Tinh gây oán,
Mỗi năm đến hạng.
Dâng nước đầy nhà,
Làm hại người ta:
chết chìm chết nổi !
Than ôi ! vận hội,
Đã mấy mấy ngàn năm,
Như bệnh ngấm ngấm,
Không phương-cứu chữa.
Trời nhà trời cửa,
Ngập bụi ngập bờ.
Già trẻ bơ-ngờ,
Gái trai báo-ngáo,
Không cơm, không cháo,
Không áo không quần,
Không chỗ nương thân,
Không nơi chôn xác.
Sống thì cho mại,
Thác lại cho sinh.

Cái họa tây đình
Tại ai đó hã ?
Tranh hôn hai gã,
Ham sắc một nàng,
Nhờ lượng Thánh-Hoàng,
Lẽ công phân đoán,
Đầu năm đầu tháng,
Hòa- hảo cho êm,
Đừng có thù hiềm,
Hại dân hại nước.
Bợ điều lằng ngược,
như đá mua tiêu.
Khởi đắp đê điều.
Khởi bao tiền bạc.
Người nông canh tác,
Chẳng sợ nước trôi,
Người ở trên ngôi,
Không lo nước ngập,
Chỗ cao chỗ thấp,
Chẳng sợ tràn-trề
Chỗ chợ chỗ quê,
Không lo sinh dấy.

Ghe thoàng dễ trầy,
Xe cộ dễ đi.
Từ chốn biên thù,
Đến nơi Tang thổ,
Hết cơn nghèo khổ,
Được sự mạnh giàu,
Tấn bộ mua mau,
Bước lên đài múa,
Ơn này nhờ chúa
Sơn biển đền bồi,
Nợ ấy tại tôi,
Tắc gang biện bạch,
Quốc gia mạng mạch
Gốc ở lý tài,
Tránh được thủy tai,
Ấy là thanh vượng.
Nhơn dân chung hưởng,
Hát khúc thanh bình
Tấu đạt Thiên đình
Thánh Hoàng đăng tất

THƯỢNG TÁN THỊ

Lục miền Trung 1935

Ái Lan sao lục

Lệ - Xuân

CAO - NGUYỄN - LANG

Tôi đồng ý với lão chủ tiệm Kim-hoàn. Món quà tặng hợp thời nhất đối với những cô gái là chiếc nhẫn mặt ngọc — Tôi chỉ cần chọn màu làm sao cho đúng với sở thích của nàng.

Tôi thú thật, tôi không kinh-nghiệm lắm về việc lựa chọn những chiếc mặt nhẫn. Cũng như tôi không hiểu Liza thích màu gì? Tôi muốn dành cho nàng sự ngạc-nhiên khi tôi trao cho nàng món

quà tặng. Tôi không hứa trước với nàng.

Lão ngắm chiếc giá xoay trên tủ, tự tay lựa cho tôi một chiếc nhẫn cần mặt ngọc màu xanh hình bầu dục, có nhiều khía lóng lánh tự nó biến màu tùy thuộc sự phản chiếu của ánh sáng.

Tôi gật gù :

— Hay lắm ! Ông chọn chiếc nhẫn này hay lắm !

Lão khoái vì lời khen của tôi.

cười thích thú :

Ông yên trí ! không một người đàn bà nào có thể chê được chiếc nhẫn này, do chính tay tôi lựa.

— Không ! cô bạn của tôi không phải là đàn bà. Mà là một cô gái. Vị hôn thê của tôi.

Lão chủ tiệm trịnh-trọng bỏ chiếc nhẫn vào hộp trao cho tôi. tôi trả tiền lão.

Ngoài trời mưa như trút nước. Tôi giật mình nhìn qua khung cửa kính của nhà hàng, bóng một cô gái ngồi trước tay lái xe tôi. Thoạt đầu tôi nghĩ là Liza. Nhưng Liza theo tôi đến đây lúc nào để chờ tôi ở ngoài xe?

Tôi nhìn kỹ. Không đúng ! Đó là một nàng con gái lạ mặt, không có dáng dấp gì giống Liza. Mái tóc dài bả lơi trên hai bờ vai, che kín gần hết khuôn mặt. Một tay nàng tì trên vô lăng như sắp sửa nhấn ga cho xe phóng đi. Tôi

hoảng hồn chạy lệ ra ngoài.

Nàng con gái quay ra ngó tôi, khuôn mặt đầm nước. Giáng điệu nàng luống cuống.

Tôi nói nhanh :

— Xin lỗi ! Cô là ai ? Đây là xe của tôi !

— Vâng... Xe của ông. Nhưng...

Nói không hết câu, nàng mở cửa xe bước xuống như trốn chạy giữa trời mưa.

Thực sự tôi không có ác ý đối với nàng. Nhưng đúng hơn, vì tò mò. Tôi chạy theo nắm tay nàng, yêu cầu nàng trả lời câu hỏi của tôi.

Nàng ấp úng, ngượng ngập :

— Xin lỗi ông ! vì trời mưa. Ở đây không có chỗ nào trú, tôi đành... nhờ xe ông.

Nhìn cặp mắt đen láy. Hai vành mi nàng chớp nhẹ. Tôi có cảm tưởng như đương đứng trước một con chim nhỏ giữa đêm tối bị quầng ánh đèn. Tự nhiên tôi thấy thương hại nàng hơn.

— Cô lạnh lắm thì phải? Tôi thấy cô run rẩy?

— Vâng. Tôi lạnh. Xin ông vui lòng cho tôi đi!

— Cô ở giữa trời mưa như thế này sao? Có thể lên xe tôi. Tôi đưa cô ra bến xe lam...

Nàng lưỡng lự, đoạn miễn cưỡng nói với tôi:

— Nếu không có gì phiền. Xin ông cho tôi quá giang nhờ đến bến ô-tô-buýt.

— Không sao hết. Nếu cần tôi đưa cô về tận nhà cũng không sao.

Nàng ngồi bên tôi, khép nép

Tôi mở mành, nhả ga cho xe lướt đi êm ái.

Để phá tan bầu không khí ngưng ngập do câu chuyện xảy ra vừa rồi. Tôi vui vẻ lấy hộp nhân tôi vừa mua ở tiệm kim-hoàn-chứa sẽ trước mặt nàng:

— Tôi mua chiếc nhẫn làm quà tặng ý-trung-nhân của tôi. Cô coi chừng xem màu hạt nhân có thích hợp với những người con gái không?

Nàng nhận chiếc hộp từ tay tôi, mở nắp ngắm nghía một lúc soàn gật đầu:

— Chiếc nhẫn này tôi tin là người yêu ông, dù khó tính đến đâu cũng phải chịu. Chắc cô ấy đẹp lắm?

Tôi thích-thú. Ánh mắt nàng long lanh hướng về phía tôi:

— Vâng, cô ấy đẹp lắm

— Và cô ấy còn... may mắn nữa chứ?

Câu nói ý-nghĩ của nàng, ngầm chứa một cái gì khó hiểu. Khuôn mặt nàng u-buồn giọng nói nàng run-rẩy, không phải vì lạnh. Mà vì xúc-dộng.

Tôi nhìn nàng. Một ý-nghĩ chợt thoáng tang đầu:

— Nếu không có công chuyện gì gấp, cô có thể ghé qua nhà hàng dùng với tôi ly cà-phê cho ấm?

Nàng lắc đầu,

— Xin cảm ơn ông... Để lần khác, nếu có dịp tôi gặp lại ông..

Đến bến xe buýt, nàng yêu cầu tôi ngừng xe cho nàng xuống.

Tôi nói với nàng:

— Cô quên chưa giới thiệu cho tôi biết tên?

Nàng ngập ngừng!

— Tên... em là Lê Xuân.

Tôi trở về căn nhà riêng. Tôi sống độc thân ở đây. Căn nhà khá xinh, có ba phòng. Nhưng, vì chỉ có một mình, tôi chẳng trang trí, bày biện gì. Lúc ba má tôi mất, đồ đạc còn lại những gì, tôi cứ để nguyên như thế. Thêm vào đó, tích nết bữa bãi của tôi, khiến không riêng gì Liza, mà bất kỳ một người đàn bà nào bước chân đến đây cảm thấy khó chịu.

Liza từng nói với tôi: Chừng nào nàng về « sống với tôi, nàng sẽ tự tay xếp đặt, trang trí lại hết. Nàng có thể chiều tôi bất cứ một vấn đề gì. Nhưng còn cái đức ầu tả, bữa bãi thì không thể được.

Tôi cởi áo vét, nằm ngả lưng trên giường, tưởng tượng tới Liza. Chắc hẳn nàng sẽ ngạc nhiên vô cùng khi nhận món quà bất ngờ chiếc nhẫn tôi mua tặng nàng.

Tuy nhiên, những ý-nghĩ về Liza chỉ bùng lên trong ít phút. Hình ảnh của cô gái có khuôn mặt u-buồn, mái tóc thả dài trên đôi bờ vai, cặp mắt ngơ ngác như con chim nhỏ giữa đêm tối bị quáng ánh đèn, tôi không sao quên được.



Lần đầu tiên, sau cái chết bất ngờ của Lê-Sinh, Dạ-Lan tổ chức một đêm dạ-vũ tại nhà.

— Liza là một trong những cô gái màu của nhà may «Lê-Sinh Dạ-Lan».

Ngoài sự cộng tác có tính cách thương-mại và nghề nghiệp giữa Liza với Dạ-Lan. Chúng tôi còn là bạn rất thân.

Tôi dự tính, sau ngày lễ đính hôn. Liza sẽ nghỉ việc. Tôi đủ sức bao bọc nàng.

Tôi và Liza đến vừa lúc giàn nhạc mở đầu. Ánh đèn xanh lơ mờ phâng-phất như ánh trăng. Từng cặp trai gái dìu nhau ra dần nhảy.

Bản nhạc chấm dứt. Những ngọn đèn lớn bật sáng. Tôi giật mình, chú mục nhìn nàng con gái có khuôn mặt quen thuộc đứng gần Dạ-Lan. Nàng như một bông hoa trắng nổi bật giữa những bông hoa đủ màu trong buổi dạ vũ. Chiếc áo trắng tha-thướt để lộ khoảng bờ vai tròn xinh. Mái tóc đen huyền buông lơ lửng bên hai gò má. Những đường nét uyển-chuyển nổi bật trên tấm thân hình tuyệt mỹ. Khuôn mặt u-buồn của nàng như phâng-phất một cái gì man dại, pha lẫn sự thâm kín của đêm tối.

Dạ-Lan cặp tay nàng đi về phía chúng tôi :

— Lê Xuân / Lại đây mình giới thiệu với các bạn.

Tự nhiên tôi cảm thấy hồi-hợp và lúng túng khi Lê-Xuân đứng trước mặt tôi.

Rất may, giữa lúc ấy, có người bạn mời Liza nhảy một bản. Dạ-Lan cũng ra cửa đón một người bạn mới đến. Chỉ còn lại mình tôi và Lê-Xuân.

Lê-Xuân ngược mắt nhìn tôi, giọng thân mật :

— Em tưởng không bao giờ còn gặp lại anh ?

— Tôi cũng nghĩ như Lê-Xuân. Nhưng sau lần đầu tiên gặp gỡ, tôi tự trách đã sơ ý không hỏi địa-chỉ Lê-Xuân.

Nàng cười :

— Và anh cũng quên luôn cả giới thiệu tên anh nữa ?

Tôi toan xin lỗi nàng, Lê-Xuân lại tiếp :

— Nhưng không sao, anh

Lê-Phong ! khỏi cần anh giới thiệu. Em đã đọc tên anh ở tấm plaque gắn trên xe.

— Em thông minh thật.

— Em tò-mò thì đúng hơn. Em còn biết rõ cả nghề nghiệp của anh : Kiến-trúc sư Lê-Phong.....

Tôi sửng sốt :

—Ồ !...

— Chưa hết ! Trước khi gặp Liza, em còn biết Liza qua những tấm hình màu đăng trên bìa báo. Em biết Liza là ý trung nhân của anh. Phải Công nhận Liza. đẹp thật.

Tôi mời Lê-xuân nhảy với tôi một bản lúc trở lại với Liza, nàng hỏi tôi :

— Hình như anh quen cô ấy từ trước ?

Tôi chợt dạ :

— Không ! Chỉ mới đây. Chắc có ấy là bạn của Dạ-Lan ?

— Dạ-Lan chỉ biết Lê-Xuân mới đây. Cũng như em. Đó là một « bông hoa » mới, do Lê-Sinh khám phá theo Lê-Vinh :

Nàng muốn làm gái mẫu cho nhà may. Trong nàng ở ngoài đẹp như thế và Nhưng chụp vô hình, nàng còn đẹp, lộng lẫy hơn nhiều.

Vừa lúc ấy, Dạ Lan đến với chúng tôi, nghe câu chuyện chúng tôi bàn tán về Lê-Xuân. Dạ-Lan nói chêm vào :

— Mà thật kỳ ! Lê-Xuân tỏ ra thích làm gái mẫu. Nhưng khi tôi mời Lê-Xuân cộng tác với nhà hàng, thì đột nhiên nàng thay đổi ý kiến. Cho đến cuộc dạ vũ bữa nay, tôi mời Lê-Xuân nàng cũng từ chối, sau thấy tôi tha-thiết lắm, Lê-Xuân mới nhận lời tham dự.

Tôi hỏi Dạ-Lan :

— Chị cố nghĩ Lê-Xuân là bồ của Lê-Sinh ? Biết đâu cái chết của Lê-Vinh chẳng làm cô ta buồn khi bước chân vào căn nhà này ?

Dạ-Lan phác cử chỉ tự nhiên :

— Không đâu. Tôi không nghĩ như thế ! Sống với Lê-Sinh tôi hiểu rõ nhà tôi. Anh không khác nào một con bướm đi tìm những bông hoa đẹp. Có thể Lê-Sinh yêu những bông hoa đẹp. Nhưng Lê-Xuân là thứ hoa, dù muốn, anh cũng chỉ có thể chiêm ngưỡng được thôi.

Tôi cười :

— Chị Dạ-Lan đề cao Lê Xuân quá đấy !

Liza nháy tôi, đoạn hướng về Dạ-Lan :

— Làm sao chị thuyết phục được Lê Xuân thay vào chỗ của em lúc em nghỉ việc.

Tôi ngắt lời Liza :

— Em quên là Lê Xuân đã từ chối.

Dạ Lan nói với chúng tôi, giọng tin tưởng ?

— Yên trí ! Tôi đã có cách làm cho Lê Xuân thay đổi ý kiến.

Tôi ngừng xe trong bóng tối ở đầu ngã tư, hướng mắt về phía nhà may « Lê Sinh Dạ Lan ». Tôi biết Lê Xuân thường ra về vào giờ này.

Không đầy mười phút sau, khuôn cửa kính nhà hàng hé mở ra Lê Xuân cùng với Dạ Lan bước ra người dừng lại trước chiếc Fiat màu trắng — xe riêng của Dạ Lan — Tự nhiên tôi cảm thấy hồi hộp và tuyệt vọng — Nhưng, ngay lúc ấy Dạ-Lan phác cử chỉ về phía chiếc xe như có ý rủ Lê-Xuân cùng đi. Song nàng lắc đầu.

Dạ-Lan mở cửa xe, ngồi trước tay lái phóng đi một mình. Lê

Xuân lững thững. Nhưng đi bộ ra đầu phố.

Tôi mở nhẹ cửa xe, chờ sẵn. Lúc nàng đi ngang qua, tôi kêu tên nàng.

Lê Xuân giật mình ngừng lại. Nhận ra tôi, nàng mỉm cười :

— Anh !...

— Em lên xe anh đưa em về, được không ?

— Được lắm Chứ !

Nàng ngồi sát bên tôi. Khuôn mặt nàng hướng về tôi. Ánh mắt nàng lung linh trong vùng bóng tối lơ mơ. Bất giác nàng nói với tôi sau tiếng thở dài nhẹ nhẹ :

— Chúng mình đi với nhau như thế này có lẽ hơi điên rồ đấy.

Nàng có lý — Tôi đã cố quên nàng sau cuộc gặp gỡ lần thứ hai trong buổi dạ-vũ tại nhà Dạ-Lan. Nhưng hình ảnh nàng con gái

có cặp mắt u - buồn như anh một câu. Không phải như câu em định nói với anh vừa nãy.

Tôi theo nàng vào nhà. Cách cửa khép lại đằng sau tôi. Tim tôi hồi hộp khi Lệ Xuân từ phòng thay đồ bước ra với bộ đồ ngủ mỏng dính trên người.

— Anh Lê Phong ! Em muốn nói...

— Không... Anh xin em đừng nói gì cả.

Tôi choàng tay qua vai nàng, đặt lên môi nàng nụ hôn.

Qua con đường vắng, đến khu ngoại ô. Tôi dừng xe trước nhà nàng. Lệ Xuân buông tay tôi bước ra. Hai vành mi nặng khẽ chớp, giọng nói của nàng hòa lẫn trong hơi thở :

— Thôi, anh về đi !

Tôi nắm tay nàng, bước xuống theo.

— Lệ Xuân. Anh tự biết anh không thể xa được Lệ Xuân. Anh muốn nghe Lệ Xuân nói với

Tôi cố quên Lệ Xuân và để cho vui đi những lần vật ám ảnh tôi gấp rút sửa soạn cuộc hôn-nhân với Liza. Nếu không

PHỒ THÔNG — 260

có gì trở ngại, chỉ 4 tuần lễ nữa chúng tôi làm lễ cưới.

Tuy nhiên, tôi vẫn không đủ kiên nhẫn xóa mờ hình ảnh nàng con gái đã khắc sâu trong tâm khảm tôi những kỷ niệm kỳ thú. Nhất là cái đêm ân-ái đầu tiên. Dư hương của da thịt nàng vẫn còn phảng-phất bên tôi.

Tôi mặc quần áo nhảy ra xe, phóng thẳng đến địa điểm hẹn, khi tôi vẫn đón Lệ Xuân khi nàng ở tiệm may ra về.

Đúng lúc, Lệ-xuân từ trong tiệm bước ra. Dưới ánh đèn, làn da nàng xanh xao — khuôn mặt nàng u-buồn khó tả

Nàng nhận ra xe, tôi, đứng xúng lại. Tôi mở cửa xe, đưa tay đỡ nàng bước lên.

Cặp mắt nàng lơ-dăng nhìn ra ngoài, đoạn quay sang tôi hỏi khẽ.

— Tại sao anh còn đến đây gặp em ?

— Anh tự thấy anh không thể quên em được.

Nhìn những giọt nước mắt long lanh trên gò má nàng. Ruột gan tôi se lại.

— Lệ-Xuân !...

Nàng úp mặt vào vai tôi nức-nở.

— Anh !... Em đã có mang.

Tôi sửng-sò vì xúc động.

— Làm sao bây giờ ? Có lẽ...

Nàng ngắt lời tôi :

— Không có lẽ gì cả. Em không đòi hỏi gì anh hết. Đó không hoàn toàn là lỗi ở anh. Mà cả em. Chúng ta đã mù quáng dẫn thân vào cuộc phiêu lưu...

— Nhưng không thể một mình em gánh hậu quả.

PHỒ THÔNG — 260

Tôi ngừng lại. Sau một khắc suy-nghĩ, tôi đặt tay trên vai nàng.

— Hay là anh thú thật với Liza. Dù sao giữa anh và Liza chỉ mới bừa hôn, hoàn toàn chưa có sự chung đụng thể xác. Liza sẽ thông cảm hủy bỏ cuộc hôn nhân dự tính. Em nghĩ sao ?

— Không thể được ! Em không thể đeo đầu đón cho người khác. Đã một lần chúng ta điên rồi. Giờ đây anh đừng điên rồi thêm một lần nữa với Liza. Cho đến giờ phút này, em chỉ muốn anh và Liza trọn đời hạnh-phúc bên nhau. Anh hãy hứa với em..

Tôi lắc đầu :

— Anh chưa thể hứa gì được với em, khi anh chưa suy-nghĩ. Lê-Xuân đừng buộc anh, nhất là lúc này.

oOo

Tôi phải can-đàm lắm khi thú nhận với Liza sự thật đã xảy ra giữa tôi và Lê-Xuân. Tôi nhìn nhận tất cả tội lỗi do tôi gây nên. Cho đến giờ phút này, Lê-Xuân không đòi hỏi ở tôi một điều kiện gì. Nàng chỉ có ước vọng duy-nhất là hạnh-phúc giữa tôi và Liza không bị đổ vỡ vì sự lầm lỡ của nàng. Tự nàng sẽ gánh chịu tất cả mọi hậu quả.

Liza không tỏ vẻ giận dữ. Nàng chỉ khẽ thở dài. Tôi có cảm nghĩ, giờ đây, trước mặt Liza, tôi chỉ là một con vật xấu-xa nhất. Tôi muốn trốn chạy đến một nơi thật xa, bỏ lại tất cả những gì tôi đã tạo được trên cuộc đời này. kẻo cả tình yêu của Liza và Lê-Xuân.

Liza chậm rãi nói :

— Lê-Xuân đã chót có mang với anh. Em nghĩ anh không thể bỏ nàng. Dù sao giữa anh và em

hiện giờ vẫn chưa có gì. Hơn nữa là một người đàn bà, em không thể xóa bỏ những lỗi lầm mang nặng tính-cách phản-bội, khi anh đem tình yêu san-sẻ cho một người đàn bà khác, ngay từ khi chưa lấy nhau, nhưng đã có một lời hứa-hẹn. Tốt hơn, để tránh cho em những mặc cảm, đồng thời cũng tránh luôn cho anh những ràng buộc khó xử. Chúng ta hãy xa nhau. Chúng ta hãy coi nhau như những người bạn. Đó là một giải pháp đẹp nhất, tránh hậu quả tan vỡ sau này.



Hai năm trôi qua. Cuộc sống giữa tôi và Lê-Xuân rất hạnh-phúc. Yên-Thanh đưa con trai đầu lòng của chúng tôi, trông rất ngộ-nghĩnh. Nó đã lững chững tập đi.

Tuy nhiên, đôi lúc, tôi vẫn thấy ở Lê-Xuân thoáng có những nét u-ẩn khó hiểu. Tính nết nàng khi vui, khi buồn bất chợt. Tôi cho đó là những mặc cảm hối hận, nàng nghĩ rằng đã cướp đoạt tình yêu trên tay Liza.

Ngay bản thân tôi, cho đến bây giờ, nghĩ đến Liza, tôi vẫn cảm phục thái độ đại-lượng và đúng đắn của nàng. Tôi luôn luôn tránh không đụng đầu với Liza từ khi chúng tôi xa nhau.

Nhưng rồi tình cờ một lần chúng tôi vẫn gặp nhau.

Liza niếm nở :

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA

— Anh Lê-Phong đã lâu lắm...

— Ồ ! Có lẽ hai năm rồi còn gì ?

— Trông anh vẫn như xưa.

— Thôi đừng nịnh...

Em rất sung sướng được gặp lại anh. Cũng như sung sướng thấy anh hạnh phúc.

Tôi biết Liza nói câu này với tất cả lòng thành thật của nàng. Thái độ của Liza càng làm tôi mến nàng hơn.

Tôi mời Liza vào một nhà hàng giải-khát. Chúng tôi nói chuyện với nhau về những kỷ niệm ngày xưa. Tôi cố tránh nói chuyện về gia-đình, nhất là nhắc đến tên Lê-Xuân trước mặt Liza.

Uống cạn ly nước, nàng nhìn đồng hồ, nói với tôi.

— Giờ em phải đến chị Dạ-Lan gấp. Để khi khác chúng mình gặp lại nhau.

Nàng đưa tay bắt tay tôi. Tôi nhìn nàng âu yếm.

Trong một phút, tôi bỗng cảm thấy xao-xuyến ngập ngừng hỏi nàng.

— Em đã...

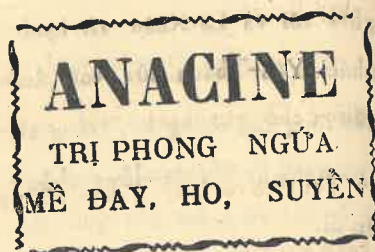
Nàng cười :

— Lấy chồng chưa phải không ?... Ồ ! Chồng con mà làm gì. Thà ở vậy thế này...

Tôi đặt tay lên vai nàng .

— Liza !

Anh đừng bận tâm về em. Chúng mình vẫn coi nhau như bạn. Như thế tưởng cũng quá đủ. Anh đừng đòi hỏi gì hơn.



PHỔ THÔNG — 260

Tôi về nhà Yên-Thanh đương khóc nức-nở gào mẹ. Trong nhà đông nghịt những người. Lính-tính khiến tôi trực nghĩ có một chuyện gì xảy ra. Tôi hoảng hốt.

Bà hàng xóm đương lảng-xăng giữ đám đông, thấy tôi với nhanh :

— Bà ấy đi đâu về, bị siêu ở cầu thang, té trên xuống đất. Chúng tôi đương chờ Bác-sĩ

— Nhà tôi bị té lâu chưa bà

— Mới chỉ một phút.

Vừa lúc ấy chiếc xe Hồng-thập-Tự thắng gấp trước nhà. Viên Bác sĩ và hai nhân viên cứu-thương khiêng chiếc băng ca chạy lẹ vô.

Sau khi coi mạch. Lê-Xuân được chở vào bệnh viện ngay.

Tôi theo ra xe. Tiếng những

người lối xì xào với nhau.

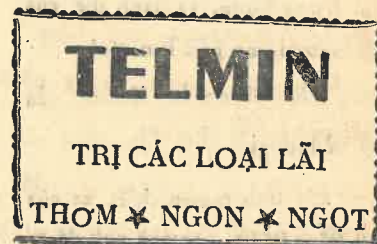
— Có lẽ bà ấy buồn chuyện gì. Lúc bà ấy về nhà tôi đã thấy mặt bà ấy tái đi, xúc-dộng ghê lắm.



Vết thương trên đầu Lê-Xuân khá trầm trọng. Lúc nàng tỉnh, tôi ngồi ngay bên cạnh nàng. Nàng thều thào nói với tôi.

— Anh !... Em tự thấy là rất khó sống... Anh hãy hứa với em, anh thương yêu Yên-Thanh và dạy dỗ săn sóc nó cho thành người.

Tôi ngắt lời nàng ?



PHỔ THÔNG — 260

— Em đừng nói đại. Em về qua khỏi không hề gì hết. Ồ ! Mà tại sao em lại căn dặn anh phải thương yêu Yên Thanh. Nó là con của chúng ta...

Nàng khoát tay, nước nỡ.

— Không !... Yên Thanh... không phải là con anh. Cho đến giờ phút này em nghĩ cần phải chú thật với anh điều đó, cũng như tất cả những thằm kín em dấu anh từ trước đến nay.

Tôi sững sờ như người mất hồn. Nàng tiếp.

— Yên Thanh là kết quả của một tình thắm lên giữa em và Lê Sinh. Em yêu Lê Sinh một cách cuồng dại. Cái ngày em gặp anh chính là ngày em hay tin Lê Sinh chết tại nạn. Em nghĩ đến cái bào thai trong bụng, và danh dự của một người con gái. Em tính.

— Thế rồi em leo lên xe của anh để làm gì.

— Em tính mượn chiếc xe của anh để... tự tử. Nhưng anh đã ra

đúng lúc, gặp em nghỉ về cái hết đột nhiên tau biển. Em lấy lại được bình tĩnh. Đứa trẻ trong bụng em không có tội tình gì cả. Em cần sống để nuôi dưỡng nó. Tuy nh.ên em không cố ý lừa anh vào mối tình mù quáng, để anh phải húng lấy đứa con không phải là của mình. Do đó, em cố tình trốn tránh anh kể cả sau lần thứ hai gặp gỡ tại nhà chị Dạ Lan. Nhưng, anh vì thương em, cố tình đeo đuổi. Đồng thời, sau cuộc hôn nhân tan vỡ với Liza anh cần có sự an ủi của em. Em đành cam nín. Mặc dù, đôi khi em muốn thú thật với anh. Nhưng em lóng tỉnh thương anh dành cho Yên Thanh sẽ tan vỡ. Cho đến hôm qua, tình cờ em đi qua nhà hàng Bạch Vân, em thấy anh và Liza âu yếm ngồi bên nhau. Em không ghen, nhưng tự nhiên em thấy chua xót hối hận. Em đã cướp anh trên tay Liza, Em đã đánh lừa anh.

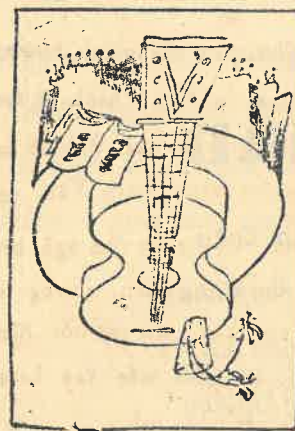
Nàng ngừng lại, những giọt nước mắt đầm ướt hai bên gò má.

Tôi im lặng. Nàng nức nở tiếp.

— Anh Lê Phong ! Em van anh. Anh hãy tha thứ cho em. Anh hãy thương Yên Thanh. Đó là điều mong ước cuối cùng của em trước kia nhắm mắt.

Tôi nắm lấy tay nàng.

— Lệ Xuân ! Anh yêu em dù trong bất kỳ cảnh ngộ nào. Tất cả những gì của dĩ vãng, chúng ta hãy trả về cho dĩ vãng. Anh chỉ



hối hận nếu chúng ta không nắm lấy hạnh phúc hiện tại, và súa bỏ con đường tương lai đương rộng mở trước mặt chúng ta. Yên Thanh là con của em, thì nó cũng là con của anh. Điều đó, em đừng bận tâm. Bởi vì nó là hình ảnh của em. Là tình yêu của chúng ta.

Lệ-Xuân lịm đi trên tay tôi. Trên môi nàng hé nở một nụ cười, Tôi đặt nhẹ nụ hôn lên môi nàng. Tôi tin tưởng Lệ-Xuân sẽ sống.

Bên ngoài, những giọt nắng hanh vàng trải xuống không gian báo hiệu một mùa Xuân sắp trở về.

CAO-NGUYỄN-LANG



Mộng Đêm Xuân

Nước mắt nào rơi trong đêm xuân
Triền song thưa mây bay chấp chùng
Dáng anh về xanh cơn mộng ảo
Em gọi thầm tên anh bóng khuâng.

Môi anh nồng say giấc chiêm bao
Hôn tóc em giòng suối ngọt ngào
Bên tai em lời anh triu mến
Dịu linh hồn qua bến trắng sao.

Kề vai nhau mình đi vào thơ
Ôi không gian mệnh mông vô bờ
Đỉnh hương trầm rung làn khói nhẹ
Phím chân ngà lằng lằng em mơ.

Hội hoa đăng soi sáng Ngân hà
Mùa xuân hồng vang vọng âm ba
Khúc nghề thương thiên tiên ca, múa
Xiêm y mềm loang loáng sương sa.

Tay rời tay anh đi đường anh
Em đường em khi mộng tan tành
Tình yêu xưa chỉ là hư ảnh
Niềm u hoài phai ủa xuân xanh.

THÙY-AN

(nhóm thi văn Sóng-Vàng — Huế)

Truyện dài đường rừng

CHIẾC VÒNG CỨU MỆNH

● của MẠCH-Ế-HƯƠNG

(Tiếp theo T.P. 257)

Riêng Hoàng-Ngọc chàng ít khi ra khỏi nhà, chàng chỉ nằm đọc sách suốt ngày và đề dò xét sự biến chuyển trong cơ thể.

Hằng ngày chàng vẫn ăn uống như thường, chưa thấy có triệu chứng gì đáng sợ.

Hơn một tháng trôi qua, bỗng nhiên khi chàng nghe nặng nặng nơi bụng

chàng bắt đầu ăn uống ít hơn trước.

Ngày đêm chàng vẫn không rời chiếc vòng ngà có phép của Bích-Chiều trao tặng.

Đôi khi mẹ chàng bắt gặp chàng mân mê chiếc vòng, bèn hỏi chàng không thốt lấy làm lạ hỏi thì chàng đáp:

— Thưa mẹ đây là vật

của người bạn Lào tặng con.

Nghe thế, mẹ chàng cũng không mấy quan tâm đến.

Một hôm cha mẹ chàng sắp một bữa tiệc thịnh soạn để đãi vài người thân quyến đến thăm chàng vì hay tin chàng đi Lào về.

Kể đó lối 11 giờ trưa đã gần giờ dùng cơm, bỗng dưng

chàng thấy nặng ở bụng và đau lên, mặt chàng bỗng tối sầm, khó chịu. Chàng vội gọi người nhà múc gấp một thau nước đầy mang đến. Chàng vội cầm chiếc vòng ngà vào tay, và đặt xuống thau nước, trước mặt nhiên của mọi người.

Thấy vậy mà chàng thấy sự việc lạ, sợ hãi, chạy đồ xô đến chiếc vòng ngà. Chàng ra dấu bảo mọi người lúc đó chàng không thốt lấy làm lạ hỏi thì chàng đáp:

Vài phút sau chàng nghe tiếng dạ và phát ới

Chàng ới liền liền, từ trong miệng chàng vọt ra thau nước nào kéo, nào dao nhỏ, nào lưỡi bào trước sự kinh hoàng của mọi người.

Các vật bén ấy liền tiếp bắn vọt ra ngoài, và lạ một điều là chúng không làm rách cuống họng chàng. Không biết do phép thuật nào mà chúng chui lọt qua cuống họng của chàng được.

Sau khi hết buồn nôn, chàng thấy nhẹ nhàng trong người nhưng vì quá kinh hãi, khi trông thấy đồng khí giới trong thau nước, chàng ngã dài xuống đất, mồ hôi thấm ướt áo. Cả nhà rối rít đỡ chàng lên giường lo hơi ấm cho chàng khỏe lại. Ai nấy cũng lắc đầu, le lưỡi trước sự việc kỳ quái vừa xảy ra.

Một chập sau chàng khỏe hẳn, mới từ từ tường thuật lại việc Thao-Sơn cầu hôn cưỡng bách Mộng-Quyên, Thao-Sơn muốn ám hại chàng và sự mạo hiểm

Của Bích-Chiêu đi vào sào huyết
Thao-Son đánh tráo vòng ngà
cứu chàng.

Ai ai cũng cảm động và không
ngớt lời khen tặng tấm lòng tốt
can-đảm của Bích-Chiêu. Ba má
chàng nghe nói Bích-Chiêu đã hy
sinh đến độ giao thề với tên
tướng cướp để cho hấn tin
nàng mà để thi hành ý định, cả
hai ông bà đều thảo luận với
chàng :

— Tội nghiệp cho cô em Bích-
Chiêu về đây rồi sẽ giúp cô ấy
lập gia đình với người tài đức
vẹn toàn. Một cô gái dịu hiền
như thế lại phải sa vào tay tên
ác bạo thật đáng tiếc cho một
đời hoa.

— Con cũng định khi đến
rước Mộng-Quyên về đây cử
hành hôn lễ, con sẽ xin với
nhạc phụ con cho phép Bích-
Chiêu trở về Việt-Nam và con
sẽ chọn bạn trăm năm xứng
đáng cho cô trong số bạn bè

thân thích.

— Con xử sự như vậy ba má
rất hài lòng. Nếu không nhờ
Bích-Chiêu thì bao nhiêu lưỡi
dao, lưỡi kéo kia đã cắt đứt
ruột gan con ra từng mảnh.
Con sẽ chết một cách
vô cùng đau đớn, thậm
chí, tính đến nay đã gần hai
kịp thời giải phẫu để cứu con
kịp.

— Con rất mừng được tai qua
nạn khỏi. Đây cũng là nhờ
phước đức của cha mẹ.

Buổi cơm trưa hôm ấy chàng
tưng bừng, như một buổi tiệc
mừng chàng thoát hiểm.

Một tuần lễ sau, khi đã xin
đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Hoàng-
Ngọc trở lên Saigon, đáp máy
bay đi Vạn-Tượng để trở xuống
Savannakhet cho nhanh chóng
vì chàng ngại Thao-Son trước
chàng đã chết nên đến quê
rầy, gây khổ não cho Mộng-
Quyên.

Chuyến đi sau này, có hai
bạn thân của chàng
theo cho biết xứ Lào và
có xin phép mang súng hộ
sân. Ba má chàng sắp đặt chu
bị như thế để được an lòng.

Từ ngày Hoàng-Ngọc về quê
tính đến nay đã gần hai
tháng mà chưa thấy chàng trở
về, Bích-Chiêu hơi lo trong lòng.

Chàng không hiểu chiếc vòng ngà
có đủ quyền phép cứu thoát
Hoàng-Ngọc không ? Tuy lo lắng
chưng nàng vẫn vững niềm
tin tưởng và luôn luôn cầu
nguyện cho chàng được tai qua
nạn khỏi.

Riêng Thao-Son, hấn định
định Hoàng-Ngọc đã chết vì xưa
lão phù thủy đã ếm ai, thì
người đó không toàn tính mạng.
Thao-Son vẫn từng thấy nhiều
người ngã gục bằng cách đó rồi.
Thao-Son đành nhìn Hoàng-Ngọc
bị cắt đứt ruột gan, đầu Bác-
tây phương có tài tình tìm ra

nguyên do thì cũng đã muộn
rồi!

Một buổi sáng sương mù, kh
trời lạnh-lẽo, báo hiệu mùa đông
sắp đến, Mộng-Quyên và Bích-
Chiêu cùng mặc áo ấm đi
vòng sân trại để chăm sóc
gia-súc và sắp đặt công việc
cho gia nhân, tuy bên
ngoài tỏ vẻ bình thân, song hạ
nàng vẫn thấy lòng lo lắng nao-
nao và chờ mong sốt ruột tin
tức của Hoàng-Ngọc.



Bỗng nghe có tiếng kêu « tác, tác » ngoài sân.

Cả hai cũng ngoảnh lại thấy một con mang (cùng loại với hai) xồng xộc chạy bay vào sân trại.

Bích-Chiêu và Mộng-Quyên đều hồi hộp lo âu vì xưa nay ở rừng, con mang tự nhiên chạy vào nhà là nó báo hiệu một điềm không may.



Mấy tên gia nhân thấy con mang báo tốt mừng quá vội xạ tiễn ngay. Bị trúng nhả chổ

nghiệt, con mang gượng kêu to lên mấy tiếng « tác, tác » rồi ngã quỵ xuống đất. Mộng-Quyên và Bích-Chiêu vội trách :

— Các người giết nó làm chi ? Thà xua nó ra khỏi nhà còn hơn.

Nhưng thuộc hạ của hai nàng hồ thân mặt của hân với Bích-Chiêu, nàng ngạc nhiên tột độ và tự hỏi thăm

— Hôm nay chúng tôi được một bữa tiệc no nê. Thịt con mang tơi này mềm, ngon lắm hai cô ạ !

Hai chị em không nói gì và vội về mặt ưu tư, cả hai đồng trở lên thang gác, mỗi nàng tìm một việc làm để khuây khỏa lòng mong đợi người xa chưa đến.

Về chiều hôm đó, bỗng đứng nghe tiếng nhạc ngựa reo vang, hai nàng vội chạy xuống sân và cả hai đều biến sắc khi trông thấy Thao-Sơn đang đứng ngựa nơi sân trại.

Hân có đất nhiều thuộc hạ theo hầu.

Nhìn thấy Bích-Chiêu, hân vội reo mừng :

— Em Bích-Chiêu ! Anh đến thăm em đây !

Mộng-Quyên nghe cách xưng hô thân mật của hân với Bích-Chiêu, nàng ngạc nhiên tột độ và tự hỏi thăm

— Họ có gì với nhau mà xưng hô thân mật thế ?

Nàng đưa mắt ngăm hỏi Bích-Chiêu. Bích-Chiêu uất nghẹn không thốt được lời nào.

Nàng cảm tức Thao-Sơn sao đột ngột đến không báo tin cho nàng biết trước và lại xưng hô với nàng quá thân mật trước mặt Mộng-Quyên.

Thao-Sơn ngạo nghễ hỏi :

— Cô Mộng-Quyên à ! Bao giờ cô mới chịu nhận lời cầu hôn của tôi ?

Mộng-Quyên hét to :

— Ta mà nhận lời cầu hôn của mi à ? Ta sắp rời khỏi nơi đây để về quê chồng. Mi biết rồi sao còn hỏi cơ cầu ?

Hân cười lên khanh-khách và bãng chỉ khoe khoang :

— Tôi cũng xin giới thiệu, giờ đây tôi là vị hôn phu của Bích-Chiêu.

Bích-Chiêu xanh cả mặt mày, những người trong sân trại pha giai cũng rất ngạc nhiên và trở mắt nhìn Bích-Chiêu.

Thao-Sơn vẫn chưa buông tha, hân thốt ra một lời cay độc.

— Ha ? Ha ! Tôi nghiệp cho cô Mộng-Quyên thì thôi ! Cô không hay biết gì sao ? Chồng tương lai của cô ngàn năm cũng chưa trở lại nơi này. Hân đã bỏ mạng rồi cũng nên.

Mộng-Quyên thét lên :

— Sao ? Ông bảo sao ? Hoàng-Ngọc bị ai giết ?

Tây chân Mộng-Quyên rung
bắn lên, nàng đứng không muốn
vững nàng thở hắt hắt và thấy
như sắp ngã quy xuống.

Thao-Sơn cười nhạt.

— Cô hỏi Bích-Chiêu thì rõ.

— Bích-Chiêu ! Cô a từng với
Thao-Sơn giết anh Hoàng-Ngọc
à ?

Bích-Chiêu tức-tưởi đáp :

— Thưa chị, không phải thế
đâu. Xin chị hãy bình tĩnh một
chút.

— Lão ! Lão ! đừng gọi tôi
bằng chị nữa. Tôi không còn
tin tưởng nơi cô nữa ! Mộng-
Quyên trừng mắt quát.

— Cô có hờn oán chị tôi thì
cô cứ giết tôi đi. Hoàng
Ngọc vô tội, Sao cô nỡ hại ?

Thao-Sơn nói luôn không kịp
suy nghĩ :

— Bây giờ cô Mộng-Quyên đã
tin lời tôi rồi chứ ?

Hắn quay sang Bích-Chiêu :

— Lại đây anh hỏi tí việc.

Tội nghiệp Bích-Chiêu run rẩy
toàn thân vì quá bức tức.

Hoàng-Ngọc chưa thấy trở lại
mà tên ác hại Thao-Sơn bỗng
đứng đến làm náo loạn lên.

Hắn vì tính tình nóng nảy
vung về và vì còn quá say đắm
Mộng-Quyên nên hắn không
nghe theo lời dặn của Bích-
Chiêu, toan đến giở trò hãm
dọa Mộng-Quyên.

Mộng-Quyên thấy hắn như
nàng một cách khao khát, nàng
tự nhủ thầm :

— Đã đến lúc phải liều với
hắn ! Anh Hoàng-Ngọc đã bị hãm
a-tòng với Bích-Chiêu giết hại
rồi. Nếu hắn có giở trò gì xúc
phạm đến ta ta sẽ liều chết để
bảo vệ trinh tiết.

Lão Pha-Giai nghe ồn ào vội
chạy đến.

Mộng-Quyên khóc to và kêu
gào thảm thiết.

— Thưa ba ! Anh Hoàng-Ngọc
đã bị Thao-Sơn và Bích-Chiêu
âm mưu giết chết rồi. Con làm
sao sống được với sự
đe dọa đè nặng lên đời con !

Nàng gọi Bích-Chiêu :

— Bích-Chiêu ! Cô rán sống
vui vẻ với tên ác bạo kia trên xác
chết của tôi.

Mộng-Quyên rút nhanh khẩu
súng ra khỏi thắt lưng, khẩu
súng mà nàng thường kín đáo
mang theo bên mình để tự vệ.



Nàng toan bắn vào đầu,
nhưng Bích-Chiêu lệ làng giật
lấy súng và nói nhanh :

— Chị Mộng-Quyên, oan tình
này đến thác em vẫn không phân
giải. Chị hãy chờ anh Hoàng-
Ngọc, hãy tin em. Rồi nàng chĩa
súng vào ngực bóp cò.

Tiếng nổ chất chứa vang lên.

Không ai dè Bích-Chiêu tự sát,



nên không kịp ngăn cản. Bích-
Chiêu ngã quy xuống, máu đào
thấm ướt ngực nàng.

Cũng vừa lúc đó, một đoàn
người ngựa chạy bay vào trại-
Hoàng-Ngọc đến nhưng chậm

mất rồi ! Mộng-Quyên thắng.
thốt gọi :

— Hoàng-Ngọc anh !

Thao-Son ngạc nhiên vô cùng.
Hắn lườm lườm nhìn Hoàng-
Ngọc.

Hoàng-Ngọc không cần để ý
đến ai cả. Khi nghe tiếng súng
nổ chàng thúc ngựa nhanh về
trại và thấy Bích-Chiêu nằm sóng
soài dưới đất chàng vội đỡ nàng
lên :

— Bích-Chiêu ! Em tôi chết
một cách oan uổng lắm ! Anh
không đến kịp để giải thoát cho
em !

Bích-Chiêu mở to đôi mắt lên
chột nhìn chàng và thều-thào,
tay nàng vẫy Thao-Son : Thao-
Son ghé sát nghe lời nàng trần
trối :

— Thao-Son, Hoàng-Ngọc, hãy
vi em thương mến nhau ! Đừng
thù nhau !

Lời trần trối của Bích-Chiêu
như thức tỉnh hẳn Thao-Son.
Hắn đau đớn quỳ xuống bên
nàng :

— Em Bích-Chiêu ơi ! Tâm
lòng hiền dịu của em đã cảnh
tỉnh anh rất nhiều. Hậu quả thảm
khốc này do anh gây ra. Em hãy
tha thứ tội lỗi cho anh. Anh đã
mù quáng trước nhan sắc của
Mộng-Quyên nhưng anh đã tìm
lại lương tri con người qua lời
khuyên nhủ của em. Anh vừa
tỉnh cơn mê muội thì em đã
vĩnh biệt anh rồi ! Anh sẽ từ bỏ
tất cả mọi thứ trên đời, sản
nghiệp, châu báu, để ăn năn
sám hối tội tình từ thuở trước..

Đôi mắt hắn đỏ ngầu, hắn vội
vàng đứng dậy và không cần
chào hỏi ai, hắn phóng ngựa đi
mất.

Hoàng-Ngọc bỗng thì thề Bích-
Chiêu lên thang gác và chàng
nói vắn tắt cho lão Pha-Giai
biết rõ. Bích-Chiêu là ân nhân

của chàng, đã cứu thoát chàng
khỏi nanh vuốt của Thao-Son.

— Thừa nhạc phụ, sở dĩ Bích-
Chiêu đánh liều hứa hôn với
Thao-Son là cốt để cho hắn tin
cần nằng, nằng mới tìm cách
cứu con thoát chết.



Nếu không có Bích-Chiêu can-
đảm hy sinh con làm sao trở lại
được chốn này !

Chàng đặt Bích-Chiêu nằm
ngay ngắn trên giường và vuốt
mặt nàng. Môi nàng hé nở nụ
cười mãn nguyện. Lão Pha-Gini
trách Mộng-Quyên sao quá nóng
tính và lão gục đầu nức nở bên
thai hài người cháu gái thân yêu.

Vài hôm sau, Hoàng-Ngọc,
Mộng-Quyên và bạn chàng đã
rời khỏi xứ Lào với một tâm

trạng bị thương.

Nơi khu rừng xa vắng, chiều
chiều, lão Pha-Giai chống gậy
trúc ra mộ cháu, vun quén mấy
khóm hoa rừng, lão nhìn lá rụng,
chim bay, nghe còi lòng se thắt.

Cách đây không xa, một ngôi
chùa nhỏ được dựng lên, đêm
đêm tiếng chuông ngân buồn
trong khoảng không tĩnh-mịch,
vị sư trụ trì nơi đó không ai
khác hơn là Thao-Son.

Vũnh Bình cuối thu 1939

MẠCH QUẾ HUƠNG.



Thư gửi cho con

Một cái Tết không quên được

● bài của NGUYỄN KHẮC THIỆU (Huế)

Phượng Nga con,

Từ lâu, Bố Me đều nghĩ rằng không nên để cho con biết quá nhiều việc làm của người lớn, nhất là việc chính trị. Nhưng nói đến Tết, Bố không làm sao không nhắc lại một biến cố, biến cố Mậu Thân đã làm thay đổi cuộc sống của Bố.

Như mọi năm, trong những ngày Tết cả gia đình mình gồm có Bố Me, con, em Thao, em Hồ đều về làng với Bà Nội từ ngày rằm chín ba mươi cho đến mồng bốn Tết mới về phố lại. Bởi vì chỉ có thôn quê, nơi có bàn thờ tổ tiên của gia đình, có chú bác, cô. Di

Bố mới được sống đậm đà với trọn vẹn hương vị của mùa xuân Việt-Nam.

Năm Mậu-Thân cũng thế. Nhưng mới chiều mồng một Tết, không rõ vì linh-cảm thế nào, mẹ bàn với bố nên về phố, và theo ý mẹ đề coi Ti Vi đêm mồng một có gì đặc - biệt không. Bố cùng mẹ, em Thao, em Hồ lên xe về, mình con được phép ở lại với Bà Nội.

Thế là đêm mồng một thành phố Huế bị tấn công, và Huế bị chiếm luôn 28 ngày. Đêm mồng hai Tết, ở làng mình, một toán người võ trang vào nhà bắt 7 người, nhưng chỉ bắt được có 6 người, 6 người này bị

đem ra bắn chết liền ngay trước mặt nhà. Chỉ có một người may mắn không bị bắt và không bị giết. Người đó là Bố. Bố đã về phố từ chiều mồng một Tết.

Con ơi! Con chưa đến tuổi để được Bố kể chuyện đời cho con nghe. N ớc mình khổ sở lắm con ạ. Gia đình mình suốt trong mấy năm kháng chiến chống Pháp đã hoàn toàn kiệt quệ. Nếu không nhờ có Bà Nội cần cù, nhẫn nhục buôn bán làm ăn, thì bố, các cô, các bác và chú không sao học hành nổi. Ông nội vốn là cột trụ của gia đình, bị Pháp bắt bỏ tù và bị tra khảo tàn tệ đến nỗi gãy mất một cánh tay. Khi ông nội qua đời, lúc tâm liệm cho ông Nội, nhìn thấy cánh tay tật nguyên mà lúc sống ông Nội đã đeo lấy từ



mấy năm và lúc chết, cánh tay đó ông Nội cũng mang theo để đi vào cõi bất diệt.

Nhìn cảnh đó bố ghen ngào tức tưởi, không sao ngăn được nước mắt. Đời ông Nội là cả một đời tranh đấu cam go, chật vật, cho đến khi chết, dấu vết đau khổ đó vẫn còn bám theo tận dưới lòng đất sâu. Còn Bố, tuổi tác chưa bao lắm, nhưng từ 1947 đến 1963, bố cũng đã

trải qua bốn lần bị bắt giam và cộng lại thời gian sống trong đủ các thứ trại giam cũng trên hai năm trường. Lúc còn Pháp (1947-1954) mang tội theo kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1954, vì có thành tích theo kháng chiến mà không chịu theo chế độ đương thời, nên cũng



bị gán cho tội thân Cộng, cũng bị bắt giam, bị an trí, bị cấm là việc và sau 1963 tưởng là yên, không ngờ đầu năm 1968 suýt nữa bị giết vì tội chống Cộng. Đời ông Nội và đời Bố đúng là nạn nhân của thời cuộc. Nhưng năm

nay bố còn sống đây, nhìn lại dĩ vãng. Bố coi đó như một cơn ác mộng. Bây giờ còn sống với các con, bố tự nguyện sẽ giúp ích cho hết mọi người, hết lòng giúp đỡ cho bất cứ ai tin cậy bố, nhờ cậy đến bố. Giản dị có thể thôi con ạ. Còn thiên-hạ hiểu lầm bố mà phê phán này nọ, bố cũng vui vẻ, tự nhiên. Cái đau khổ cùng cực của con người, là cái chết. Bố đã thoát chết, thì tiếng chê khen ở đời có gì đáng kể nữa đâu. Ông Nội thường dạy Bố : » người thủy thủ đã qua những cơn giông bão ngoài biển khơi, thì một vài gợn sóng ở trên mặt sông, mặt hồ có đáng kể gì đâu. Con đã gian lao,

nhục nhằn khổ sở trăm chiều vì thời cuộc, thì hơi đâu con còn bận tâm tới những phẩm bình của những người không muốn hiểu mình ».

Đã vậy, bố còn một may mắn thêm là con và Bà Nội suốt 28 ngày dưới bom đạn không hề bị thương tích, 28 ngày bà Nội, con, các cô các đượng đã sống dưới hầm sâu. Đạn bom nổ xé trời. Áo quần, chén bát không mang được xuống hầm đều bị mảnh đạn xé nát cả. Khi đã yên ổn, mẹ con tìm lại mấy cái áo Tết con mặc lên làng đã không đem xuống hầm kịp, thì thấy cái áo nào ít nhất cũng bị lũng 3, 4 mảnh đạn, mẹ đã nói : « Bà Nội, và con Phương Nga đều không ở



dưới hầm thì không cách nào sống nổi ». Tường vách nhà bà Nội bị mấy quả cà nông, sập đổ. Vườn của bà Nội, bị đạn cà-nông cây xói, không một thân cây nào còn đứng thẳng, và kiểm điểm lại dấu vết trên mặt đất trong vườn, Dương Tánh xác nhận : « Vườn nhà mình ít nhất cũng bị 87 quả cà-nông... » Thế mà không có quả cà-nông nào rơi trúng

hầm núp của Bà Nội và con...

Gia đình mình, nhất là bố, còn và Bà Nội sống sót được trong Mậu-thân là một cái phước quá lớn. Chuyện giặc-giã buồn lắm. Bố thường đi công tác bằng trực thăng, từ cao nhìn xuống bố thấy làng mạc, thôn xóm, đồng ruộng điêu tàn quá sức tưởng tượng của mình. Con còn nhỏ quá, liệu bố có nên nói hết cho con nghe không?...



Mỗi lần nhắc đến Mậu-thân, Bà Nội thường chắc lười «Nhà đình không ai việc gì, bố mày sống được,

là nhờ phước Đức của ông bà để lại».

Quả có thể. Sống được là nhờ phước Đức ông bà để lại. Bố không ưa làm cho cuộc sống của mình thêm phức tạp, cho nên bố khoái nhất là lối giải thích cuộc đời bằng thuyết nhân quả, và luật thừa trừ. Trong thời buổi loạn-ly dai-dẳng này, chết và sống, may và rủi xảy ra hăng ngày và trước mắt thiên hạ. Người ta ám hại nhau, người ta bêu xấu nhau, người ta giành giật nhau bằng những thủ đoạn xấu xa và ghê tởm nhất... những điều này người lớn đều thấy được và biết rõ được. Con không nên biết làm gì? Người lớn muốn vươn mình lên, thì một là

phải đối xử với mọi người theo lối mà mọi người đối xử với mình, mà hai là cứ im lặng chịu đựng. Bố đã theo cách thứ hai, nghĩa là im lặng là chịu đựng. Bữa Mậu-Thân, bố thoát chết, con và bà Nội cũng thoát chết, điều đó là may mắn quá lớn rồi. Bây giờ bố có bị chỉ trích, bị hàm oan và



có khổ cực đến đâu cũng chẳng ăn thua gì. Con thử nghĩ, nếu người ta chọn giữa cái chết, và sự đau khổ tinh thần, thì chắc chắn tất cả mọi người đều chọn đường

sống; thà sống để chịu đựng còn hơn chết! Phải thế không con. Nhưng chẳng lẽ giặc giã mãi hoài hay sao? Thế nào cũng có ngày hòa bình, và đến ngày đó chắc người lớn như bố cư xử với nhau đẹp dễ hơn nhiều. Ăn ở làm sao để lại phúc đức cho con cháu về sau. Bà Nội thường nhắc nhở thế.

Con ơi, Tết đến rồi, con lớn lên một tuổi, bố mẹ mừng thêm một ít, nhưng bà Nội lại già hơn lên. Con và các em sẽ lớn lên, Bố mẹ sẽ trở về già yếu, và bà Nội rồi lại sẽ theo ông Nội về hầu hạ ông bà ở bên kia thế giới. Cuộc đời luôn luôn thay đổi. Thời gian cứ trôi qua, người ta lần hồi đi vào cõi chết.. cho nên sống được ngày nào là cố gắng làm

việc gì để phúc đức lại cho con cho cháu. Hai nhau làm gì. Giặc giả : sớm còn tối mất sò sò ra đó... Thương



yêu con thương yêu hết mọi người là lẽ sống của bố. Rồi không bao lâu nữa hòa bình trở về. Không ai muốn kéo dài loạn ly làm gì... Con thử tính năm 1967, nước Mỹ đã tiêu hết 33 tỉ mỹ-kim cho rận giặc ở Việt-Nam mình. Cứ tính ra mỗi mỹ kim giá tự do là 400d. Tính ra bạc Việt-nam, thì 33 tỉ đô-la đó thành ra bao nhiêu tiền ? Lấy số tiền này chia đều cho mỗi cử tri Việt-nam, thì mỗi cử-tri được

gần 2 triệu. Gia đình mình Bà Nội, bố và mẹ đều có thể cử tri đi bỏ phiếu là được 6 triệu đồng. Sáu triệu này xây được bao nhiêu căn nhà, con thử tính xem ? Nếu bố mẹ tiện tặn, mỗi tháng cố gắng để dành 2000đ, phải hơn 41 năm mới đủ số một triệu. Trong lúc đó chỉ cần nghỉ đánh giặc một năm, lấy số tiền phi tồn đó chia đều cho công dân Việt Nam, thì mỗi người đủ xây được một biệt thự có 5 phòng đang hoàng... Con ơi, chắc lớn lên, con sẽ thấy bố tính toán kiểu đó thì thật lắm-cãi, và không biết gì hết... Đúng vậy đó con ạ. Nhưng tính toán cho rõ để con thấy chiến tranh, giặc giã là do người lớn gây ra. Người lớn có những việc làm vô ích, vô lý như vậy đó. Liệu các

con lớn lên có tránh được không ?

Con ơi. Mùa xuân đã trở về. Đáng ra bố phải nói chuyện vui với con. Nhưng làm sao nói được. Cuộc sống bố con nhà mình nó gắn liền với cuộc sống của xã-hội, của quốc-gia. Bố và con không thể thủ thủ tâm sự với nhau mãi hoà trong lúc bà con, làng nước mình đang hãi hùng lo sợ, đang đau khổ, đói lạnh ?

Tết tới, bố cầu mong con và các em qua năm mới được khỏe mạnh. Điều đó đã đành. Nhưng các con khỏe mạnh đã đủ cho bố mẹ vui vẻ chưa. Bác Anh, chú Tư, cậu Ai, cậu Nhạ hiện giờ đang đánh giặc ở tiền tuyến : Bà Nội, Bà Ngoại làm sao

quên được những người
con mình đang sống nơi
hiểm nghèo để hưởng một
cái Tết trọn vẹn ?

Thôi, con ơi. Sống được ngày nào là rán làm việc để lại phúc đức ề sau. Tết năm nay, ôn lại Tết Mậu-thân, bổ cầu nguyên cho mọi



người mạnh khỏe thương yêu nhau hơn, và cầu nguyện cho loạn ly mau chấm dứt. Có như vậy bốn con mình tâm sự với nhau mà lương tâm khỏi áy náy vì mặc cảm ích kỷ. Phải hể không con, Phương - Nga.

NGUYỄN-KHẮC-THIỆU

lệ sầu

(Tặng Mộng Điệp)

Hay dòng sông
Chảy xuôi dòng
Trên đôi má hóp buồn không bến bờ
Men sầu dậy lại hồn thơ
Em ơi ! đừng khóc bây giờ ngày mai
Gió mơn man
Tóc trải dài
Mây cái đỉnh núi, hoa cài áo em
Du dương tiếng nhạc êm đêm...

★ **TRUNG - HẢI**

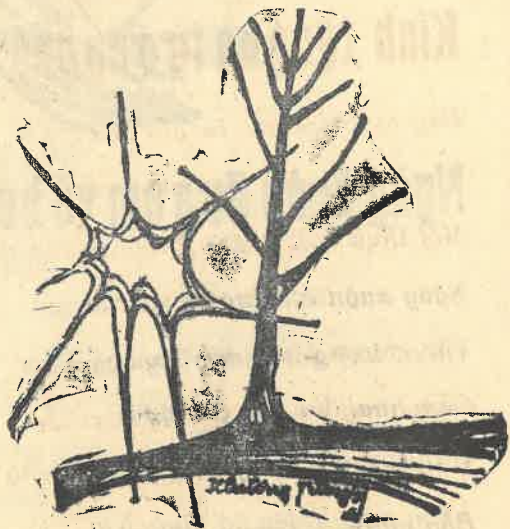


Ngày Xuân đưa em về bến phà

bóng xuân nhẹ lướt qua trần
em ơi khẽ gót dặm hồng bay xa
ngày mai đời bớt can qua
đưa em về sống bến phà Hậu giang
ngày ngày thiên hạ đua ch n
đêm đêm mờ ảo ánh đèn bên sông
Sáng chiều còi hú thong dong
lên nhanh kéo trẻ ra đồng sáng may

thủy triều xuống một ngày hai
ta nằm ngất ngưỡng xem bày sáo hoang
quay lẩn nằm ngủ bên đàng
bỗng nghe thiên hạ rộn ràng đón xuân

NGUYỄN PHÁT



Kính tặng bà hương phố

Bảy mươi ai bảo cụ già đầu
Thơ vẫn thanh tao, hững hờ già
Một thuở xuân xanh chuông sáng dội
Ngày nay tóc trắng há phai màu
Vẫn chương một áng hoài gieo bút
Cảm hứng muôn đời hãy đậm sâu
Ý tưởng đạt dào tươi sắc biếc
Bảy mươi ai bảo cụ già đầu



Bảy mươi cụ đã già đầu
Nhân sinh còn lắm thâm sâu, oán than
Nặng một gánh giang san Hỉ, Nộ
Nên thấy lòng (còn) vương nợ Thi nhân

Bút hoa khoe sắc bao lần
 Ước mong tô điểm tình thân muôn người (I)
 Mà đời vẫn vẫn hoài cay đắng
 Và nhân sinh còn lắm điều linh
 Hồn thơ vương chút bất bình
 Thiết tha thế, sao chưa lành vết thương
 Ngậm-ngùi thế cuộc nhiều-nhương
 Lòng già chưa ổn, văn chương chưa tròn
 Nên bút ngọc vẫn còn gieo vụn
 Đau thương kia vương bận hồn thơ
 Cao niên thân mỗi mắt mờ
 Xót xa nhân thế chưa khô lệ sầu
 Oán than rồi chẳng ra đầu
 Văn chương cầm-tú-nhip cầu thương yêu
 Lòng chưa yên tuổi chiều xế bóng
 Quê-hương còn lận đận ngồn ngang
 Bâng khuâng Cu dật đôi hàng
 Góp dòng tư-tưởng ngọc vàng thiết tha
 Chạnh lòng nỗi xót xa cay đắng
 Chuông vàng reo chưa thấm mạch sầu
 « Hòa bình ơi ! hơi nồm châu »

HOÀI - THI
 (Cam-Ranh)

(I) Đọc bài : « Thiết tha kêu gọi
 Hòa-Bình Năm châu »



● Kết quả giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1970
 của Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa

Giải thưởng Văn Học Nghệ thuật 1970 của Tổng
 Thống VNCH gồm có 12 bộ môn thuộc các loại biên khảo
 và sáng tác sau đây

A — Biên khảo :

- 1) Biên khảo về các vấn đề Văn Hóa, xã hội, phê
bình lý luận văn học, triết học.
- 2) Biên khảo về Việt sử,
- 3) Tham luận về tư tưởng Chính Trị Đông Tây hiện
đại.

B — Sáng tác :

- 4) Văn : (tập truyện ngắn, truyện dài, hồi ký, tùy bút)
- 5) Thơ : (thi tập, truyện thơ)
- 6) Kịch nói : (bằng thơ hay bằng văn xuôi)
- 7) Ca kịch : (tuồng hát bội, tuồng hát chèo, tuồng cải
liương)
- 8) Hội họa,
- 9) Điêu khắc
- Âm nhạc : (thể nhạc tây phương loại A và B; thể nhạc
cổ truyền Việt Nam loại A và B)

11) Nhiếp ảnh : (ảnh đen trắng, ảnh màu)

12) Điện ảnh : (phim truyện, phim tài liệu hoặc phóng sự)

Về biên khảo, sáng tác (Văn thơ, Kịch nói, Ca kịch, Hội hoạ, Điêu khắc, Âm nhạc loại

A, giải thưởng gồm có :

— Một bằng danh dự

— Một huy hiệu kỷ niệm

— Và giải nhất 200.000 đ

giải nhì 100.000 đ

giải ba 50.000 đ

● Về âm nhạc loại B gồm có :

— giải nhất : 50.000 đ

— giải nhì : 30.000 đ

— giải ba : 20.000 đ

● Về Điện ảnh :

— Tượng vàng :

● Về nhiếp ảnh 1 huy chương bằng vàng y trị giá như sau :

— giải nhất : 50.000 đ

— giải nhì : 30.000 đ

— giải ba : 20.000 đ

Riêng mỗi người trúng giải nhất Hội Hoa, Điêu khắc nhiếp ảnh được thêm một tặng khoản hiện kim là 20.000 đ để thực hiện một cuộc du khảo mỹ thuật tại Huế do Phủ

Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa bảo trợ.

● Bộ môn nhiếp ảnh

Về bộ môn nhiếp ảnh có Nguyễn thị Kim Cúc đoạt giải nhất huy chương vàng về loại ảnh đen trắng cùng với nhiếp ảnh gia Nguyễn bá Mậu và Dương Xuân Phương

Bà Bàng thị Hường đoạt giải nhì, ông Ngô-dinh-Sang đoạt giải ba.

Về ảnh màu, cô Nguyễn thị Kim Cúc đoạt giải nhì, ông Đoàn hồng Oai đoạt giải ba.

Được biết có tất cả 770 ảnh gửi dự thi trong đó có 719 ảnh thuộc loại đen trắng, còn lại là ảnh màu.

Ngày triển lãm các ảnh trúng giải đã được trưng bày vào ngày 15.1.71 tại văn phòng Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa đường Nguyễn trung Trục Saigon.

● Bộ môn thơ

Kết quả như sau :

— giải nhất : Tạ ký

— giải nhì : Hà Huyền Chi

— giải ba : Thế Viên

Được biết lễ trao huy chương vàng và các bằng tưởng lệ sẽ được Tổng Thống VNCH Nguyễn văn Thiệu trao tặng vào chiều ngày 13.1.1971 tại dinh Độc Lập]



★ Ngôi Quán

Thi-tập của Vũ Hoàng-Chương

67 bài thơ mới nhất của Thi-Sĩ « Thơ Say » làm trong vài năm gần đây. Thi-hứng dồi dào, bao la, thi-từ thâm thúy. Loại đặc-biệt in trên giấy hoàng-gia.

« Thời không đến nhỏ hẹp

Chẳng bằng căn gác xép

Ta dựng quán ta ngồi

Cho ngàn sao có ngôi »

V.H.C.

Lửa Thiêng Xuất bản, Saigon 11-1970

● Mưa xuân trở về.

Thơ của Chgva. (Vinh Long)

● Vòng đai xanh

Tiểu thuyết của Ngô-Thế-Vinh

Nhà X. B. Thái-độ. SaiGon.

● Giọt nắng thu

Thi-tập của Nguyễn-hoài-Văn tác-giả ẩn-hành, Qui Nhơn

● Tiếng gól nửa đêm

Truyện ngắn của Phan-Phụng-Văn Tự Phan-thị-Hộ in tại Đại Ấn Quán Kim Châu.

● Sắc lá

Thơ của Phan Phụng-Văn in tại Đại Ấn Quán Kim Châu 24 Nguyễn An Ninh SG

Bài Thơ lưu niệm

của nhà thơ Vũ-Hoàng-Chương nhận buổi họp mặt của Hội đồng Giám khảo bộ môn Thơ, giải thưởng Tổng-Thống 1970. Hai câu thơ đầu gồm đủ tên 5 thi phẩm của 5 nhà thơ trong Hội đồng: TÔI KHÔNG CÒN CÔ ĐỘC của Thanh-Tâm-Tuyền, HOANG VU của Nguyễn-Vỹ, T UYỀN THƠ của Hồng-Xuyên, TRỜI MỘT PHƯƠNG của Vũ-Hoàng-Chương, VÀO THU của Bằng-Bá-Lân.

Tôi không còn cô độc Hoàng-vũ
Thuyền thơ Trời-một-phương Vào-thu
Tháng tròn cần nhắc công phu
Biết chăng hồng-phấn-hoa-cu
những ai?
Và xanh-màu-áo những ai?

Saigon 4-1-1971

Thấu tâm

Ph. H.

Quỳnh

Quỳnh

Quỳnh

Tìm Đọc :

« HỒI-KÝ CỦA NANG HÒA-BÌNH »

Tập truyện của NGUYỄN-THÙY, đề biết mối tình giữa chàng Việt-Nam và nàng Hòa-Bình đã trắc trở và thành-tựu ra sao.

Đã có bán nơi các hiệu sách.

● Ban đầu,

tuyển tập thơ của Thâm Giang, Tuổi hôm nay XB quây ronéo,

Phụ-Nữ Việt

Tuần báo, Phương Thảo làm Chủ Nhiệm, « nhằm mục đích xây dựng Phụ nữ, đề cao thên chức Phụ nữ và đả phá các tệ trạng xã hội » Tòa soạn 143 Cống Quỳnh-Saigon.

Cần một cô thư ký

Học lực Tú Tài (hoặc Đệ I; đệ II) — Đánh máy giỏi. Có xe máy.

Siêng-năng, có trật-tự, đứng-dẫn, tận-tụy trong công việc.

Hội ông Chủ-Nhiệm

Tạp Chí Phổ-Thông

Trong các giờ làm việc.

Mẫu nhiệm vụ Phép Tiên!

Từ ngày xung phong đầu quân vào đơn vị Nhảy Dù, Thanh Thủy đã trút bỏ những chiếc áo dài hợp thời trang để khoác lên người bộ đồng phục kaki, và nàng cũng bỏ luôn thói quen rất ưa cần thiết của người con gái là trang điểm cũng như giữ da mặt mịn màng, trắng trẻo.

Nhân được nghỉ phép thường niên, Thanh Thủy lấy kiến ra để sửa soạn cho nhan sắc, thì nàng chợt giật mình khi thấy làn da mặt đen sạm và khô nám. Chết rồi! Da mặt thế này mà mặc áo dài vào thì người ta lại tưởng mình lại... Án-Độ! Lũ bạn sẽ cười mình chết. Đang suy nghĩ thì cô bạn Phù Dung đến,

Phù Dung cất tiếng khen: Trông cậu mạnh ghê, nữ Quân Nhân có khác.

Thanh Thủy thở dài:

— Nhưng da mặt mình dạo này khô và đen quá!

Phù Dung trả lời: Tưởng gì! Chứ da khô và đen thì có thuốc trị vừa ý ngay.

— Thanh Thủy vội hỏi:

— Thuốc gì? À này, da mặt cậu sao lúc này hết tàn nhang thế?

Phù Dung mỉm cười đáp:

— Vì mình thường xuyên nuôi da mặt với CRÈME THORAKAO nên mới hết tàn nhang đó. Cậu nên dùng CRÈME THORAKAO đi, da cậu sẽ hết khô, nám và trắng trở lại như lúc cậu chưa gia nhập nữ Quân Nhân.

Thanh Thủy reo lên:

— Hay quá! Thế là mình khỏi lo nữa rồi, hoan hô CRÈME THORAKAO!

KHAI PHÁ

Số 2 ● con đường văn học nghệ thuật Việt Nam
trong mười năm qua.

với:

TÔ ĐÌNH SỰ — LÂM CHƯƠNG — LƯU VĂN — HÀ
NGHIÊN BÍCH — NGUYỄN VĂN VIÊM — TRẦN VĂN
SON — PHẠM NHẢ DỤ — LƯU XUÂN THỤY — NGỌC
THÙY KHANH — TRẦN PHÚ THẾ — NGUYỄN
NGUYỄN NHƯ — TÔ NHƯỘC CHÂU — LÂM HẢO
DŨNG — NGÔ NGUYỄN NGUYỄN — THẾ VŨ —
HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN — LƯU HUỲNH TRUYỀN
— NGUYỄN HẢI CHÍ — PHẠM CAO HOÀNG — THỤY
MIÊN — NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH — NGUYỄN BẠCH
DUY — NHUYỄN THÀNH XUÂN.

Liên lạc: 3 — Bạch Đằng — CHÂU ĐỐC

phát hành ngày 11.01.71.

Nhân tin

● Bạn Thụy Châu, Long An

Mong gặp tại Tòa-Soạn bất cứ ngày nào trong giờ làm việc

N.V.

● Bạn Nguyễn Thị Phương Châu. Lê trung Đình Quảng-Ngãi

— Bạn sinh ngày dương lịch 18-10-1951, nhằm ngày âm-lịch 18 tháng 9 năm Tân Mão.

— Em của bạn sinh ngày âm lịch 22-9 năm Quý-Ty tức là ngày Dương lịch 29-10 1953

● Bạn Hà-Sơn Nữ T.H. Nha Trang và các bạn.

« Tuấn », chàng trai nước Việt chỉ là một nhân vật tượng-trưng. Có thể là tác giả, và cũng có thể là một chàng trai nào khác của thế hệ tiền chiến.

**Sinh Viên Học Sinh
Quốc nội và Quốc ngoại**

và quý vị Phụ-Huynh

Xin đón xem

TUYỂN TẬP XUÂN Thăng Bờm 1971

do Thi Văn Đoàn Thăng Bờm
toàn quốc tuyển chọn và ấn hành

(70 trang toàn Offset nhiều màu)

Hãng BGI

kính chúc

Quý Vị

**THÀNH CÔNG
THỊNH VƯỢNG
HẠNH PHÚC**



Còn non còn nước còn dài
Côn Xuân, Nước ngọt muôn chai còn đầy
La-ve hương dịu còn say
Ngày Xuân vui hưởng những ngày Xuân tươi

**XI-RÔ
TRỊ-SINH**

**tyfokill
SYRUP**

*Chế riêng cho
trẻ em
không đắng*



**SỐT THƯƠNG-HÀN
SUNG PHỔI
BAN TRẮNG
BAN CUA**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.
004X/917/4-58

VIA SIDA NUYENSON



thuốc
TUSSIKILL
trị:
CAM HO
trẻ em
370 ĐVT/9-4-63



Thuốc
BINH LÃN
trị:
LẠI ĐUA LẠI KÌM
khi không có
không công phí
uống
VERMIKILL
42 ĐVT/CHUP 9-4-63



Của
trẻ em

trị
ĐAU BỤNG
TRẺ EM
thuốc
ENTEROKILL
237 ĐVT/CHUP 20-4-63



trị
BAN NÔNG
trẻ em
thuốc
THERMOKILL
372 ĐVT/CHUP 9-4-63
CÁI BAN TẠI
CÁC NHÀ THUỐC TÂY



XI-RÔ
TONIVITAL

Của trẻ em
Gồm có các
sinh-tổ:
A - C
D - PP
B1 - B2
B12
B6
LYSINE




*Bồi-dưỡng cơ-thể
Giúp trẻ em chóng lớn*
trị: **BIỀNG ĂN - GÂY CƠM
SUNG LƯỚI - SƯƠNG RUỘT**
Hạn Bão-Chi
NGỌC-DIỆP
CHOLON
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.